



THÔNG TIN

# Lý luận & Thực tiễn

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG



- ◆ TỪ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐẾN THỰC TIỄN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIX ĐỀ RA
- ◆ NHẬN THỨC VỀ CÁC LỰC LƯỢNG VÀ PHỐI HỢP LỰC LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

01 (81)

04/2024



THÔNG TIN

# Lý luận & Thực tiễn

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG



• TỰ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐẾN THỰC TIỄN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIX ĐỂ RA

01 (B1)

04/2024

• NHẬN THỨC VỀ CÁC LỰC LƯỢNG VÀ PHỐI HỢP LỰC LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

## CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Hiệu trưởng **BÙI THẾ CHUNG**

### BAN BIÊN SOẠN

BÙI THẾ CHUNG

TRẦN THÚY HOÀN

LÊ ĐÌNH VĨ

ĐỖ VĂN LANH

TRẦN THỊ KIM DUNG

TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

NGUYỄN THỊ VÂN

### THƯ KÝ BIÊN SOẠN

ĐỖ VĂN LANH

### PHÁT HÀNH

LÊ THỊ AN

LÊ THỊ HUỆ

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Dĩnh Kế,  
TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại/Fax: (0240) 3859436

Email: [truongchinhtri\\_vt@bacgiang.gov.vn](mailto:truongchinhtri_vt@bacgiang.gov.vn)

## MỤC LỤC

### CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- ❖ TỰ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐẾN THỰC TIỄN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIX ĐỂ RA ..... 3
- ❖ NHẬN THỨC VỀ CÁC LỰC LƯỢNG VÀ PHỐI HỢP LỰC LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH ..... 5
- ❖ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ THEO CHUYÊN ĐỀ Ở ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY ..... 10
- ❖ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỈNH BẮC GIANG NHẪM XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NGÀY Càng TRONG SẠCH VỮNG MẠNH ..... 13
- ❖ ĐẨY MẠNH TƯ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH GÓP PHẦN ĐẨY LÙI SỰ SUY THOẢI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG ..... 18
- ❖ TIẾP TỤC LÀM TỐT CÔNG TÁC NĂM BÁT TƯ TƯỞNG, DƯ LUẬN TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ QUẦN CHÚNG Ở ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY ..... 21

### NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

- ❖ Ý NGHĨA, GIÁ TRỊ BÀI VIẾT “TÌNH ĐỒNG CHÍ” CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG ..... 24
- ❖ MỘT SỐ THỰC TIỄN, KINH NGHIỆM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA MỸ VÀ GỢI Ý ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM NÓI CHUNG VÀ TỈNH BẮC GIANG NÓI RIÊNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY ..... 28
- ❖ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN Ở ĐẢNG BỘ HUYỆN LẠNG GIANG NĂM 2023 ..... 33
- ❖ HỌC TẬP PHONG CÁCH ỨNG XỬ CỦA BÁC HỒ GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG ..... 36
- ❖ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BẮC GIANG: KẾT QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ..... 41
- ❖ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG CON NGƯỜI BẮC GIANG THỜI KỲ MỚI THEO NHỮNG GIÁ TRỊ CHUẨN MỰC PHÙ HỢP, GẮN VỚI NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI ..... 47
- ❖ CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ..... 53
- ❖ DẤU ẤN HOÀNG HOA THÁM TRONG NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC ..... 57
- ❖ THỊ XÃ VIỆT YÊN - ĐIỂM SÁNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ..... 60
- ❖ HỘI NÔNG DÂN VỚI PHONG TRÀO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐỒ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở HUYỆN LẠNG GIANG ..... 6.3



# TỪ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐẾN THỰC TIỄN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIX ĐỀ RA

ThS. GVC NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Trưởng Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**T**rong cuốn sách “Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngoài những chỉ đạo tại các Hội nghị Trung ương, chỉ đạo đối với 6 vùng kinh tế, đối với các lĩnh vực, các lực lượng, với từng ngành thì những chỉ đạo trực tiếp đối với các địa phương là một nội dung quan trọng. Những quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư đối với các tỉnh, thành thể hiện sự am hiểu sâu sắc, toàn diện thực tiễn của người đứng đầu Đảng để từ đó chỉ ra những định hướng giúp các địa phương, trong đó có Bắc Giang xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Trong 38 bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng in trong cuốn sách có 07 bài phát biểu tại các buổi Tổng Bí thư về thăm, làm việc, chúc tết các địa phương, gồm: Phát biểu chúc Tết Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô Hà Nội nhân dịp Xuân Quý Mão, ngày 19/01/2023; Phát biểu tại Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, ngày 14/11/2021; Phát biểu tại buổi làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23/9/2022; Phát biểu nhân dịp về thăm, chúc tết Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bắc Ninh, ngày 24/01/2022; Phát biểu nhân dịp về thăm và làm việc với tỉnh Hòa Bình, ngày 22/3/2022; Phát biểu nhân dịp về thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh, ngày 06/4/2022; Phát biểu nhân dịp về thăm, chúc tết Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ngày 10/01/2023.

Trong các bài phát biểu, Tổng Bí thư đã hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu và kết quả, thành tựu mà các địa phương đã đạt được. Đồng thời thẳng thắn chỉ ra các hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Trên cơ sở đó, tổng Bí thư đã có những chỉ đạo mang tính định hướng rất quan trọng đối với từng tỉnh, thành. Cụ thể:

**Với Thủ đô Hà Nội**, Tổng Bí thư yêu cầu Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hà Nội tiếp tục nhận thức sâu sắc và phát huy tốt hơn nữa truyền thống ngàn năm văn hiến – anh hùng, truyền thống cách mạng, vai trò, vị thế, tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô; khơi dậy ý chí, lòng tự hào, tự trọng, ý chí quyết tâm, tinh thần năng động, sáng tạo, đổi mới tư duy, đổi mới phong cách lãnh đạo, điều hành, chủ động, tích cực tranh thủ thời cơ và thuận lợi, bình tĩnh vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Để phát huy hơn nữa vai trò đầu tàu, động lực phát triển mạnh mẽ nhất đối với cả nước, Tổng Bí thư nhấn mạnh Thành phố Hồ Chí Minh cần nhận thức thật đầy đủ, đúng đắn và sâu sắc hơn nữa tiềm năng, lợi thế vượt trội, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của mình. Đẩy mạnh hơn nữa việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực để thực hiện thành công các đột phá chiến lược. Đồng thời quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa, xã hội;

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

quan tâm chăm lo công tác bảo đảm quốc phòng – an ninh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh...

**Làm việc với Bắc Ninh,** Tổng Bí thư lưu ý một số nhiệm vụ mà Đảng bộ, chính quyền tỉnh cần thực hiện đó là: Tiếp tục phát huy thật tốt truyền thống vẻ vang, anh hùng để xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Phát triển kinh tế đi đôi với coi trọng, phát triển hài hòa các lĩnh vực văn hóa – xã hội. Chăm lo, củng cố quốc phòng – giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường phòng chống tham nhũng, tiêu cực...

**Đối với tỉnh Hòa Bình,** Tổng Bí thư quán triệt phải tiếp tục chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát huy đoàn kết nội bộ, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong Nhân dân. Phát huy tốt hơn nữa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đẩy mạnh môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng nhân cách con người Hòa Bình phát triển toàn diện. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương.

**Với tỉnh Quảng Ninh,** Tổng Bí thư chỉ đạo phải tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và vị thế của Quảng Ninh, nâng cao tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiếp tục đổi mới tuy duy, nếp nghĩ, cách làm. Thường xuyên làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, chăm lo các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Gắn kết hài hòa phát triển giữa đô thị và nông thôn, thúc đẩy liên kết vùng. Chăm lo xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh...

**Đối với Thái Nguyên,** theo Tổng Bí thư cần xác định rõ tiềm năng, lợi thế để đề ra mục tiêu, yêu cầu, lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa,

xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chăm lo làm tốt hơn công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Những chỉ đạo trên không chỉ là những gợi ý, nhắc nhở rất cụ thể, sâu sát, toàn diện cho từng địa phương nơi Tổng Bí thư trực tiếp làm việc mà còn phản ánh những tư tưởng, quan điểm, định hướng về nhiệm vụ, giải pháp mang tính khái quát, chiến lược đối với cả nước của người đứng đầu Đảng ta. Hơn nữa, ngoài Thành phố Hồ Chí Minh thì Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Ninh là những địa phương giáp ranh với Bắc Giang; nhiều tỉnh cùng nằm trong vùng Trung du và miền núi Bắc bộ hoặc có nhiều điểm tương đồng về địa hình, văn hóa, kinh tế... với Bắc Giang. Nên, dù không phải là những chỉ đạo trực tiếp đối với Bắc Giang nhưng những tư tưởng, quan điểm của Tổng Bí thư là những gợi ý mang tính định hướng quan trọng để Bắc Giang đề ra những nhiệm vụ, giải pháp nhằm tranh thủ mọi thời cơ, lợi thế, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Đối chiếu các văn bản của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh lần thứ XIX với chỉ đạo của Tổng Bí thư đối với các địa phương như đã nêu cho thấy Bắc Giang đang xác định nhiệm vụ giải pháp theo đúng tinh thần của Tổng Bí thư, đó là:

Tận dụng thời cơ, phát huy nội lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, theo đó, để tạo lợi thế so sánh riêng thì giải pháp chiến lược, căn cơ và bền vững nhất là phát huy tối đa nội lực bên trong, đặc biệt nguồn lực con người để tạo lợi thế, thu hút nguồn lực thúc đẩy sự phát triển.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với văn hóa. Quan tâm thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội.

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tâm, then chốt về xây dựng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, các tỉnh bạn, nhất là các tỉnh thành phố giáp ranh. Tranh thủ đối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ trọng nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Với sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư vào tình hình thực tiễn địa phương, đồng thời phát huy tối đa tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh, Bắc Giang nhất định hoàn thành và hoàn thành vượt mức những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra

# NHẬN THỨC VỀ CÁC LỰC LƯỢNG VÀ PHỐI HỢP LỰC LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

TS. GVC BÙI VĂN HUÂN

Giảng viên Khoa Xây Dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22 - 10 - 2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới khẳng định: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Các lực lượng trên đây cần được cơ cấu, bố trí, sắp xếp, tổ chức, phối hợp như thế nào, thông qua những nội dung gì và phương thức nào cần được tiếp tục làm rõ.

1. Các lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Lực lượng là tập hợp những cá nhân, những thiết chế xã hội được sắp xếp, tổ chức chặt chẽ

và nhờ cách tổ chức, sắp xếp chặt chẽ mà tạo nên sức mạnh chung của tập hợp người, thiết chế đó. Sức mạnh chung này không chỉ được tạo nên từ sức mạnh của từng người, từng tổ chức cộng lại mà là một sức mạnh mới về chất, lớn hơn và được sử dụng vào mục đích chung của toàn lực lượng. Theo đó, có thể hiểu lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là tập hợp những cá nhân, cơ quan, đơn vị được sắp xếp, tổ chức chặt chẽ và nhờ cách sắp xếp, tổ chức chặt chẽ, khoa học mà tạo nên sức mạnh của lực lượng nhằm mục tiêu bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác triệt để các quan điểm sai trái, thù địch. Trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch có rất nhiều lực lượng tham gia với chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Việc phân loại các lực lượng này cần phải dựa trên những căn cứ, những tiêu chí nhất định, đó là: theo chức năng, theo mức độ chuyên môn hóa, theo tính chất các

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

nhiệm vụ và theo mối quan hệ của các lực lượng.

Lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là lực lượng trực tiếp thực thi các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng cấp trên đã ban hành tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cũng như các đối tượng liên quan, chịu sự chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng quản lý và lực lượng tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra. Lực lượng này tiến hành hoạt động bảo vệ và đấu tranh dưới nhiều hình thức, trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền, tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, đề xuất... từ nhân dân để xử lý và trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Trong các lực lượng này, trước hết là các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị các cấp, các đơn vị trong lực lượng vũ trang, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp, trong đó nòng cốt là các lực lượng sau: (1) Cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; (2) Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị; (3) Cán bộ tuyên giáo; (4) Cán bộ báo chí, xuất bản, cán bộ công tác thông tin - truyền thông; (5) Cán bộ công tác văn hóa, nghệ thuật; (6) Cán bộ công tác chính trị trong các

trường học...

2.1. Phối hợp lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

2.1.1 Khái niệm phối hợp và phối hợp lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Phối hợp, theo nghĩa chung nhất là cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau. Phối hợp còn được hiểu là bố trí, sắp xếp, kết nối nhiều người, nhiều chủ thể, nhiều lực lượng cùng tiến hành một hoạt động theo một kế hoạch chung, thống nhất để thực hiện một mục tiêu nhất định. Cho nên có thể hiểu, phối hợp là quá trình tổ chức kết nối các hoạt động, hỗ trợ lẫn nhau, hợp tác với nhau giữa các cá nhân, các chủ thể, các lực lượng nhằm thực hiện mục đích, nhiệm vụ đặt ra. Sự phối hợp diễn ra trong suốt quá trình của một hoạt động, từ xây dựng kế hoạch, đến tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả của hoạt động đó. Phối hợp được đặt ra khi một cơ quan, một tổ chức, một lực lượng, một chủ thể khó có khả năng hoàn thành tốt, có hiệu quả nhiệm vụ, mà cần có nhiều người, nhiều tổ chức, nhiều lực lượng, nhiều chủ thể cùng tham gia trên qui mô rộng lớn hơn, mức độ, cường độ cao hơn.

Do có nhiều cá nhân, nhiều tổ chức, nhiều lực lượng, nhiều chủ thể cùng tham gia nên để

phối hợp có hiệu quả, quá trình phối hợp phải tuân thủ một số nguyên tắc sau:

Một là, nguyên tắc lãnh đạo tập trung, thống nhất. Phối hợp dù rộng hay hẹp, đa phương hay song phương, bằng phương thức nào đều phải có một cơ quan lãnh đạo chung, có đường lối, quan điểm lãnh đạo thống nhất, nhất quán, cơ quan lãnh đạo phải có đủ quyền hạn, trách nhiệm, điều kiện để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ giao phó, đủ năng lực lãnh đạo, chỉ huy để có thể tạo ra sức mạnh tổng hợp cho công tác phối hợp, tránh hiện tượng hoạt động chông chéo hay “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”.

Hai là, nguyên tắc chia sẻ thông tin. Thông tin trong phối hợp hoạt động là rất quan trọng, nó giúp các bên tham gia hiểu biết lẫn nhau, hiểu về thực trạng công việc của mỗi lực lượng và của tất cả các lực lượng đang tiến hành; những cơ hội, thuận lợi, triển vọng cần nắm bắt; những thách thức, trở ngại, khó khăn đang gặp phải, những vấn đề đang đặt ra và phải nỗ lực khắc phục, vượt qua. Từ đó xây dựng ý thức trách nhiệm, đồng tâm hiệp lực, đồng cam cộng khổ, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo và quyết tâm, ý chí trong việc tổ chức thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ chung, mục tiêu chung.

Ba là, nguyên tắc chuyên môn hóa, hợp tác hóa. Nghĩa là mỗi cá nhân, mỗi tổ chức, mỗi lực lượng, mỗi hệ thống, khi tham gia vào quá trình phối hợp, phải



## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

có một lĩnh vực chuyên môn chuyên sâu, đặc thù, một năng lực phù hợp nhưng riêng biệt để có thể góp phần hoàn thành một nhiệm vụ, một phần nhiệm vụ, một khía cạnh, một vấn đề trong chuỗi các nhiệm vụ chung, mục tiêu chung. Khi phối hợp, các bên, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, cần phát huy đầy đủ thế mạnh của mình. Đồng thời, phải hợp tác chặt chẽ, nhịp nhàng, khoa học để không chòng chéo, không lấn sân nhau, nhưng cũng không bỏ trống chức năng, nhiệm vụ kiểu “đánh trống bỏ dùi” hay “cha chung không ai khóc”. Phối hợp, do đó gắn bó chặt chẽ với phân định chức năng, quyền hạn, với phân công nhiệm vụ.

Phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là quá trình kết nối, liên kết, tổ chức các lực lượng tham gia nhằm phân công, hợp tác với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, phát huy sức mạnh của nhau, tạo ra sức mạnh tổng hợp, thực hiện có hiệu quả nhất công tác này.

2.1.2. Nội dung phối hợp lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Nội dung phối hợp lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch bao gồm:

Một là, xác định quy mô, phạm vi các lực lượng cần huy động tham gia phối hợp.

Trên cơ sở quy mô, tính chất nhiệm vụ cần hoàn thành, thời gian cần thiết và yêu cầu cần đạt tới, lực lượng chủ trì nhiệm vụ phải xác định những lực lượng cần thiết để thực hiện phối hợp. Việc xác định qui mô, phạm vi các lực lượng phối hợp cần được tiến hành trên cơ sở tính toán qui mô, mức độ, phạm vi, tính chất của nhiệm vụ phải hoàn thành. Có nhiệm vụ chỉ cần huy động một số ít lực lượng, nhưng cũng có nhiệm vụ cần phải huy động nhiều hơn, thậm chí huy động tổng lực nhiều lực lượng có chất lượng cao để hoàn thành nhiệm vụ trong một thời gian ngắn, với cường độ cao. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp phải tính toán huy động vừa đủ, sao cho phối hợp không chỉ mang lại kết quả cao, mà còn có hiệu quả cao. Tránh phô trương, hình thức, “đầu voi đuôi chuột”, “nước sông, công lính”.

Hai là, xây dựng, triển khai thực hiện quy chế phối hợp.

Hoạt động phối hợp bắt đầu từ ý tưởng của lực lượng chủ trì phối hợp hoặc của cấp trên lực lượng đó và được khẳng định bằng việc thông qua quy chế phối hợp do lực lượng chủ trì và lực lượng phối hợp cùng thảo luận, xây dựng. Quy chế phối hợp là văn bản pháp quy, trong đó quy định mọi vấn đề mà các bên phải tuân thủ trong suốt quá trình phối hợp. Do đó, quy chế phối hợp cần được xây dựng trên nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, rõ ràng, cụ thể, chi tiết. Nó là căn cứ để các bên tham gia phối hợp xây dựng

chương trình, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của mình, là điều kiện cần thiết đảm bảo cho quá trình phối hợp diễn ra theo đúng trình tự logic, chặt chẽ, nhịp nhàng, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Nó cũng là cứ để các bên phối hợp giám sát lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ và đánh giá kết quả phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Việc triển khai, thực hiện phối hợp tốt các nội dung không chỉ cho phép các chủ thể, các lực lượng giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của mình, mà còn có thể giải quyết được những vấn đề khó khăn, phức tạp vượt quá khả năng và thẩm quyền, những vấn đề đột xuất, cấp bách, những trọng tâm, ưu tiên đòi hỏi phải huy động nhiều nguồn lực khác mới có thể giải quyết được. Tuy nhiên, không phải lúc nào và ở đâu, công tác triển khai tổ chức thực hiện nội dung trong phối hợp cũng phát huy tác dụng tích cực. Nếu phối hợp vượt quá nhu cầu cần thiết, thậm chí bị lạm dụng thì sự phối hợp trong tổ chức triển khai thực hiện có thể phát sinh các nguy cơ, nảy sinh những tiêu cực trong hoạt động phối hợp, xuất hiện tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Chính vì vậy, thẩm quyền, trách nhiệm phối hợp, cơ chế, nội dung, phương pháp, quy trình, chuẩn đầu ra của hoạt động phối hợp cần được quy chế hóa chặt chẽ và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, cần phối hợp

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

trong thực hiện chế độ thông tin báo cáo, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết. Chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ và đột xuất có ý nghĩa quan trọng trong trao đổi thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giúp bên chủ trì và bên phối hợp tương tác với nhau, nắm bắt tình hình và hiểu rõ thực trạng, dự báo triển vọng, xu hướng vận động, phát triển của công việc. Qua đó các bên thực hiện điều chỉnh, điều khiển quá trình, tiến trình thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Đồng thời, cần thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hoặc nếu nhiệm vụ kéo dài là hàng năm. Kiểm tra việc phối hợp phải góp phần phát hiện vấn đề trong tổ chức thực hiện qui chế phối hợp, nhất là các vấn đề về tiến độ, chất lượng hoạt động, sử dụng các nguồn lực, qua đó hỗ trợ, thúc đẩy các bên tăng cường nguồn lực, nỗ lực, khẩn trương thực hiện nhiệm vụ. Sơ kết, tổng kết cần gắn liền với động viên, khen thưởng, khuyến khích các lực lượng tham gia phối hợp, đồng thời, cần phê bình, nhắc nhở những người, những tổ chức, những lực lượng chưa, chậm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đặt ra.

Việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ thông tin báo cáo, kiểm tra, đánh giá góp phần hình thành tính chủ động, tự giác, nề nếp cho các lực lượng trong quá trình thực hiện nội dung phối hợp.

### 2.1.3. Phương thức phối hợp

lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Phương thức phối hợp lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch rất đa dạng, do các lực lượng tham gia cuộc đấu tranh này rất đa dạng. Có thể sử dụng các phương thức phối hợp lực lượng chủ yếu sau:

- Phối hợp theo chiều ngang: Là sự phối hợp giữa các lực lượng trong cùng một cấp. Phối hợp theo phương thức này có thể diễn ra trong cùng một lực lượng, một cơ quan, một đơn vị, một hệ thống hoặc trong nhiều lực lượng, nhiều cơ quan, nhiều hệ thống. Chẳng hạn, phối hợp giữa các bộ phận cùng cấp trong một cơ quan, đơn vị (các phòng, ban trong một cơ quan, đơn vị, các tiểu hệ thống trong một hệ thống) hoặc các cơ quan, đơn vị cùng cấp độ của hệ thống này và hệ thống khác (các ban Đảng phối hợp với các bộ của Chính phủ, với các ủy ban, ban của Quốc hội...).

- Phối hợp theo chiều dọc: Là sự phối hợp giữa các lực lượng của một cấp nào đó với cấp trên và cấp dưới tương ứng. Ở nước ta, hệ thống chính trị, theo cấp hành chính, có bốn cấp. Cho nên, phối hợp theo chiều dọc thường diễn ra theo trục dọc của bốn cấp này. Chẳng hạn, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban Tuyên giáo cấp tỉnh và cấp huyện mở lớp bồi dưỡng

ng nghiệp vụ về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch cho cán bộ tuyên giáo các địa phương trong cả nước.

- Phối hợp chéo/ phối hợp phức hợp: Là sự phối hợp kết hợp giữa chiều dọc và chiều ngang. Phối hợp theo phương thức này có khả năng thu hút rộng rãi nhiều lực lượng hơn, năng lực, sở trường, trình độ của các bên trong phối hợp trở nên đa dạng hơn, cho phép giải quyết những nhiệm vụ quy mô lớn, phức tạp, khó khăn và cơ bản, cấp thiết. Ví dụ: Bộ Công An, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, với các cơ quan tương ứng của tỉnh xử lý việc cá nhân A đưa thông tin xuyên tạc, bịa đặt về cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta.

- Phối hợp song phương: Là sự phối hợp giữa hai lực lượng cùng cấp hoặc khác cấp. Hai lực lượng này thường phối hợp với nhau dựa trên việc cùng nhau xây dựng và ký kết các chương trình, quy chế phối hợp và phân định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bên trong việc thực hiện chương trình, quy chế phối hợp đó. Chẳng hạn, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng cho thanh niên trên không gian mạng.

- Phối hợp đa phương: Là sự



## **CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**

phối hợp giữa các lực lượng ở nhiều cấp, nhiều ban, bộ, ngành, nhiều địa phương, thậm chí nhiều quốc gia khác nhau trong việc thực hiện một nhiệm vụ hoặc nhiều nhiệm vụ đòi hỏi nhiều bên tham gia mới giải quyết được. Phương thức phối hợp này thường được tiến hành thông qua qui chế phối hợp hoặc thông qua kế hoạch tổ chức thực hiện, thậm chí thông qua một hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận trong đó thể hiện rõ ràng lực lượng chủ trì, lực lượng phối hợp, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện của từng lực lượng tham gia.

Ngoài những phương thức chủ yếu trên, còn có những phương thức khác như: Phối hợp bên trong và phối hợp bên ngoài, phối hợp trong một hệ thống/ tiểu hệ thống và phối hợp nhiều hệ thống/ tiểu hệ thống, phối hợp giữa lực lượng dân sự và lực lượng quốc phòng, an ninh, phối hợp trong nước và phối hợp quốc tế...

Lực lượng và nội dung, phương thức phối hợp lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch rất phong phú, đa dạng. Để đảm bảo việc phối hợp mang lại hiệu quả, các lực lượng tham gia phải có sự chủ động, sáng tạo, tạo lập các điều kiện cho hoạt động phối hợp diễn ra nhịp nhàng, đồng bộ, khoa học. Tùy vào mục đích, nội dung, đặc điểm từng nhiệm vụ và đặc điểm các lực lượng tham gia phối hợp mà xác định nội dung, lựa chọn phương thức phối hợp phù hợp, mang lại chất lượng, hiệu quả cao□

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật - Nxb Trẻ, Hà Nội, 2020.
2. Đỗ Thị Thu Hằng (Chủ nhiệm đề tài), Xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp bộ năm 2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2020.
3. Lương Khắc Hiếu, Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2017.
4. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phối hợp các lực lượng tuyên truyền khai thác thủy sản cho ngư dân vùng Vịnh Bắc Bộ Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2016.
5. Mai Đức Ngọc (Chủ nhiệm đề tài), Nghiên cứu định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp bộ năm 2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2020.

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ THEO CHUYÊN ĐỀ Ở ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY

PGS, TS. THÂN MINH QUẾ  
TUV, Bí thư Đảng uỷ CCQ tỉnh

**C**hi bộ là “nền móng”, “gốc rễ” của Đảng, hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt”<sup>1</sup>, “Chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”<sup>2</sup>, “Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy”<sup>3</sup>. Các chi bộ muốn trở thành chi bộ tốt, thì nhất thiết phải thực hiện thật tốt chế độ sinh hoạt chi bộ.

Sinh hoạt chi bộ là hoạt động tập thể của toàn thể đảng viên trong chi bộ, diễn ra ở chi bộ định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, do bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chủ trì, nhằm giáo dục, rèn luyện nâng cao trình độ, bản lĩnh, trí tuệ, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên; để thảo luận và quyết định các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng nội bộ Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ. Sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề là một hình thức sinh hoạt chi bộ theo chiều sâu, trên cơ sở chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) lựa chọn chuyên đề, phân công đảng viên trong chi bộ chuẩn bị báo cáo

chuyên đề, định hướng các đảng viên trong chi bộ nghiên cứu, thảo luận, phân tích làm rõ những nội dung liên quan đến chuyên đề, sau đó chi bộ ra nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Sinh hoạt chi bộ, nhất là sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề có vai trò, tác dụng to lớn đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Vì vậy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tích cực tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ CCQ Bắc Giang tỉnh lần thứ XVIII xác định là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của nhiệm kỳ 2020-2025.

Đảng bộ CCQ (CCQ) tỉnh Bắc Giang là một trong 14 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tính đến ngày 30/12/2023, toàn Đảng bộ có 73 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, tổng số 4.820 đảng viên sinh hoạt tại 313 chi bộ (gồm 32 chi bộ cơ sở, 269 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở, 12 chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận). Số chi bộ trong Đảng bộ CCQ tỉnh có nhiều loại hình khác nhau. Song chủ yếu là ở cơ quan hành

chính và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

Trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên về việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Các cấp uỷ cơ sở trong Đảng bộ CCQ tỉnh đã chú trọng duy trì có nền nếp chế độ sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng. Nhiều tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đã quan tâm và tích cực tổ chức các buổi sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, thể hiện ở những mặt chủ yếu là: (1) Hằng năm, các chi bộ đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề gửi báo cáo về Ban Thường vụ (BTV) Đảng uỷ để theo dõi, chỉ đạo; (2) Có phân công đảng viên chuẩn bị các nội dung chuyên đề bằng văn bản; dự thảo chuyên đề được chi ủy hoặc bí thư chi bộ thông qua và gửi cho đảng viên trước khi tổ chức sinh hoạt. (3) Nội dung sinh hoạt chuyên đề đã tập trung vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, hoặc vấn đề nổi cộm ở cơ quan, đơn vị. Nhờ đó đã tạo được sự chuyển biến bước đầu về chất lượng sinh hoạt của các chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Tuy nhiên, việc sinh hoạt sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề ở

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

nhiều tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ CCQ tỉnh Bắc Giang còn bộc lộ một số mặt hạn chế như: (1) Nhận thức của cấp ủy và đảng viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chưa thực sự sâu sắc; (2) Số lượng các buổi sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề chưa nhiều; (3) Việc lựa chọn chuyên đề có nơi còn chưa sát với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; (4) Việc phân công chuẩn bị và thực hiện các bước trong sinh hoạt chuyên đề còn bị động lúng túng, mang tính hình thức. Một số đồng chí bí thư chi bộ chưa đầu tư nhiều thời gian, công sức để tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề. Trong một số buổi sinh hoạt người chủ trì chưa phát huy dân chủ, gợi mở, định hướng rõ những vấn đề cần thảo luận, làm cho đảng viên khó tham gia ý kiến (5) Việc ghi biên bản, tiếp thu các ý kiến tham gia thảo luận chưa đầy đủ; (6) Sau khi sinh hoạt chuyên đề nhiều chi bộ chưa ban hành được nghị quyết chuyên đề để tổ chức thực hiện. Do đó, chất lượng hiệu quả sinh hoạt chuyên đề chưa thực sự tốt.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do một số bí thư chi bộ và một bộ phận đảng viên nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề; chưa thực sự quan tâm đến chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với các chi bộ trong việc tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề chưa thường xuyên và sâu sát...

Để đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, BTV Đảng ủy CCQ đã và đang tập trung chỉ đạo thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

### **Một là, nâng cao nhận thức của các cấp ủy và đội ngũ đảng viên về sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề**

Bác Hồ từng dạy: *“Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng... vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt...”*, *“Tư tưởng không đúng đắn thì công tác sẽ sai lầm”*<sup>4</sup>. Thực tế chứng minh, khi nhận thức đúng thì hành động sẽ đúng. Do đó BTV Đảng ủy CCQ tỉnh và các cấp ủy cơ sở, bí thư chi bộ phải

thường xuyên phổ biến, quán triệt Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/03/2007, Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X, XII; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng; Hướng dẫn số 05 HD/BTCTU ngày 12/02/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Giang và Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 30/12/2020 của Đảng ủy, Hướng dẫn số 18-HD/ĐUK, ngày 19/4/2019 của BTV Đảng ủy CCQ tỉnh về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ... Qua đó, nâng cao nhận thức cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc duy trì, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Các đồng chí cấp ủy viên cấp cơ sở, các bí thư chi bộ phải nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, nắm chắc nội dung, phương pháp, quy trình sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề để chủ động chỉ đạo tổ chức thực hiện.

### **Hai là, xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc, kế hoạch và tổ chức thực hiện nền nếp chế độ sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của chi bộ theo Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các chi bộ cơ sở và chi bộ dưới cơ sở (sau đây gọi chung là chi bộ) trong Đảng bộ CCQ tỉnh chủ động xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của chi bộ mình (theo Quy chế mẫu do BTV Đảng ủy CCQ ban hành), từ đó duy trì thực hiện nghiêm nền nếp việc sinh hoạt chi bộ thường kỳ hằng tháng, bảo đảm đúng các nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 30/8/2021 của BTV Tỉnh ủy.

Hằng năm, ngay từ đầu năm tất cả các chi bộ trong Đảng bộ CCQ tỉnh phải xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề ít nhất mỗi quý 01 lần. Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề của chi bộ phải gửi về cấp ủy cơ sở để tổng hợp báo cáo BTV Đảng ủy CCQ tỉnh trước ngày 15/01



## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

của năm để xem xét phê duyệt và theo dõi. Sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề không thay thế sinh hoạt chi bộ thường kỳ; nếu chi bộ khó khăn về thời gian, địa điểm có thể kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi, nhưng phải thực hiện lần lượt, sinh hoạt thường kỳ xong mới sinh hoạt chuyên đề hoặc ngược lại.

Phải xác định: Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề là trách nhiệm của chi ủy, trước hết là bí thư chi bộ, đồng thời sẽ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua của các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ CCQ tỉnh hằng năm.

### **Ba là, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề**

**Về nội dung sinh hoạt:** Cấp ủy cơ sở, bí thư chi bộ phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các chương trình công tác và đặc điểm cụ thể của chi bộ và của cơ quan, đơn vị mình; các vấn đề mới phát sinh; những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm tồn tại; các vấn đề khó khăn, phức tạp, bức xúc, nổi cộm; nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ, cơ quan, đơn vị; các nội dung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII, XIII), việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... để xác định tên chuyên đề sinh hoạt, bảo đảm cho phù hợp thiết thực, hiệu quả. Tránh tình trạng lựa chọn nội dung sinh hoạt chi bộ mang tính chung chung xa rời thực tế hoặc sa vào những vấn đề mang tính nghiệp vụ chuyên môn cụ thể, không thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của chi bộ. Mặt khác, nội dung chuyên đề phải bám sát vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên như: Các chủ trương, kế hoạch triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết, chính sách; các đợt sinh hoạt chính trị chung; thông tin, thông báo thời sự.

**Về hình thức, phương pháp:** Tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề phải căn cứ vào nội dung sinh hoạt để xác định cho phù hợp. Có thể áp dụng một hình thức hay kết hợp nhiều hình

thức cho một buổi sinh hoạt, như kết hợp sinh hoạt chuyên đề với nghiên cứu lý luận chính trị, nghiệp vụ hoặc học tập nghị quyết, đi nghiên cứu thực tế, thi tìm hiểu... Trước khi sinh hoạt phải phân công đảng viên chuẩn bị kỹ và gửi tài liệu, đặt câu hỏi hoặc nêu vấn đề cần thảo luận cho đảng viên nghiên cứu, để khi sinh hoạt tập trung thảo luận. Đối với những đơn vị sinh hoạt ghép hoặc những nơi chi bộ đông đảng viên cần tổ chức thảo luận trước ở tổ đảng, để nhiều đảng viên được phát biểu ý kiến sau đó tổng hợp báo cáo kết quả tại kỳ sinh hoạt chi bộ.

Một năm ít nhất một lần bí thư chi bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chuẩn bị từ 01 đến 02 chuyên đề sinh hoạt để làm mẫu trước chi bộ. Đồng thời, có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho chi bộ hoạt động; dự đầy đủ các kỳ sinh hoạt chi bộ, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận; lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cấp ủy và cán bộ, đảng viên.

Khi tiến hành sinh hoạt chuyên đề: Bí thư chi bộ phải nêu rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu buổi sinh hoạt và các nội dung, phương pháp sinh hoạt. Các đảng viên được phân công chuẩn bị trình bày báo cáo chuyên đề, sau đó để đảng viên trong chi bộ phát biểu thảo luận, đóng góp ý kiến vào báo cáo chuyên đề.

Kết thúc sinh hoạt chuyên đề: Bí thư chi bộ phải đánh giá chất lượng của buổi sinh hoạt, biểu dương các đảng viên thực hiện tốt, phê bình những đảng viên chấp hành chưa tốt vai trò, trách nhiệm trong sinh hoạt. Kết luận những vấn đề còn ý kiến khác nhau, các nội dung cần tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện báo cáo chuyên đề và thông qua dự thảo để ban hành Nghị quyết chuyên đề của chi bộ nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới. Nội dung, diễn biến sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề phải được ghi chép đầy đủ trong sổ nghị quyết của chi bộ.

### **Bốn là, tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề**

Cấp ủy cấp trên trực tiếp phải thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

việc thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt theo chuyên đề của các chi bộ trực thuộc; định hướng rõ nội dung sinh hoạt; cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan để phục vụ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề.

Các đồng chí đảng ủy viên, BTV Đảng ủy CCQ tỉnh, cán bộ công chức các ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể CCQ tỉnh phải thực hiện nghiêm Quy định của BTV Đảng ủy về chế độ đi đến cơ sở, hằng tháng phải đi dự sinh hoạt chi bộ ở các đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi để nắm tình hình, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Gắn trách nhiệm cán bộ cấp trên với kết quả hoạt động cấp dưới. BTV Đảng ủy CCQ tỉnh xem xét lựa chọn một số mô hình sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề để chỉ đạo làm mẫu, làm điểm để nhân rộng, có thể xem xét hỗ trợ kinh phí từ 2-3 triệu đồng một buổi cho chi bộ sinh hoạt mẫu. Hằng năm, BTV Đảng ủy CCQ tỉnh có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, bí thư, phó bí thư chi bộ về nghiệp vụ công tác xây

dựng đảng, trong đó có nội dung về tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề...

Quá trình thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp nêu trên thời gian vừa qua cho thấy chất lượng hiệu quả sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề của các chi bộ trong toàn Đảng bộ CQQ tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét theo hướng tích cực, thời gian tới cần tiếp tục phát huy tốt hơn nữa. Đây cũng là những giải pháp thiết thực để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng hiện nay, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra □

-----

1- Hồ Chí Minh - Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2011, Tập 15, tr. 113

2- Hồ Chí Minh - Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2002, Tập 12, tr.120.

3- Hồ Chí Minh - Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2002, tập 11, tr.161.

4- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr 113 – 115

## THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỈNH BẮC GIANG NHẪM XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NGÀY Càng TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

**ThS.GVC ĐỖ VĂN LANH**

Trưởng Phòng QLĐT và NCKH, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**N**hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; ở đó quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa; thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân<sup>1</sup>.

Công cụ để Nhà nước quản lý xã hội là pháp luật. *Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích, định hướng của Nhà nước*<sup>2</sup>. Do vậy, để quản lý xã hội hiệu quả thì đòi hỏi công cụ quản lý của Nhà nước ban hành phải bảo đảm đồng bộ, phù hợp với thực tiễn khách quan, khả thi trên thực tế và đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân. Tuy nhiên, trong đời sống xã hội, các mối quan hệ xã hội luôn rất đa dạng, phong phú và phức tạp của nhiều chủ thể khác nhau. Do đó, pháp luật của Nhà nước ban hành có chủ thể tự giác tuân thủ, chấp hành, cũng có chủ thể phải tuyên truyền, giáo dục mới chấp hành và cũng có không ít chủ thể cố ý vi phạm, xâm phạm tới trật tự ổn định mà Nhà nước đặt ra. Vì vậy, để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi mọi chủ thể trong xã hội, từ đội ngũ cán bộ, công chức đến mọi người dân phải có ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật một cách nghiêm minh và tự giác nhằm xây dựng một trật tự xã hội theo định hướng của Nhà

nước.

Pháp luật về đạo đức công vụ có vai trò quan trọng trong quá trình thực thi hoạt động công vụ của của cán bộ, công chức: Tạo dựng khung pháp lý điều chỉnh hoạt động công vụ của cán bộ, công chức; là cơ sở cho các nhà quản lý, sử dụng cán bộ, công chức tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, phân loại, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái... Vì dựa trên đánh giá thực tế trong hoạt động công vụ của các nhà lãnh đạo, quản lý đối với cấp dưới hàng năm hoặc trước khi luân chuyển, biệt phái hoặc trước khi quy hoạch, bổ nhiệm... thì một trong những tiêu chuẩn để xem xét thực hiện một trong những quy trình nêu trên trong công tác cán bộ là đánh giá về đạo đức công vụ của đối tượng có bảo đảm hay không, sau đó mới làm các bước tiếp theo và là bộ phận cấu thành pháp luật điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức, tạo thành khung pháp lý điều chỉnh hoạt động công vụ của cán bộ, công chức. Đây là bộ phận quan trọng cấu thành pháp luật về địa vị pháp lý của cán bộ, công chức; nó là thước đo những chuẩn mực giá trị trong thực thi công vụ của những người làm công cho Nhà nước theo từng vị trí việc làm, chức danh cụ thể. Để bảo đảm và phát huy các giá trị đạo đức trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thì đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải tự nghiên cứu, tìm hiểu, tự học tập nâng cao kiến thức pháp luật nói chung và pháp luật về đạo đức công vụ

nói riêng nhằm mục tiêu xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chính quy, hiện đại, chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ Nhân dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Có thể hiểu, pháp luật về đạo đức công vụ là hệ thống các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, hình thức, thủ tục luật định ghi nhận những chuẩn mực đạo đức công vụ để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong hoạt động công vụ và được Nhà nước bảo thực hiện, nhằm xây dựng đội ngũ công chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Thực hiện pháp luật là hành vi thực tế, hợp pháp, có mục đích của chủ thể được hình thành trong quá trình hiện thực hóa các quy định của pháp luật<sup>3</sup>.

Việc thực hiện pháp luật của các chủ thể trong xã hội có ý nghĩa to lớn trong đời sống. Qua các hành vi thực hiện pháp luật, các chủ thể đưa pháp luật vào đời sống để giải quyết các mối quan hệ xã hội theo trật tự mà Nhà nước đặt ra. Do vậy, pháp luật phát huy được vai trò của nó trên thực tế, làm cho đời sống xã hội ổn định, trật tự, là cơ sở cho sự phát triển, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cá nhân, tổ chức.

Hệ thống pháp luật Việt Nam



## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

điều chỉnh các quan hệ xã hội trên mọi lĩnh vực khác nhau của cuộc sống đối với mọi cá nhân, tổ chức. Trong đó, pháp luật về đạo đức công vụ là một nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội bảo đảm những chuẩn mực đạo đức trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Do vậy, thực hiện pháp luật đạo đức công vụ có thể hiểu là hành vi thực tế, hợp pháp, có mục đích của cán bộ, công chức bảo đảm chuẩn mực hành vi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao.

Do vậy, để góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo yêu cầu Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, công chức của tỉnh Bắc Giang nói riêng phải luôn có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đặc biệt là pháp luật về đạo đức công vụ. Việc chấp hành, thực hiện tốt pháp luật về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức có ý nghĩa, vai trò quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, vì mỗi cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao, là chủ thể được Nhà nước trao quyền và thực hiện quyền đó để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, của tổ chức, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật. Khi thực thi nhiệm vụ công vụ từng cán bộ, công chức rõ hơn ai hết là “mình được làm gì, làm đến đâu và làm như thế nào?” là chuẩn mực, là hợp pháp trên mọi phương diện như: Chuẩn mực từ thái độ ứng xử với người dân, đến tiếp nhận hồ sơ, thủ tục giải quyết, đến phân tích, giải thích cho công dân, tổ chức về quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định hiện hành...

Với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị các cấp của tỉnh Bắc Giang tính đến thời điểm 01/9/2023 có khoảng hơn 41.000 người, trong những năm vừa qua, trong thực thi công vụ, đa số luôn chấp hành tốt các nhiệm vụ

công vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công, thực hiện tốt pháp luật về đạo đức công vụ được quy định Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức, luật viên chức năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật khác: Những chuẩn mực đạo đức - pháp lý được thể hiện một cách tập trung và cụ thể ở các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức; văn hóa giao tiếp với Nhân dân, ứng xử, những điều cán bộ, công chức không được làm... nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp... Cùng với đó, trong khi thi hành công vụ, đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Bắc Giang còn chấp hành thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/20/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Quyết định số 75/2007/QĐ-UBND ngày 30/8/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang và các quy định khác có liên quan.

Việc chấp hành và thực hiện tốt pháp luật về đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong những năm vừa qua đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, cụ thể: Năm 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) cao nhất cả nước, đạt 13,02%; năm 2021, tăng trưởng kinh tế (GRDP) cả năm đạt 7,82%, đứng thứ 10 cả nước. Năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm đạt 19,8% (gấp gần 2,5 lần bình quân chung cả nước), cao nhất từ trước đến nay và đứng thứ 2 cả nước và đặc biệt, năm 2023, tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Giang đã vượt lên đứng đầu cả nước, với tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 13,45%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nêu trên, trong hoạt động công vụ, một số cán bộ, công chức trong tỉnh đã vi phạm pháp luật nói chung và pháp luật đạo đức công vụ nói riêng đến mức

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

phải xử lý kỷ luật, có trường hợp phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể: Theo báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của Tỉnh ủy Bắc Giang<sup>4</sup>, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã triển khai 331 cuộc thanh tra hành chính trên tất cả các lĩnh vực; quan thanh tra đã phát hiện sai phạm 119.681 triệu đồng và 10.550m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính đối với 36 tập thể, 750 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 07 đối tượng. Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 47 vụ/109 bị can, Viện kiểm sát truy tố 43 vụ/104 bị can; Tòa án đã xét xử 42/93 bị cáo liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, kinh tế, chức vụ; nhiều cán bộ, đảng viên bị xem xét kỷ luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực...

**Đề phát huy những kết quả đạt được, khắc phục và giảm thiểu những vi phạm pháp luật nói chung và pháp luật về đạo đức công vụ nói riêng của đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Bắc Giang, trong thời gian tới, tỉnh cần thực hiện một số biện pháp sau:**

***Một là, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh về pháp luật nói chung và pháp luật đạo đức công vụ nói riêng và xác định đúng ý nghĩa, vai trò của nó trong thực hiện hiện nhiệm vụ công vụ.***

Việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức là vấn đề

quan trọng hàng đầu vì chỉ khi nào họ hiểu đúng thì họ mới có thể hành động đúng trong quá trình thực thi công vụ. Để thực hiện tốt giải pháp này, không đơn thuần là quá trình bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện nhất thời mà cần được nâng lên ý thức pháp luật để ăn sâu vào đời sống làm việc của họ. Theo đó, công chức đảm nhận các trách nhiệm, nghiệp vụ của mình và phải giải quyết các công việc một cách có đạo đức; phải đề cao trách nhiệm, đề cao kỷ luật, tôn trọng tập thể và tổ chức, có lòng tự trọng đối với danh dự và nhân phẩm của mình, của người khác. Trên tinh thần đó, công chức phải đặc biệt chú trọng tự rèn luyện các đức tính: cần - kiệm - liêm - chính; nguyên tắc sống: chí công vô tư; coi Nhân dân là đối tượng phụng sự, (không quan liêu, hách dịch), thương yêu đồng nghiệp (không đố kỵ, kèn cựa, vu khống, đặt điều...), coi bổn phận là tiêu chí thực thi công vụ (không ghen ghét coi thường người dưới tuổi có chức vụ cao, có sáng kiến. Bên cạnh đó, cần thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhân rộng những tập thể, cá nhân có những việc làm tốt trong toàn dân nói chung và cán bộ, công chức nói riêng.

Mặt khác, cần đề cao trách nhiệm và có biện pháp xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp trong tỉnh, trong quá trình quản lý để cho cán bộ, công

chức của mình vi phạm pháp luật nói chung, pháp luật về đạo đức công vụ nói riêng, qua đó, nhằm nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm trong quản lý cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ.

***Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong tổ chức thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ.*** Hàng năm, mỗi cấp ủy trong các cơ quan các cấp của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang phải có nghị quyết chuyên đề về kiểm tra việc thực hiện pháp luật đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời có biện pháp tiến hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát cụ thể đối với từng tổ chức đảng trực thuộc, mỗi đảng viên nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi, những biểu hiện vi phạm pháp luật nói chung và pháp luật đạo đức công vụ nói riêng. Đặc biệt là những sai phạm liên quan đến ứng xử thiếu chuẩn mực với người dân, những biểu hiện, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, có dấu hiệu vụ lợi, biểu hiện của những hành vi “tham nhũng vặt”.

***Ba là, cơ quan có thẩm quyền các cấp tăng cường công tác kiểm tra hành chính, kiểm tra công vụ của cán bộ, công chức các cấp.***

Với mục tiêu kiểm tra để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức các cấp, đồng thời kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch chuẩn các quy định của pháp luật nói chung và

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

pháp luật về đạo đức công vụ nói riêng. Trên cơ sở đó, cấp có thẩm quyền có các biện pháp uốn nắn, giáo dục, dẫn dắt cán bộ, công chức bảo đảm thực hiện các hành vi trong thực thi công vụ bảo đảm chuẩn mực đạo đức và chuẩn mực pháp lý.

Cùng với đó, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp trong tỉnh cần thường xuyên đi kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức các cấp, nhất là cấp cơ sở nhằm kịp thời nắm bắt tình hình dư luận xã hội trong thực thi công vụ của cán bộ. Mặt khác, lãnh đạo cũng có căn cứ, cơ sở đánh giá năng lực, trình độ của cán bộ, công chức do mình quản lý để bố trí, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường công tác.

**Bốn là, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm những quy định về đạo đức công vụ.** Thực tế cho thấy, việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ tại các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp có tình trạng nể nang, chưa kịp thời, thậm chí có trường hợp còn bao che, né tránh, áp dụng chế tài chưa tương xứng với hành vi vi phạm. Điều đó là vi phạm pháp chế, tính răn đe của pháp luật không được thực hiện nghiêm, đồng thời tạo cho đối tượng vi phạm sẽ có thái độ coi thường pháp luật, phá vỡ trật tự, kỷ cương, tính tối thượng của pháp luật. Điều này được Đảng ta khẳng định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) “việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn nương nhẹ, nể nang, thiếu cương quyết... Việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, còn có biểu hiện “nhẹ trên, nặng dưới”...”<sup>5</sup>

Do đó, để khắc phục tình trạng trên, cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, nhất là các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Ủy ban kiểm tra các cấp trong giải quyết nghiêm minh, khách quan, kịp thời các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ nhằm góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới hiện nay.

**Năm là, nêu cao tinh thần tự tu dưỡng đạo đức cá nhân gắn với cơ chế kiểm tra giám sát**

### ***của cơ quan, đoàn thể và Nhân dân***

Bản thân mỗi cán bộ, công chức cần nêu cao tính “tự luật” (tự giác tuân theo kỷ luật) của đạo đức, bài học của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “phê và tự phê”; hướng sự giáo dục thành quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện, tự tu dưỡng của công chức. Đó cũng là điều kiện chuyển văn hoá đạo đức xã hội thành văn hoá đạo đức cá nhân và cụ thể trong văn hóa đạo đức công vụ trong việc hiện thực hoá lý tưởng đạo đức. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên của mọi người. Mỗi cán bộ, công chức phải biến việc học tập đó thành từng hành động cụ thể trong hoạt động công vụ nói riêng và trong đời sống xã hội nói chung nhằm xây dựng một xã hội Việt Nam đúng như mục tiêu mà Đảng ta đề ra “Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện hành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản”<sup>6</sup>.

Để có một nền đạo đức công vụ cách mạng, bền vững, thì việc thực hiện nó đòi hỏi phải có thực hiện pháp luật đạo đức công vụ hiệu quả và gắn với việc triển khai thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, kết hợp việc tổ chức học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm phục vụ Nhân dân tốt nhất. Điều đó, có thể thấy pháp luật về đạo đức công vụ là một trong những công cụ hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức các cấp trong hệ thống chính trị nói chung, tỉnh Bắc Giang nói riêng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra □

-----

1- Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn



mới.

2- Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nxb Tư pháp, H.2023 tr.212.

3- Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nxb Tư pháp, H.2023 tr.401.

4- Báo cáo số 438-BC/TU ngày 12/8/2023 của Tỉnh ủy Bắc Giang về sở kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

5- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị Trung ương 4, khóa XII, Công ty in Tiến bộ, H.2016, tr.26, tr.27

6- Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Cty in Tiến Bộ, H.2016, tr.4.

## **ĐẨY MẠNH TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH GÓP PHẦN ĐẨY LÙI SỰ SUY THOẠI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG**

ThS.GVC CÔ THU THỦY

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

### **1. Nhận thức về tự phê bình và phê bình**

Tự phê bình và phê bình trong Đảng là hoạt động của đảng viên và tổ chức đảng, để chủ động chỉ ra những ưu điểm để phát huy, vạch rõ những khuyết điểm để khắc phục, nhằm làm cho đảng viên và tổ chức Đảng luôn giữ vững vai trò người chiến sĩ tiên phong, người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của Nhân dân.

Trong bài báo: “*Tự phê bình, phê bình, sửa chữa*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra khái niệm hoàn chỉnh về tự phê bình và phê bình. Người viết: “Tự phê bình là cá nhân (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm của mình đã phạm. Phê bình là thấy ai (cá nhân hay đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói

cho họ biết để họ sửa chữa, để họ tiến bộ. Mục đích của tự phê bình và phê bình đều nhằm giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, cùng nhau tiến bộ”<sup>1</sup>.

Đảng ta khẳng định: tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là cách tốt nhất để Đảng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, đồng thời là biện pháp tích cực để củng cố và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng. Chính nhờ thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, trong suốt quá trình hoạt động Đảng ta đã kịp thời sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, làm cho Đảng ngày càng mạnh lên, vượt qua khó khăn, thách thức, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tuy nhiên, thực tiễn công tác xây dựng Đảng trong những năm vừa qua, có thể nhận thấy việc thực hiện các nguyên tắc nói chung, nguyên tắc tự phê

bình và phê bình nói riêng còn những hạn chế nhất định. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”<sup>2</sup>. Từ đó, Đại hội đề ra quan điểm chỉ đạo cho hoạt động của toàn Đảng trong nhiệm kỳ là: “... kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>3</sup>.

### **2. Thực hiện tự phê bình và phê bình ở Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang**

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã quán triệt, triển khai đến các chi bộ

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

trực thuộc và đảng viên về những văn bản liên quan đến tự phê bình và phê bình như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Quá trình tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng ủy, chi bộ, đảng bộ đảm bảo đúng quan điểm chỉ đạo, quy trình, nguyên tắc. Đảng ủy thường xuyên giáo dục cho đảng viên thấy rõ vị trí, vai trò, sự cần thiết phải tăng cường tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng bộ, chi bộ, để mọi đảng viên thống nhất tư tưởng và hành động, khắc phục những biểu hiện buông lỏng sinh hoạt Đảng, coi nhẹ tự phê bình và phê bình.

Đảng ủy đã tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong tự phê bình và phê bình, mục đích nhằm chỉ ra những ưu điểm của từng đảng viên để phát huy, những điểm hạn chế để sửa chữa, khắc phục, nhằm từng bước xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ đảng bộ, chi bộ. Việc làm rõ trách nhiệm cá nhân trong quá trình tự phê bình và phê bình đã khắc phục khuyết điểm trên từng công việc và lĩnh vực mà mỗi cấp ủy viên,

đảng viên được đảng bộ, chi bộ, nhà trường giao.

Đảng ủy đã thực hiện “nêu gương” trong tự phê bình và phê bình bí thư, phó bí thư đảng ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ tự phê bình trước, sau đó đến đảng viên. Trong quá trình tự phê bình và phê bình tập trung kiểm điểm làm rõ những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân các đồng chí cấp ủy, lãnh đạo; những vấn đề nổi cộm hoặc những nội dung gợi ý kiểm điểm làm rõ của cấp ủy cấp trên đối với tập thể, cá nhân trong quá trình lãnh đạo, quản lý điều hành. Không phê bình chung chung, xuê xoa, chiếu lệ. Bí thư đảng ủy, bí thư các chi bộ đã nghiêm túc chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm của từng cấp ủy, từng đảng viên; đồng thời phát huy ý thức tự giác, dân chủ để đảng viên tham gia đóng góp ý kiến tự phê bình và phê bình. Qua kiểm điểm, ý thức tự phê bình và phê bình của đảng viên được nâng lên, do đó, tính chiến đấu và bản lĩnh chính trị của mỗi đảng viên được nâng cao.

Bên cạnh đó, Đảng bộ đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương, từng cấp ủy viên, đảng viên trong toàn đảng bộ phải chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của đảng bộ, chi bộ, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trên từng vị trí công tác.

Trong sinh hoạt định kỳ, đảng ủy, các chi bộ đã gắn nội dung

sinh hoạt với việc tự phê bình và phê bình, nội dung tự phê bình và phê bình có tính cụ thể, thiết thực hướng vào việc kiểm điểm, phân tích, đánh giá, phê phán những vấn đề mới phát sinh, nổi cộm của đảng bộ, chi bộ và cán bộ, đảng viên. Trước hết là hướng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chức trách, nhiệm vụ được giao và việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tư thế, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên. Tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt ở đảng bộ được tiến hành một cách thường xuyên, kịp thời nên trong những năm vừa qua đảng bộ không có đảng viên vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng.

Trong sinh hoạt luôn phát huy dân chủ, cởi mở, do đó đã khích lệ mọi đảng viên phát huy được tính chủ động, mạnh dạn đóng góp ý kiến, phê bình đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, chi bộ cũng như tự phê bình và phê bình lẫn nhau một cách rất chân thành, thẳng thắn, mang tính xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ, hoàn thành thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho tỉnh. Thông qua tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng ủy, chi bộ, đảng bộ nên đã xây dựng được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng.

Sau khi kết thúc kiểm điểm, phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm, Đảng ủy đã xây dựng và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm, trong sinh hoạt hằng tháng, đảng ủy, các chi bộ đều có sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã xây dựng.

Tuy nhiên, công tác tự phê bình và phê bình vẫn còn tồn tại, hạn chế: một số đảng viên còn nể nang, ngại va chạm, ít phát biểu ý kiến trong sinh hoạt đảng bộ, chi bộ; việc phát biểu ý kiến chỉ tập trung vào đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, đảng viên lớn tuổi, còn một số đảng viên trẻ rất ít phát biểu trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, đảng bộ; qua đó cho thấy tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình của đảng viên còn hạn chế, chưa nêu cao tính xây dựng, tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng của người đảng viên.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên là do tư tưởng “ngại va chạm”, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình của một số đảng viên chưa cao.

### 3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình ở Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện tốt một số giải pháp sau:

**Thứ nhất**, Đảng ủy, người đứng đầu cấp ủy, nhất là bí thư, phó bí thư chi bộ cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức về vị trí vai trò, tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình bằng nhiều hình thức cụ thể thiết thực. Cấp ủy và đảng viên cần nhận thức đúng đắn về tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nắm rõ mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình chính là để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

**Thứ hai**, thực hiện nền nếp, duy trì thường xuyên việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng bộ, chi bộ.

**Thứ ba**, cần phải thực hiện “nêu gương” trong tự phê bình và phê bình, theo đó, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải gương mẫu tự phê bình trước, nhất là về khuyết điểm, hạn chế của mình; đồng

thời khuyến khích cấp dưới và đảng viên tự phê bình mình và thật sự cầu thị tiếp thu ý kiến phê bình.

**Thứ tư**, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về chế độ tự phê bình và phê bình, phải đảm bảo phát huy dân chủ trong tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng mất dân chủ hoặc áp đặt trong tự phê bình và phê bình hoặc phê bình mang tính hình thức.

**Thứ năm**, đảng viên phải có thái độ tiếp thu phê bình đúng đắn. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, do những tác động chủ quan hoặc khách quan có thể làm cho đảng viên chưa hoàn thành tốt trách nhiệm được giao, thậm chí có thể mắc sai lầm, khuyết điểm, nhưng khi phê bình, góp ý cần phải xem xét sự việc cẩn trọng, bình tĩnh, tìm hiểu rõ nguyên nhân sinh ra khuyết điểm. Trong thực tế có người có tính bảo thủ rất sợ bị phê bình, họ “tự cho mình cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết, cái gì cũng đúng”. Vì vậy, mỗi đảng viên cần khắc phục “cái tôi” để tự chiến thắng bản thân. Cần thành thật với mình, thành thật với người, đó chính là nhân cách, là văn hóa, là đạo đức, là văn minh, là trách nhiệm của người đảng viên.

**Thứ sáu**, thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng ủy, chi bộ. Đảng ủy cần đề ra những chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác, chú trọng củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng ủy, chi bộ, đảng bộ đảm bảo có tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng.

**Thứ bảy**, tiếp tục triển khai, thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng



## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với việc thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”□

-----

1- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 10, tr. 386.*

2- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021 tập 2, tr. 179.*

3- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.109.*

## TIẾP TỤC LÀM TỐT CÔNG TÁC NẮM BẮT TƯ TƯỞNG, DỰ LUẬN TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ QUẦN CHÚNG Ở ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY

ThS. ĐỖ THỊ HƯƠNG

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**Đ**ảng ta khẳng định: Công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hoá và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác tư tưởng là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng không thể thiếu của Đảng.

Muốn nâng cao tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng thì phải nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội; chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; từ đó, mới có định hướng đúng và sát hợp, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận cao trong xã hội. Do vậy, việc nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và tâm tư, tình cảm của nhân dân có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Đối với cấp ủy cơ sở,

việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận là một nội dung trọng yếu trong công tác tư tưởng của cấp ủy; là kênh thông tin quan trọng góp phần giúp cấp ủy kịp thời có những biện pháp cụ thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trong những năm gần đây, nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận, Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã quan tâm chỉ đạo sâu sát các chi bộ khoa, phòng, giải quyết kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính đáng của đảng viên, giảng viên, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong cơ quan. Đảng ủy và Ban Giám hiệu cũng thường xuyên quan tâm nắm tình hình tư tưởng, dư luận trong cơ quan thông qua nhiều hình thức, như: Tiếp xúc, trao đổi, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, viên chức và lao động; duy trì có nền nếp việc báo cáo, phản ánh tình hình tư tưởng, dư luận trong các kỳ họp Đảng ủy, giao ban Đảng ủy và Ban Giám hiệu mở rộng hàng tháng đến các đồng chí bí thư chi bộ, lãnh đạo các khoa, phòng, đoàn thể... Qua đó, kịp thời nắm tình hình

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

và có biện pháp giải quyết những nội dung chính đáng được đảng viên, viên chức và lao động quan tâm.

Tại các cuộc sinh hoạt chi bộ khoa, phòng hằng tháng, vấn đề tư tưởng của đảng viên cũng được giải quyết và làm rõ ở từng chi bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan về lĩnh vực chuyên môn cũng như một số vấn đề về gia đình, xã hội... Từ đó, chi bộ có thể nắm rõ để có các phương thức động viên, khuyến khích, uốn nắn đảng viên giữ vững lập trường, quan điểm, tư tưởng chính trị, tích cực thực hiện tốt các công việc. Trong công tác chuyên môn, lãnh đạo các chi bộ đã quán triệt đảng viên tiếp tục lồng ghép các nội dung về chủ trương, đường lối của Đảng vào các bài giảng, bài viết, bài thu hoạch; đồng thời tích cực đấu tranh, phân bác các quan điểm lệch lạc, sai trái của các thế lực thù địch để học viên hiểu rõ và đấu tranh, đặc biệt là những quan điểm về bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất và nguyên tắc tổ chức quyền lực Nhà nước; về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội... Các nội dung, vấn đề trong sinh hoạt chi bộ luôn được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa tạo nên sự nhất trí cao trong chi bộ, vừa tạo sự thoải mái về tâm lý đối với các đảng viên. Trước các cuộc họp, hội nghị, chi bộ luôn quan tâm, gọi mở về những đề xuất, ý kiến, thắc mắc của đảng viên để có thể chuyển lên Đảng ủy, Ban Giám hiệu xem xét trả lời, giải

quyết; sau đó thông báo kịp thời, đầy đủ để toàn thể chi bộ nắm rõ. Qua đó, trong chi bộ không có tình trạng lời ra tiếng vào, bàn tán thông tin không chính xác, các đảng viên luôn ý thức được trách nhiệm trong thực hiện kỷ luật phát ngôn.

Ngoài ra, Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo đổi mới hoạt động của chi bộ theo hướng tăng cường sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Ngoài các nội dung sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch của các chi bộ; hàng quý, Đảng ủy đều có định hướng nội dung sinh hoạt chuyên đề cụ thể đối với các chi bộ, một số chuyên đề cụ thể như: Ý nghĩa, giá trị tác phẩm “*Đời sống mới*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh với thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang; Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang; Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang; Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên, viên chức và lao động Trường Chính trị trong thực hiện văn hóa trường Đảng. Kết thúc mỗi chuyên đề, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết, văn bản lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Đảng ủy chú trọng chỉ đạo các chi bộ tổ chức tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phong trào thi đua về học tập và làm theo, kết quả: Các chi

bộ và 100% cán bộ, đảng viên, viên chức, lao động đăng ký làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nội dung đăng ký làm theo của tập thể và cá nhân chủ yếu tập trung vào các vấn đề cụ thể, thiết thực như: Nâng cao trình độ, năng lực, rèn luyện và giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, giảng viên; đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đi nghiên cứu thực tế,... Cuối năm 2023, Đảng ủy trường biểu dương khen thưởng và đề nghị Đảng ủy các cơ quan tỉnh khen thưởng 01 đồng chí<sup>1</sup>. Đảng ủy trường khen thưởng 02 đồng chí là tấm gương điển hình trong học tập và làm theo Bác<sup>2</sup>.

Bên cạnh việc nắm bắt tư tưởng, dư luận của đảng viên thông qua các phương thức truyền thống, hiện nay, cùng với sự phát triển rộng rãi của công nghệ thông tin, các chi bộ đã nắm bắt tư tưởng của đảng viên, viên chức thông qua nhiều kênh khác nhau như: Tổ chức họp trực tuyến trong tình hình dịch bệnh (thông qua các phần mềm như Microsoft Teams, Zoom); triển khai thực hiện các công việc của chi bộ, của khoa, phòng thông qua nhóm Zalo; thường xuyên theo dõi các trang facebook, zalo của đảng viên nhằm định hướng các thông tin chia sẻ một cách chính thống, tránh đưa những thông tin sai lệch, chưa kiểm chứng lên trang cá nhân...

Ngoài ra, Đảng ủy Trường đã thành lập Tổ công tác đấu tranh

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Các đảng viên đã và đang chủ động triển khai thực hiện tích cực, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, nhất là việc ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc trên mạng xã hội, mạng internet.

Nhìn chung, công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận trong cơ quan luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các chi bộ quan tâm và đạt kết quả tích cực. Đa số đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động có nhận thức đúng đắn, tin tưởng và nghiêm túc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh. Điều đó, đã ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong mỗi đảng viên, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận giúp tình hình tư tưởng của đảng viên, giảng viên cơ bản ổn định, song đôi khi vẫn còn một vài biểu hiện bản khoản, tâm tư, không chỉ về công việc mà còn về cuộc sống, gia đình chưa được chia sẻ và động viên kịp thời. Việc sử dụng các tài khoản mạng xã hội của đảng viên, giảng viên dù đã được quán triệt song cần được quan tâm sát sao, cảnh giác hơn nữa về tính bảo mật; việc phối hợp với các đoàn thể trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng còn chưa được quan tâm đúng mức.

Những hạn chế trên một phần bắt nguồn từ kinh nghiệm, kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác này còn hạn chế; một phần do sự chênh lệch về tuổi tác nên có những quan điểm khác nhau.

**Để làm tốt công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận của đảng viên trong thời gian tới, chúng ta cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau:**

**Một là,** tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đến các chi bộ về công tác nắm tình hình tư tưởng và dư luận, coi đây là một nhiệm vụ thường xuyên, là

trách nhiệm của chi bộ và các đảng viên.

**Hai là,** thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của Chi bộ; đồng thời phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, giảng viên trong tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không ngừng học tập nâng cao lý luận chính trị, năng lực chuyên môn. Giải quyết kịp thời những vấn đề tư tưởng, dư luận nảy sinh ngay trong đơn vị, không để xảy ra tâm trạng lo lắng, bức xúc kéo dài dẫn đến trở thành điểm nóng.

Bên cạnh đó, đảng viên trong các chi bộ khoa, phòng cùng với cán bộ, đảng viên nhà trường phải tích cực thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 – 2025 theo chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, sáng tạo, hiệu quả” do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động; nêu cao trách nhiệm việc giữ gìn và phát huy truyền thống, uy tín của nhà trường; thực hiện xây dựng “Tập thể kiểu mẫu” và “Cán bộ trường Đảng mẫu mực”. Thi đua thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, văn hóa trường Đảng.

**Ba là,** nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy, chi ủy, chi bộ đối với cán bộ, đảng viên. Bởi vì, công tác kiểm tra có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tăng cường đoàn kết thống nhất trong chi bộ. Công tác kiểm tra giúp kịp thời phát hiện và ngăn chặn nguyên nhân, hiện tượng mất đoàn kết. Đồng thời biểu dương kịp thời và có biện pháp cụ thể, thiết thực giúp cho cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng, giáo dục cán bộ, đảng viên không ngừng chăm lo vun đắp cho khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

**Bốn là,** quan tâm đến vấn đề đoàn kết, thống nhất trong nhà trường. Tức là mỗi đảng viên trong các chi bộ phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, đoàn kết không phải ngoài miệng, khen nhau, nịnh nhau hay lợi dụng nguyên tắc phê bình để phê bình nhau mà phải đoàn kết trong công tác, tự phê bình và phê bình là để giúp nhau cùng tiến bộ. Phải chân thành, thẳng thắn góp ý, giúp đỡ khi đồng chí mình có hạn chế, khuyết điểm chứ không phải ghi sổ để tính sổ với nhau. Chúng ta



## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

có thể thành công, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao chỉ khi chúng ta đoàn kết thực chất. Đoàn kết là thuộc tính tất yếu, là sức mạnh của Đảng, vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, xem đó là một nhiệm vụ đặc biệt, một nguyên tắc trong xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

**Năm là,** đổi mới hình thức, cách thức tiến hành công tác tư tưởng. Về nội dung công tác tư tưởng phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy Ban giám hiệu nhà trường, của các chi bộ khoa, phòng. Tiến hành đồng thời công tác chính trị tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ và công tác thi đua, khen thưởng. Thông tin phải kịp thời để định hướng, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng theo hướng

kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” là cơ bản, lấy “chống” là nhiệm vụ quan trọng. Thực hiện tốt phương châm “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”.

Làm tốt công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận cán bộ, đảng viên trong nhà trường sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn trường, trong các chi bộ, tạo sự thống nhất, đoàn kết, hợp lực, hợp tác để xây dựng một trường Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh đáp ứng xu thế phát triển của đất nước trong những năm tiếp theo□

-----

1- Đồng chí Trần Thúy Hoàn

2- Đồng chí Thân Thanh Bình, Dương Ngọc Long.

## Ý NGHĨA, GIÁ TRỊ BÀI VIẾT “TÌNH ĐỒNG CHÍ” CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

ThS.GVC TRỊNH QUANG HƯNG

Phó Trường khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**T**rong quá trình công tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì sắc, tư duy biện chứng, khách tác, lãnh đạo, chỉ đạo, đấu tranh phòng, chống tham quan, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã xác định tình đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn những, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày là tình cảm rất đặc biệt được xây ban Chỉ đạo Trung ương về càng trong sạch, vững mạnh”. dựng trên nền tảng sự tự giác, phòng, chống tham nhũng, tiêu Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, khi tự nguyện, chân thành, thể hiện cực đã có nhiều bài viết về công đó với bút danh Trọng Nghĩa, sự gắn bó mật thiết, sắc son tác xây dựng Đảng, hệ thống thông qua bài viết đã thể hiện giữa những con người tuy ở chính trị mà trong đó mỗi quan tâm tư “gan ruột” đầy chân tình nhiều giai, tầng, hoàn cảnh, điều hệ căn cốt, phổ biến giữa các và trách nhiệm của một người kiện khác nhau, nhưng có cùng thành viên trong tổ chức Đảng cộng sản chân chính với tình mục tiêu, hoài bão cao cả, tốt luôn được Tổng Bí thư rất quan cảm trân quý, thiêng liêng của đẹp, sẵn sàng đùm bọc, sẻ chia, tâm. Vấn đề này được thể hiện những người cùng chí hướng, cùng nỗ lực, phấn đấu, hy sinh vì lý tưởng chung. Như vậy, tình “Tình đồng chí” đăng trên Tạp sinh vì lý tưởng của Đảng, lợi đồng chí chính là sợi dây thắt chí Cộng sản vào tháng 10 năm ích của dân tộc... chặt sự đoàn kết, gắn bó giữa 1979 và được lựa chọn in trong Với nhãn quan chính trị sâu các đảng viên trong một tổ chức,

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

đơn vị, rộng hơn là sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, kết tinh thành truyền thống tốt đẹp, đầy vẻ vang của Đảng ta, của dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, trong thực tiễn đã có không ít những biểu hiện lệch lạc, hủ hóa, xa rời, làm “xói mòn” những giá trị tốt đẹp của tình cảm thiêng liêng đó, chính đồng chí Nguyễn Phú Trọng cũng đã phải chua xót mà chỉ ra rằng: Trong Đảng ta có những hiện tượng cán bộ, đảng viên đối xử với nhau không theo tình đồng chí, xúc phạm sự thiêng liêng, cao đẹp của tình đồng chí. Để khắc phục tình trạng trên, tác giả đưa ra yêu cầu: không được bao che, dung túng, dễ dàng tha thứ lỗi lầm, khuyết điểm của đồng chí mình, phải thực hiện tốt công tác phê bình và tự phê bình với sự chân thành, khách quan để mỗi người thấy được những hạn chế, khuyết điểm và có quyết tâm sửa chữa, đồng thời thường xuyên giúp đỡ nhau rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng và không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng nhận thấy: Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, cán bộ, đảng viên rất dễ mắc vào quan liêu, mệnh lệnh, xa rời thực tế, xa rời quần chúng (là những thứ làm xói mòn bản chất cách mạng của cán bộ, đảng viên thoái hóa, hư hỏng). Nếu những người cộng sản không sáng suốt, trung thực, không thẳng thắn vạch ra và giúp đỡ đồng chí mình sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm thì làm sao có thể giúp đồng chí mình giữ được phẩm chất của người cộng sản?

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho tỉnh, đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên, người lao động phải là tấm gương sáng về tình đồng chí, đồng nghiệp trước học viên và người đến liên hệ công việc, vì thế việc nghiên cứu nội dung, ý nghĩa, giá trị cơ bản trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức của đội ngũ về tình đồng chí, đồng nghiệp với phương châm “tự soi, tự sửa”, làm tốt công tác phê bình và tự phê bình, chung sức xây dựng tập thể Trường đoàn kết,

nhất trí, môi trường làm việc trong sạch, lành mạnh, giàu tình thương yêu, đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu về văn hóa trường Đảng đã được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng và luôn nỗ lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chất lượng, đồng thời có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác tham mưu, hoạch định chính sách cho Tỉnh.

Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đến việc tuyên truyền nội dung, ý nghĩa, giá trị bài viết “Tình đồng chí” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ để xây dựng tình đồng chí, đồng nghiệp, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn, hoạn nạn trong nội bộ Trường. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, Trường đã xây dựng Quy tắc Ứng xử văn hóa trường Đảng nhằm đưa ra những chuẩn mực trong quan hệ đồng chí, đồng nghiệp, cùng phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bên cạnh đó Ban Chấp hành Công đoàn cũng thường xuyên quan tâm đến việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của từng đoàn viên để kịp thời động viên, ủng hộ về cả vật chất và tinh thần giúp họ yên tâm công tác. Đảng ủy cũng chỉ đạo đến các chi bộ thực hiện tốt cơ chế “tự phê bình và phê bình” theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ để chống lại sự phai nhạt, lệch lạc về tình đồng chí, góp phần xây dựng tổ chức đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.

Đội ngũ viên chức và người lao động Trường cơ bản có ý thức xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, đùm bọc, sẻ chia, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, giản dị, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, nhất trí cao trong thực hiện nhiệm

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

vụ chính trị, nhiều năm liền Trường được nhận Cờ thi đua, Bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Ngày 22/3/2024, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Đoàn thăm, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm tại Trường Chính trị tỉnh, sau khi đi khảo sát và nghe báo cáo của Trường, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã ghi nhận tập thể Ban Giám hiệu, cán bộ, giảng viên, người lao động Trường Chính trị tỉnh đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc vận dụng nội dung, ý nghĩa, giá trị bài viết “Tình đồng chí” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng trong xây dựng tình đồng chí, đồng nghiệp của Trường còn có một số hạn chế, bất cập nhất định như: Trong sinh hoạt Đảng, có nơi, có lúc còn ngại va chạm, “gió chiều nào che chiều ấy”, không dám quyết liệt, thẳng thắn đấu tranh chống những khuyết điểm, sai lầm của đồng chí mình để tránh va lầy, mất lòng người khác... trong công việc còn có hiện tượng bằng mặt nhưng không bằng lòng; tại hội nghị thì im lặng, nhưng sau đó lại tụ tập bàn tán, suy diễn... những biểu hiện đó lâu dần sẽ có thể làm suy giảm ý chí chiến đấu, xói mòn sự đoàn kết nội bộ và ý nghĩa thiêng liêng và giá trị tốt đẹp vốn có, cũng như sự

nâng niu, trân trọng, giữ gìn, vun đắp tình đồng chí của nhiều thế hệ đảng viên chân chính.

**Những hạn chế đó xuất phát từ một số nguyên nhân sau:**

**Một là**, công tác giáo dục tư tưởng ở một số chi bộ khoa, phòng chưa thực sự được quan tâm đúng mức, việc tổ chức cho viên chức, đảng viên sinh hoạt, vận dụng nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” chưa nền nếp, khoa học.

**Hai là**, lãnh đạo một số bộ phận chưa sát sao trong việc quản lý viên chức, đảng viên, người lao động; cũng như chưa phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, xây dựng tinh thần đoàn kết.

**Ba là**, một số đảng viên chưa thực sự tu dưỡng đạo đức, không chịu rèn luyện, học tập, chưa thẳng thắn trao đổi, phê bình trên tinh thần xây dựng giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

**Để tiếp tục xây dựng và vun đắp tình đồng chí, đồng nghiệp trong Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang theo tinh thần bài viết “Tình đồng chí” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, thiết nghĩ cần quan tâm thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:**

**Thứ nhất, cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong việc tổ chức tuyên truyền nội dung**

**bài viết “Tình đồng chí” và các quy định của Đảng, Nhà nước về đoàn kết nội bộ.** Bài viết “Tình đồng chí” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để thấy được những lập luận, phân tích, đánh giá đầy tính nhân văn, sâu sắc về tình đồng chí có ý nghĩa, giá trị quan trọng đối với đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động Trường. Cần xác định đây vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp quan trọng, định hướng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao và góp phần xây dựng tập thể Trường ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm của bí thư các chi bộ và yêu cầu giải trình về việc để tình trạng gây mất đoàn kết xảy ra ở chi bộ (nếu có); yêu cầu các chi bộ thực hiện nghiêm túc nguyên tắc phê bình và tự phê bình, nghiêm khắc kiểm điểm đối với đảng viên mắc những khuyết điểm lâu dài, không có ý thức rèn luyện, sửa chữa theo gợi ý của chi bộ, của Đảng ủy.

Yêu cầu các chi bộ cần tiếp tục đổi mới cách thức, nội dung sinh hoạt, trong đó trọng tâm làm tốt công tác tư tưởng, phát huy tính chiến đấu, gương mẫu của mỗi đảng viên, tránh tình trạng “bằng mặt nhưng không bằng lòng”, trong hội nghị thì không có ý kiến, ra khỏi hội nghị lại bàn tán, đả kích gây chia rẽ, mất đoàn kết.

Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu, cụ thể là Đảng ủy, Ban



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Giám hiệu, các bí thư chi bộ, trưởng, phó các khoa, phòng trong việc quy tụ, phát huy giá trị của tình đồng chí, xây dựng tập thể đoàn kết, nhất trí.

**Thứ hai, nâng cao nhận thức cho đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động về tình đồng chí, đồng nghiệp.** Cần phải tuyên truyền cho đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động và học viên về các ý nghĩa, giá trị của bài viết, cũng như các quy định của Đảng và Nhà nước về văn hóa công sở, mối quan hệ công tác, trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, viên chức, người lao động. Qua đó hình thành nhận thức, ý thức, trách nhiệm đúng đắn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng tình đồng chí, đồng nghiệp và tích cực thay đổi suy nghĩ, thái độ, hành vi trong xây dựng tình đoàn kết, chung sức, chung lòng thực hiện mục tiêu chung của Trường.

**Thứ ba, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm.** Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi cố tình gây chia rẽ, mất đoàn kết, kéo bè kéo phái, lợi ích nhóm, lợi dụng các diễn đàn để công kích, bôi nhọ, trù dập những người thẳng thắn, dám nghĩ, dám làm, dám đấu tranh vì lẽ phải...

Trong Di chúc để lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các thế hệ cán bộ, đảng viên: “phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”<sup>1</sup>, “nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình, có nghĩa với nhau thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”<sup>2</sup>. Do đó, hơn bao giờ hết trong thời đại hiện nay, trước những biến động rất phức tạp và khó lường trên nhiều lĩnh vực và để tiếp tục vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên cần có quyết tâm chính trị cao để đưa tình đồng chí trở về với những giá trị đích thực vốn có ban đầu; mỗi người phải thực sự nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, sống trung thực, yêu thương, sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau vì lợi ích chung, đồng thời thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để có đủ bản lĩnh, trí tuệ, phương thức đấu tranh hiệu quả đối với những biểu hiện tiêu cực, như: Quan liêu, tham nhũng, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm...

Có như vậy, giá trị của tình đồng chí mới thật sự và mãi mãi có ý nghĩa cao cả, trân trọng, vinh dự, tự hào trong lòng mỗi người cán bộ, đảng viên.

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thành công Đề án “**Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022-2025**” nên cần có sự cố gắng, vào cuộc quyết liệt của tất cả các đảng viên, viên chức, người lao động, điều đó chỉ có thể thực hiện được dựa trên “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”, cùng chung chí hướng mong muốn kiến tạo một môi trường công tác dân chủ, đoàn kết và thống nhất xây dựng trường Đảng văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp. Do đó, bài viết “Tình đồng chí” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa và giá trị nhân văn sâu sắc để mỗi con người tự rèn luyện, hoàn thiện bản thân, sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì lý tưởng cao đẹp mà Đảng và Bác Hồ muôn vàn kính yêu đã lựa chọn□

-----

1- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, 668.*

2- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 611, 668.*

# MỘT SỐ THỰC TIỄN, KINH NGHIỆM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA MỸ VÀ GỢI Ý ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM NÓI CHUNG VÀ TỈNH BẮC GIANG NÓI RIÊNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS.GVC LÊ ĐÌNH VĨ

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**N**ghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra nhiệm vụ: "...thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ (KH-CN), nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững".

Nhận thức rõ tầm quan trọng của KH-CN và đổi mới sáng tạo, trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Bắc Giang đã xác định: "Phát triển nhanh và bền vững là yêu cầu xuyên suốt, dựa chủ yếu vào KH-CN và đổi mới sáng tạo, đưa KH-CN, kinh tế tri thức và chuyển đổi số toàn diện trở thành nhân tố đóng góp chủ yếu cho nâng cao chất lượng tăng trưởng". Từ năm 2021, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 564/KH-UBND về Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Quán triệt và triển khai nghiêm túc các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, trong những năm qua, tỉnh Bắc Giang đã có những bước phát triển mạnh mẽ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh luôn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước như: Tốc độ tăng trưởng GRDP, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), kim ngạch xuất, nhập khẩu, kinh tế số, giáo dục - đào tạo, chỉ số về cải cách hành chính, chuyển đổi số, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...

Những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua, nhất là sự quyết liệt trong công tác lãnh, chỉ đạo, Chiều 12/3, Bộ KH&CN công bố Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023. Tỉnh Bắc Giang xếp thứ 11 trong tổng số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Để tinh thần đổi mới sáng tạo trở thành khát vọng của mỗi người dân tỉnh Bắc Giang yếu tố quan trọng là nhận thức của mỗi người dân tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo và những cơ chế, chính sách phù hợp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo. Trong bài viết này tác giả chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn của quốc gia có bề dày và hoạt động đổi mới sáng tạo đó là Hoa Kỳ với mong muốn cung cấp thêm những thông tin về hoạt động đổi mới sáng tạo hữu ích cho người đọc nhất là những người làm chính sách cũng như nghiên cứu, giảng dạy.

Trong nền kinh tế toàn cầu, chìa khóa cho sự thịnh vượng của Mỹ sẽ là không bao giờ là cạnh tranh bằng cách trả lương cho công nhân ít hơn hoặc tạo ra những sản phẩm rẻ hơn, chất lượng thấp hơn. Đó không phải là lợi thế. Chìa khóa thành công của Mỹ luôn là cạnh tranh bằng cách phát triển sản phẩm mới, tạo ra các ngành công nghiệp mới, bằng cách duy trì vai trò là động cơ khám phá khoa học và đổi mới công nghệ của thế giới. Nó hoàn toàn cần thiết cho tương lai Mỹ, quan điểm đó đã được thể hiện trong các chính sách của Mỹ, được thực hiện thông qua chiến lược lâu dài.

Có thể thấy: Đã từ lâu, nước Mỹ có quan điểm Đổi mới sáng tạo là điều cần thiết để giành chiến thắng trong tương lai thông qua tăng trưởng và khả năng cạnh tranh lâu dài

Lịch sử nền kinh tế Mỹ là một trong những tiến bộ to lớn gắn liền với sự đổi mới đáng chú ý. Hai trăm năm trước, thu nhập thực tế của mỗi người ở Mỹ trung bình bằng 4% so với hiện nay, [1] một

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

người Mỹ trung bình sống được 40 năm, và 30% trẻ em không thể sống sót cho đến sinh nhật lần thứ năm. [2] Năng lượng điện, ô tô và điện thoại khó có thể tưởng tượng được, chưa nói đến máy tính và du lịch hàng không. Không có thuốc kháng sinh hay vắc-xin - và không hiểu rằng vi trùng gây bệnh. Từ “nhà khoa học” vẫn chưa được đặt ra. Nhưng các nhà nghiên cứu như Isaac Newton đã bắt đầu khám phá những nền tảng khoa học cơ bản làm nền tảng cho những phát minh thực tiễn trong suốt hai thế kỷ. Hiến pháp Hoa Kỳ trao quyền cho Quốc hội tạo ra các quyền sở hữu trí tuệ hiệu quả - giúp bổ sung thêm “nhiên liệu quan tâm vào ngọn lửa thiên tài,” theo lời của Tổng thống Lincoln. Người Mỹ sau đó đã tận dụng Cách mạng Công nghiệp – một sự bùng nổ của đổi mới – thúc đẩy một đất nước non trẻ với những lý tưởng dân chủ đạt đến những đỉnh cao kinh tế chưa từng có và tạo ra một tấm gương mạnh mẽ cho các quốc gia khác noi theo. Nói tóm lại, sự đổi mới cuối cùng gắn liền với sự thịnh vượng của nước Mỹ và với quan niệm của chúng ta về “tính cách Mỹ” thiết yếu.

Đổi mới sáng tạo là quá trình các cá nhân và tổ chức tạo ra những ý tưởng mới và áp dụng chúng vào thực tế - là nền tảng cho tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh quốc gia của Mỹ. Tăng trưởng kinh tế ở các nền kinh tế tiên tiến diễn hình như Hoa Kỳ được thúc đẩy bởi việc tạo ra những cách thức mới và tốt hơn để sản xuất hàng hóa và dịch vụ, một quá trình thúc đẩy đầu tư mới và hiệu quả. Sự đổi mới sáng tạo đó là nền tảng của tăng trưởng kinh tế có thể được nhìn thấy trong sự phát triển của các ngành công nghiệp quốc gia của họ. Toàn bộ ngành công nghiệp chỉ có thể thực hiện được bằng cách phát triển và thương mại hóa các ý tưởng mới, từ những tiến bộ trong đường sắt và năng lượng hơi nước của thế kỷ XIX, đến cuộc cách mạng điện khí hóa sau này và sự phát triển liên quan của bóng đèn, radio, tivi, điện lạnh và máy điều hòa không khí, cho các ngành công nghiệp bán dẫn, máy tính và công nghệ sinh học hiện đại. Những lĩnh vực đổi mới này đã liên tục nâng cao sản lượng của lực lượng lao động của Mỹ, tạo ra việc làm được trả

lương cao hơn, nâng cao mức sống của người dân Mỹ và nâng cao sức mạnh kinh tế so với các quốc gia khác. Sự đổi mới sáng tạo có thể có nhiều hình thức: một loại máy mới giúp cải thiện chất lượng và thời gian sản xuất trong các nhà máy; một thiết bị điện tử tiêu dùng mới hoặc ứng dụng hỗ trợ Internet giúp mọi người kết nối với đồng nghiệp và gia đình; một cách tổ chức nơi làm việc mới giúp tăng năng suất lao động; hoặc một loại vắc-xin mới bảo vệ công dân của chúng ta khỏi bệnh tật.

Kể từ những năm 1940, Hoa Kỳ đã dẫn đầu thế giới trong việc tạo ra các ngành công nghiệp và cách thức kinh doanh mới, khẳng định mình là quốc gia dẫn đầu về đổi mới sáng tạo toàn cầu. Nhưng nước Mỹ không thể ngủ quên trên chiến thắng của mình. Tuy nhiên thực tiễn xã hội Mỹ cho thấy những thập niên năm 2000 có những dấu hiệu cho thấy thành tích đổi mới sáng tạo của Mỹ đã giảm sút đáng kể, đã tụt hạng trong khả năng cạnh tranh xếp hạng đổi mới toàn cầu. [3] Các quốc gia khác nhận ra rằng đổi mới sáng là chìa khóa cho tăng trưởng kinh tế dài hạn và đang thực hiện đầu tư ủng hộ đổi mới sáng tạo cũng như áp dụng các chính sách ủng hộ đổi mới sáng tạo. Chính phủ Mỹ xác định cần phải có chiến lược với những mục tiêu rõ ràng nhằm hỗ trợ các ngành công nghiệp trở nên thịnh vượng hơn trong tương lai.

Nhận thức được vai trò trung tâm của đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế, Chiến lược Đổi mới sáng tạo của Chính quyền Mỹ công bố năm 2009 đã chỉ ra những thách thức của nền kinh tế Mỹ và kêu gọi đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư vào đổi mới sáng tạo. Những nỗ lực này được hỗ trợ đáng kể bởi các khoản đầu tư vào Đạo luật Phục hồi và bao gồm việc đầu tư nghiên cứu cơ bản thông qua các cơ quan như Quỹ Khoa học Quốc gia, Văn phòng Khoa học của Bộ Năng lượng và Viện Y tế Quốc gia, nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Mỹ đã xây dựng cơ chế tạo điều kiện, khuyến và đảm bảo cho khu vực tư nhân có thể phát huy tối đa hoạt động đổi mới sáng tạo, đây là cơ sở để họ thực hiện mục tiêu lâu dài để người lao động và doanh nghiệp

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Mỹ tiếp tục phát huy năng lực để nền kinh tế Mỹ duy trì vị trí số một thế giới trong những thập kỷ tới. Các sáng kiến mới đã giải phóng phổ tần không dây, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và đổi mới sáng tạo của khu vực tư nhân, cải thiện hệ thống bằng sáng chế, đào tạo công nhân để có được công việc có chất lượng, thúc đẩy khu vực tư nhân đáp ứng các ưu tiên quốc gia như năng lượng sạch và thúc đẩy tinh thần kinh doanh luôn thúc đẩy đất nước này lên những tầm cao hơn. Chiến lược đổi mới của Mỹ này thảo luận về những điểm nhấn mới và đặt chúng trong khuôn khổ rộng hơn của chính sách đổi mới của Chính quyền.

Người Mỹ luôn coi mình là người thử nghiệm và chấp nhận rủi ro. Hiện nay Mỹ nâng lên - ở mọi cấp độ xã hội - khuyến khích tinh thần tiên phong vào hoạt động đổi mới sáng tạo. Vào những năm 1800, khi nông dân và thợ rèn dùng búa để cây và khai thác, nước Mỹ được mô tả là "quốc gia của những người thợ hàn". Trong Thế kỷ 21, tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục phụ thuộc vào hiệu ứng từ thương hiệu "quốc gia của những nhà đổi mới" - một quốc gia tạo ra những ý tưởng tốt nhất và sáng giá nhất và thấy rằng những ý tưởng này được lan truyền trong lực lượng lao động của họ. Người dân Mỹ đã làm tốt nhất khi tinh thần kinh doanh, sáng tạo đổi mới của họ được giải phóng. Chính sách của chính phủ phải nuôi dưỡng

tinh thần đó và đảm bảo nó không bị cản trở.

Trong chính sách của Mỹ xác định khu vực tư nhân là động cơ đổi mới sáng tạo của Mỹ. Các doanh nhân và phòng thí nghiệm nghiên cứu công nghiệp của Mỹ từ lâu đã tạo ra hàng loạt những sản phẩm công nghệ từ phong trào đổi mới sáng tạo, từ công nghệ nông nghiệp đến bóng đèn của Edison đến bóng bán dẫn của Bell Labs, từ động cơ phản lực của General Electric đến các công cụ Internet của Google. Sự đổi mới sáng tạo không chỉ giới hạn ở các sản phẩm mới mà còn mở rộng sang các mô hình tổ chức mới. Dây chuyền lắp ráp của Henry Ford đã mang những chiếc ô tô giá cả phải chăng đến với người Mỹ đồng thời mang lại việc làm và mức lương cao hơn cho ngành công nghiệp ô tô. Dell Computer và Amazon.com tương tự nhau đã phát triển các mô hình bán hàng mới, khai thác Internet để mang đến những lựa chọn mới, có giá cạnh tranh cho nhiều đối tượng người tiêu dùng hơn.

Các doanh nghiệp Mỹ, với kiến thức sâu rộng và nhận thức sâu sắc về chi phí và cơ hội trên toàn hệ thống thị trường của họ, có vị thế tốt để khai thác sự khéo léo của lực lượng lao động nhằm giải quyết những thách thức cụ thể và nuôi dưỡng những ý tưởng mới trong lò luyện cạnh tranh. Khi làm như vậy, họ có thể nhận thức và tạo ra những ý tưởng có giá trị thương mại Hơn nữa một ý tưởng mới chỉ là điểm khởi đầu,

bởi vì hệ thống thị trường thông qua áp lực cạnh tranh đã thúc đẩy và là cơ sở để tối ưu hóa hiệu quả và ứng dụng từ các thử nghiệm những ý tưởng này và truyền bá những ý tưởng tốt nhất. Đổi mới sáng tạo là toàn bộ quá trình trong đó một phát minh được đưa vào thực tế một cách thành công và được phổ biến rộng rãi, tạo ra năng suất lao động tăng lên cho người lao động, lợi nhuận cho nhà cung cấp và lợi ích cho người áp dụng và người tiêu dùng.

Bằng cách thương mại hóa các ý tưởng, các doanh nghiệp cũng thúc đẩy các công ty khác đổi mới sáng tạo, cho phép các tổ chức có năng lực kỹ thuật và hiểu biết thị trường khác nhau thực hiện các bước tiếp theo. Trên thực tế, hầu hết các sáng kiến, phát minh từ đổi mới sáng tạo không đứng một mình mà bổ sung cho những đổi mới sáng tạo khác. Ví dụ, trong khi những người sáng lập Apple Computer là Steve Jobs và Steve Wozniak hình dung ra một thị trường đại chúng cho một chiếc máy tính cá nhân thân thiện hơn với người dùng, thì phải mất nhiều năm để có các công nghệ từ ý tưởng ban đầu - bao gồm cải tiến về phần mềm, bộ vi xử lý, màn hình, chip nhớ, pin và thông tin liên lạc... Và bản thân những công nghệ bổ sung này chính là sự đổi mới sáng tạo, có tính định hướng đầu tư kinh doanh cho cả một hệ thống doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, cung cấp việc làm chung trong các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất,



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

phân phối và bán hàng, đồng thời mang lại lợi ích đáng kể cho người tiêu dùng.

Nền kinh tế Mỹ được xây dựng dựa trên khả năng đổi mới sáng tạo và phổ biến ý tưởng lâu dài. Thị trường cạnh tranh mang lại động lực mạnh mẽ cho các doanh nghiệp tư nhân cải thiện sản phẩm và hoạt động của họ cũng như để nguồn vốn và lao động được tái đầu tư vào những ý tưởng tốt nhất của họ. Mỹ cũng xác định đầu tư cho đổi mới sáng tạo là lĩnh vực có tính dài hạn cao nhưng những phát minh, sáng chế từ hoạt động khuyến khích đổi mới sáng tạo lại là những công nghệ có tính đột phá, quan trọng có thể đến từ nhiều thành phần xã hội khác nhau, có thể từ lĩnh vực công hoặc lĩnh vực tư và các thị trường phi tập trung của chúng ta tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra những, có thể ở các Viện Nghiên cứu hoặc các doanh nghiệp.... Bằng cách liên tục đổi mới sáng tạo chính mình, khu vực tư nhân là động cơ đổi mới mang lại sự thịnh vượng hơn cho người Mỹ.

Xét về tầm vĩ mô thì hoạt động đổi mới sáng tạo mang lại lợi ích to lớn cho xã hội lợi ích xã hội từ đổi mới thường vượt xa lợi nhuận cá nhân. Ví dụ, các phát minh về điện thoại, bóng bán dẫn, bóng đèn, máy rửa chén, tia laser, máy quét CT, trình duyệt web và thuốc kháng sinh đều mang lại những lợi ích xã hội to lớn, rộng rãi và liên tục vượt xa bất kỳ lợi nhuận thương mại nào mà những người sáng tạo ban đầu được hưởng. Các ước tính chung cho thấy lợi nhuận cá nhân từ một đổi mới thường chiếm một phần rất nhỏ - vài phần trăm - của giá trị xã hội. Trên thực tế các công ty tư nhân không nắm bắt được toàn bộ lợi ích từ đổi mới của họ vì ba lý do cơ bản. Đầu tiên, người dùng sẽ chỉ trả tiền cho bản quyền công nghệ đổi mới sáng tạo nếu lợi ích của nó vượt quá giá của nó. Những lợi ích của người tiêu dùng được gọi là – “thặng dư tiêu dùng” – có nghĩa là phần lớn giá trị của đổi mới sáng tạo sẽ ngay lập tức thuộc về người dùng. Thứ hai, doanh nghiệp đổi mới sẽ phải đối mặt với áp lực giảm giá khi các doanh nghiệp khác bắt chước và cải tiến sự đổi mới thành công, điều này làm rút ngắn dòng lợi nhuận của sản phẩm ban đầu; trên thực tế công ty ban

đầu giới thiệu một cải tiến mới thậm chí có thể không phải là công ty thành công trên thị trường. Hơn nữa, một khi bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào (bằng sáng chế hoặc bản quyền) hết hạn, áp lực cạnh tranh sẽ tiếp tục đẩy giá xuống và hạn chế lợi nhuận cá nhân, chuyển giao giá trị của sản phẩm đổi mới sáng tạo thậm chí còn đầy đủ hơn cho người tiêu dùng. Cuối cùng, một sự đổi mới sáng tạo thành công thường đưa ra một loạt các đổi mới bổ sung của các công ty khác, những lợi ích mà nhà đổi mới sáng tạo ban đầu không nắm bắt được.

Với phạm vi hạn chế về lợi nhuận bền vững trong khu vực tư nhân, bắt buộc các doanh nghiệp tư nhân phải đầu tư những lĩnh vực có tính dài hạn cao để tồn tại và phát triển, trong đó có đầu tư vào đổi mới sáng tạo dẫn đến lợi ích của đổi mới sẽ tích lũy rất nhiều. Cuối cùng, sự đổi mới mang lại lợi ích cho xã hội nói chung dưới hình thức nâng cao mức sống. Thu nhập thực tế tăng lên, với việc người Mỹ sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn mỗi giờ và kiếm được nhiều thu nhập hơn mỗi giờ, cho phép thị trường tiêu thụ những sản phẩm mới, cải tiến và chất lượng cuộc sống tốt hơn.

Từ những thực tế của một nước có bề dày và đi đầu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo tác giả có một số gợi ý mở cho lĩnh vực đổi mới sáng tạo của Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng như sau:

**Một là**, cần nâng cao nhận thức về đổi mới sáng tạo đầy đủ, toàn diện hơn; trước hết là nhận thức của các cấp, các ngành và các địa phương về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đầy đủ, toàn diện, phải xây dựng được hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách đồng bộ, tạo động lực cho ứng dụng phát triển khoa học công nghệ.

**Hai là**, kết quả của đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực của sự phát triển: Cần nâng cao hiệu quả của quá trình đổi mới sáng tạo ở Việt Nam thay vì khiêm tốn và hạn chế như hiện nay mà hệ quả là cạnh tranh của nền kinh tế không cao, khi nào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực phát triển. Mô hình

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tính tự chủ của nền kinh mới có thể được khẳng định và phát triển bền vững, hướng tới sự thịnh vượng.

**Ba là,** cần đầu tư và chi phí cho nghiên cứu đổi mới sáng tạo tương xứng với vai trò của nó: Kinh nghiệm thế giới cho thấy, để đưa đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực cho phát triển đất nước thì việc đầu tư và chi phí cho hoạt động nghiên cứu đổi mới sáng tạo phải được quan tâm dành nguồn lực thích đáng trong tổng GDP phát triển của quốc gia, tỉ lệ này của Việt Nam hiện nay còn hạn chế (0,44% GDP) trong khi trung bình thế giới là (2,23%GDP). Đặc biệt là hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) ở Việt Nam còn quá thấp. Trong Năm 2019, ngân sách cho R&D tại Việt Nam bằng 0,53% tổng GDP, tỉ lệ này chỉ tương đương 20% so với tỷ lệ trung bình của khu vực EU, tương đương 7,6% của Hàn Quốc, tương đương 29,8% của Malaysia, tương đương 58% của Thái Lan. Nguồn nhân lực R&D của Việt Nam chủ yếu đến từ khu vực nhà nước (84,13%), trong khi khu vực ngoài nhà nước chiếm 13,8%(6).

**Bốn là,** Cần cải thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chưa hoàn thiện: Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nên được hiểu là một hệ thống các nhân tố đảm bảo hoạt động có hiệu quả cho quá trình đổi mới sáng tạo, gồm mạng lưới các tổ chức, các tác nhân cùng với các thể chế chính sách góp phần tạo ra sản phẩm mới, quy trình mới, phương thức tổ chức mới, được áp dụng để mang lại sự phát triển kinh tế - xã hội. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chính là sự định hình tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, là điều kiện, tiền đề và là hành lang pháp lý cho hoạt động và phát triển của quá trình đổi mới sáng tạo.

**Năm là,** có cơ chế hữu hiệu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: Trí tuệ và sản phẩm của trí tuệ là tài sản vô giá của nhân loại. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng bùng nổ mạnh mẽ, nền kinh tế dịch vụ ngày càng phát triển thì sự sáng tạo của con người là không có giới hạn và không ai có thể phủ định được những giá trị mà loại tài sản này mang lại cho chúng ta. Có những phát minh khoa học và công nghệ là vô giá, cũng có những sản phẩm của sự sáng tạo bởi khoa học và công nghệ được định giá nhiều tỷ USD, ... Song, để giá trị của những tài sản này được xem là “tài sản trí tuệ” của chủ thể làm ra nó thì việc bảo hộ “trí tuệ” là rất quan trọng, đặc biệt trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế thì vấn đề này trở thành mối quan tâm hàng đầu. Trong quá trình đổi mới sáng tạo của mỗi quốc gia thì “sở hữu trí tuệ” còn là tác nhân và điều kiện quan trọng, là động lực kích thích sự sáng tạo trong hoạt động khoa học và công nghệ, ... Nói tóm lại, sở hữu trí tuệ chính là một trong yếu tố nền tảng định hình ra đổi mới sáng tạo□

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

<https://obamawhitehouse.archives.gov/innovation/strategy>.

[1]Xem Angus Maddison, Nền kinh tế thế giới: Thống kê lịch sử, Nhà xuất bản OECD, (2006).

[2] Xem Robert W. Fogel, “Dinh dưỡng và giảm tỷ lệ tử vong kể từ năm 1700: Một số phát hiện sơ bộ” trong Các yếu tố dài hạn trong tăng trưởng kinh tế Mỹ, Engerman và Gallman eds. (1986), và bài đánh giá của Michael Haines, “Sự chuyển đổi tỷ lệ tử vong ở thành thị ở Hoa Kỳ, 1800-1940”, Tài liệu Lịch sử của Cục Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia số 134 (2001).

[3] Robert D. Atkinson & Scott M. Andes, Thế kỷ Đại Tây Dương: Đánh giá sự đổi mới và cạnh tranh của EU và Hoa Kỳ, Quỹ Đổi mới & Công nghệ Thông tin (2009), có tại <http://www.itif.org/publications/atlantic-thế-kỷ-điểm-chuẩn-eu-và-chúng-ta-đổi-mới-và-khả-năng-cạnh-tranh>.

[4] Xem, ví dụ, Douglas North và Robert Thomas, Sự trỗi dậy của thế giới phương Tây: Lịch sử kinh tế, Cambridge: Nhà xuất bản Đại học Cambridge (1973); và Charles Jones, Cuộc cách mạng công nghiệp có thể tránh khỏi không? Tăng trưởng kinh tế trong thời gian rất dài, 2(1) Những tiến bộ trong kinh tế vĩ mô (2022).

[5] Xem thêm William D. Nordhaus, “Lợi nhuận Schumpeterian trong nền kinh tế Mỹ: Lý thuyết và đo lường”, Đại học Yale, 2022.

<https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/mot-so-van-de-dat-ra-trong-doi-moi-sang-tao-o-viet-nam-hien-nay-p27553.html>

6) Xem: Hoàng Giang - Đầu tư vào R&D tại Việt Nam: Cần sự vào cuộc hơn nữa của các DN lớn. <https://baochinhphu.vn/dau-tu-vao-rd-tai-viet-nam-can-su-vao-cuoc-hon-nua-cua-cac-dn-lon-102299707.htm>, ngày 04.09.2021.

# NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN Ở ĐẢNG BỘ HUYỆN LẠNG GIANG NĂM 2023

ThS. LÊ CHI LĂNG

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**L**ạng Giang là huyện miền núi phía Đông Bắc của tỉnh Bắc Giang, cách trung tâm thành phố Bắc Giang 10 km. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 246,06 km<sup>2</sup>, được chia thành 21 đơn vị hành chính gồm 19 xã và 2 thị trấn; dân số trên 20 vạn người với 8 dân tộc chung sống. Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do suy giảm kinh tế toàn cầu; giá cả nhiều nguyên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng tăng; thu ngân sách khó khăn do thị trường bất động sản trầm lắng... đã tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực. Song, phát huy những thành tựu, kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Huyện ủy và các cấp ủy, chính quyền trong huyện đã tiếp tục nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt, tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo và đã đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực; thực hiện hoàn thành vượt mức các mục tiêu chủ yếu Nghị quyết nhiệm vụ lãnh đạo của Huyện ủy năm 2023 đề ra; trong đó, có 11 chỉ tiêu vượt kế hoạch và 04 chỉ tiêu đạt đạt kế hoạch đề ra.

Trên lĩnh vực công tác tổ chức xây dựng Đảng, thực hiện Kế

hoạch số 04- KH/BTCTU ngày 27/01/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kết nạp đảng viên giai đoạn 2021-2025 và Đề án số 01- ĐA/HU ngày 08/01/2021 của Huyện ủy về “*Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, giai đoạn 2021-2025*”, Huyện ủy Lạng Giang quan tâm củng cố, sắp xếp tổ chức cơ sở Đảng; thành lập 01 chi bộ trực thuộc Huyện ủy<sup>1</sup>; thành lập 06 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (trong đó có 04 chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước); phối hợp chuyển giao 01 chi bộ và 38 đảng viên đảm bảo theo quy định<sup>2</sup>.

Hiện nay Đảng bộ huyện Lạng Giang có 39 chi, đảng bộ cơ sở với 424 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (trong đó: 261 chi bộ thôn, tổ dân phố; 67 chi bộ trường học; 20 chi bộ trạm y tế; 05 chi bộ hợp tác xã (HTX); 08 chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; 21 chi bộ công an xã; 42 chi bộ trực thuộc các đảng ủy cơ quan, đơn vị sự nghiệp, quân đội, công an). Huyện ủy xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, góp phần tăng cường lực lượng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu

của tổ chức Đảng; Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác phát triển đảng đảm bảo theo hướng tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng. Trên cơ sở thực trạng nguồn kết nạp đảng, hằng năm Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định giao chỉ tiêu kết nạp Đảng cho các chi, đảng bộ cơ sở. Trong đó yêu cầu rõ về cơ cấu kết nạp đảng viên mới; quan tâm phát triển đảng ở địa bàn thôn, tổ dân phố, nhất là công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân cư trú trên địa bàn, chi bộ ít đảng viên, chi bộ nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên... Đồng thời chỉ đạo các đảng bộ cơ sở thực hiện giao chỉ tiêu kết nạp Đảng đến từng chi bộ trực thuộc. Năm 2023 toàn Đảng bộ đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kết nạp đảng được giao, đảm bảo về cơ cấu, chất lượng cụ thể, đã kết nạp 263/257 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 102,3% kế hoạch năm, trong đó có 88 quần chúng là công nhân, người lao động. Thực hiện cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa Phạm mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0<sup>3</sup>; thực hiện các nghiệp vụ công tác đảng viên về tặng Huy hiệu Đảng, chuyển sinh hoạt đảng, công nhận đảng viên chính thức, công

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

tác đổi và cấp lại thẻ đảng, xóa tên, chấp thuận đơn đảng viên xin ra khỏi Đảng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác phát triển đảng còn gặp khó khăn, hạn chế, như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy cơ sở chưa thường xuyên, chưa quan tâm đúng mức, có thời điểm còn bị động trong chuẩn bị nguồn kết nạp đảng; một số cấp ủy chưa tích cực chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét, đề nghị kết nạp quần chúng là đoàn viên, hội viên vào Đảng. Cơ cấu kết nạp đảng ở một số đơn vị không đạt yêu cầu, tỷ lệ kết nạp đảng ở địa bàn thôn, tổ dân phố giảm (*năm 2020 là 41,1%; năm 2021 là 36,3%; năm 2022 là: 36,2%*).

Xác định nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do: Nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vai trò của công tác kết nạp đảng viên chưa đúng mức; chưa thường xuyên sâu sát đến công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Đảng cho quần chúng, chưa có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong công tác phát triển đảng viên nhất là ở những chi bộ nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên. Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên ở khu vực nông thôn còn khó khăn, nhất là đối lao động trẻ thường xuyên lao động xa nơi cư trú có nhận thức, tư tưởng mình là người làm thuê, chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập, các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và ngại tham gia các hoạt động đoàn thể, chưa thật sự có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên. Một số công nhân là đảng viên nhưng còn tâm lý e ngại, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên trong việc tuyên truyền, vận động để xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp.

Trên cơ sở xác định được rõ các nguyên nhân, nhận định đúng đắn về yêu cầu của công tác phát triển đảng viên. Việc thành lập các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước đòi hỏi ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, là xu thế tất yếu, đáp ứng được yêu cầu của công

tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, để tăng cường và phát huy bản chất giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay. Ban Thường vụ Huyện ủy Lạng Giang đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo để thảo luận sâu tìm ra các giải pháp về công tác phát triển Đảng. Ngay từ đầu năm Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề bàn biện pháp thực hiện tốt công tác phát triển đảng giữa Ban Tổ chức Huyện ủy và thường trực đảng ủy các xã, thị trấn; chỉ đạo các xã, thị trấn trực tiếp làm việc với các chi bộ thôn, tổ dân phố từ 03 năm trở lên chưa kết nạp được đảng viên mới. Tại hội nghị thường trực đảng ủy các xã, thị trấn ký cam kết thực hiện tốt công tác phát triển đảng, nhất là đối với chi bộ thôn, tổ dân phố từ 03 năm trở lên chưa kết nạp được đảng viên mới đề nghị phải tạo được nguồn kết nạp đảng trong năm 2024. Tổ chức Hội thảo chuyên đề ngày 12/5/2023 về *“giải pháp tăng cường thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ huyện”*. Tham dự hội nghị có Thường trực Huyện ủy; thủ trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy, phòng Nội vụ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Huyện đoàn; các đồng chí bí thư, phó bí thư thường trực đảng ủy xã, thị trấn; 68 đồng chí bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố (*những thôn nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên và một số thôn làm tốt công tác phát triển đảng*). Tại Hội nghị đã tập trung đánh giá thực trạng công tác phát triển đảng viên, bàn biện pháp khắc phục, phấn đấu trong năm 2024 các chi bộ thôn, tổ dân phố nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên tạo được nguồn và kết nạp đảng. Từ đó đưa các biện pháp, cách làm cụ thể quyết tâm thực hiện. Sau Hội thảo đã đạt nhiều kết quả tích cực, như: 35/62 chi bộ nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên đã tiếp tục có biện pháp tích cực và tạo nguồn cử đi học lớp nhận thức về đảng; nhiều chi bộ đã kết nạp được đảng viên, như: Chi bộ thôn Tân Dinh (Tân Hưng), Chi bộ trường THCS (Nghĩa Hưng), thôn Vạc (Thái Đào), Chi bộ thôn Ruồng Cái (Đào Mỹ)...

Chỉ đạo rà soát toàn bộ công nhân, người lao động và doanh nghiệp trên địa bàn huyện; thành



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

lập các tổ công tác tiến hành khảo sát, nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng, nhận thức, quan điểm của chủ doanh nghiệp, công nhân đối với công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Tháng 9 năm 2023, Thường trực Huyện uỷ đã tổ chức hội nghị tọa đàm với chủ doanh nghiệp, công nhân về công tác phát triển đảng trong doanh nghiệp. Chỉ đạo 100% đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức tọa đàm riêng của cấp mình để trực tiếp đối thoại, nói chuyện với công nhân, chủ doanh nghiệp; đồng thời tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, khơi dậy ý thức trách nhiệm của mỗi công dân đối với Đảng, đối với quê hương, đất nước. Sau hội nghị của các xã, thị trấn đã có 105 công nhân, người lao động trực tiếp đăng ký đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, từ đó nhận thức của một bộ phận quần chúng tích cực đã được lan tỏa và nâng cao.

Thông qua hội nghị tọa đàm, chủ doanh nghiệp, công nhân đã có nhận thức tốt, đồng tình, nhất trí cao và đề nghị các cấp ủy đảng địa phương tăng cường kết nạp đảng viên mới là công nhân, người lao động trong doanh nghiệp. Chỉ 6 tháng đầu năm 2023, toàn huyện đã kết nạp được 129 quần chúng vào Đảng, trong đó có 37 đồng chí là công nhân, người lao động; mở 03 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 321 quần chúng ưu tú trong đó có 01 lớp dành riêng cho 105 quần chúng là công nhân, người lao động (đảm bảo về nội dung, linh hoạt về thời gian). Đây là tín hiệu tốt trong việc phát triển đảng viên nhất là việc phát triển đảng viên đối với công nhân, phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng văn hoá con người Việt Nam, xây dựng đất nước, xây dựng Đảng hiện nay. Cũng trong tháng 9 năm 2023, Thường trực Huyện uỷ chỉ đạo tổ chức Hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể cho đảng ủy xã, thị trấn về công tác kết nạp đảng viên là công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, thành lập chi bộ trong doanh nghiệp. Sau hội nghị, ban hành Kết luận, giao rõ nhiệm vụ cho đảng ủy xã, thị trấn và các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, phấn đấu từ năm 2023, tỷ lệ kết nạp đảng viên

mới của Đảng bộ huyện hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên, mỗi năm thành lập được từ 02-04 chi bộ trong doanh nghiệp.

Với những giải pháp thiết thực, đồng bộ nêu trên, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện uỷ, đồng thời xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu mỗi năm trong công tác xây dựng Đảng đã góp phần tăng cường sinh lực cho Đảng và trẻ hóa đội ngũ đảng viên, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, theo hướng tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng, đa dạng về cơ cấu thành phần đáp ứng công cuộc xây dựng và đổi mới của huyện trong thời gian tới. □

-----

1- Chi bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện.

2- Chi bộ Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện về Đảng ủy Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

3- Đến nay đã nhập được 8.708 phiếu đảng viên (loại 04 trang), đạt 99,7%; còn 30 phiếu đảng viên chưa cập nhật là đảng viên mới kết nạp và chuyển sinh hoạt đến, chiếm 0,3%.

4- Năm 2023 đã thực hiện xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho 545 đồng chí đủ điều kiện. Tiếp nhận và giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng: 334 đảng viên (trong đó: chuyển đến 138; chuyển trong huyện: 108; chuyển ngoài huyện: 88); quyết định công nhận đảng viên chính thức cho 171 đảng viên dự bị đủ điều kiện và làm thẻ mới cho 174 đảng viên; xóa tên, chấp thuận đơn 30 đảng viên (19 xóa tên, 11 chấp thuận đơn); tiếp nhận 51 hồ sơ đảng viên mất.

# HỌC TẬP PHONG CÁCH ỨNG XỬ CỦA BÁC HỒ GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

ThS. NGUYỄN VĂN NGUYÊN

Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh là trường hợp hiện hữu của lịch sử khi đã “trở thành huyền thoại ngay từ khi còn sống”. Thời gian đã lùi xa, nhưng sức sống và giá trị trong tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người ngày càng được tỏa sáng. Tư tưởng của Người mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có ý nghĩa giá trị vô cùng lớn lao đối với cách mạng Việt Nam cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Việc luận giải sức sống bất hủ của tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu rõ hơn, vững tin hơn vào nền tảng tư tưởng của Đảng và cũng là một cách giúp cán bộ, đảng viên phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị và những biểu hiện lười nhác, xem nhẹ việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phong cách Hồ Chí Minh là

một chỉnh thể bắt đầu từ phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt. Trong số các phong cách nêu trên, phong cách ứng xử của Người rất độc đáo, đặc sắc, mang tầm thời đại, chứa đựng nhiều giá trị văn hoá vô cùng quý báu được đúc kết từ những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Phong cách của Người thể hiện tầm vóc, trí tuệ lớn lao của một vị lãnh tụ, nhưng cũng cho chúng ta thấy chân dung một công bộc của Nhân dân, vừa có uy lực lại vừa có sức cuốn hút lạ kỳ. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin phép được đề cập tới những giá trị to lớn ấy và vận dụng vào thực tiễn công tác xây dựng văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Ứng xử là hoạt động diễn ra hàng ngày, hàng giờ trong cuộc sống và trong cơ quan. Do vậy, ứng xử tốt hay chưa tốt, phù hợp hay chưa phù hợp, đều có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của tập thể. Nếu mỗi viên chức, người lao động có cách ứng xử tốt sẽ góp phần tạo nên sự thống nhất, cố kết tập thể, tạo nên sức mạnh

nội lực góp phần đạt được nhiều thành công, thắng lợi mới. Do vậy, việc nghiên cứu, học tập và vận dụng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác xây dựng văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang là rất quan trọng và cần thiết.

## Phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là vị lãnh tụ thiên tài, mà còn là người thầy vĩ đại của bao thế hệ con người Việt Nam. Người ra đi để lại cho chúng ta một di sản tinh thần to lớn với những giá trị nhân văn cao cả, trong đó có phong cách ứng xử. Theo nhiều chuyên gia nghiên cứu trong nước và trên thế giới, phong cách ứng xử của Người xứng tầm nghệ thuật, gần như hoàn thiện, được biểu hiện qua ngôn ngữ, cử chỉ, phong thái của một vĩ nhân có nhân cách tốt và hoài bão lớn. Phong cách ứng xử của Người gồm các nội dung sau:

**Một là, khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp, giản dị.** Người một đời làm cách mạng, từng bốn ba nhiều nước trên thế giới, từng tiếp xúc với tất cả mọi tầng lớp trong xã hội; từ những nguyên thủ quốc gia đến những người

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

nông dân bần cùng, đói khổ nhất. Người luôn khiêm tốn, nhã nhặn lịch thiệp, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, luôn quan tâm chu đáo đến những người xung quanh “*Ở Miền Nam, tôi không phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh mà là Bác Hồ*”<sup>1</sup>. Khi tiếp xúc với quần chúng thì gần gũi, chân tình như người bác, người cha, người ông, không hề có sự phân cách giữa lãnh tụ và Nhân dân. Nhà văn người Nga là E.Côbêlêp đã từng viết: “*Ai cũng ngạc nhiên thấy dáng đi của Người lúc nào cũng nhẹ nhàng, cử chỉ, động tác lúc nào cũng gọn gàng dứt khoát và giọng nói, tiếng cười lúc nào cũng nhiệt tình, tươi trẻ. Sự quan tâm chân thành của Người đối với những ai được tiếp chuyện, thái độ ân cần, niềm nở đặc biệt của Người đã tạo ra bầu không khí thoải mái, thân ái ngay từ những phút đầu gặp gỡ*”<sup>2</sup>.

**Hai là, gần gũi, chân tình, nồng hậu, tự nhiên.** Sự chân thành, ân cần, nồng hậu của Người đã xóa bỏ mọi nghi thức, mọi khoảng cách, kể cả đó là khoảng cách quốc gia, dân tộc, tôn giáo. Sự chân tình của Người làm cho bất kỳ ai khi tiếp xúc cũng cảm nhận được bằng trái tim bằng tình cảm chân thực, tự nhiên. Đó là nét nổi bật trong cách ứng xử của những nhà văn hóa lớn ở mọi thời đại. Khi gặp gỡ mọi người, với lời chào chân tình, nụ cười niềm nở, cử chỉ thân thiện, Bác đã xóa bỏ mọi sự cách biệt về chức vụ, địa vị, giữa cấp trên cấp dưới, giữa lãnh tụ với Nhân dân, làm cho mọi người cảm nhận được sự bình đẳng hoàn toàn giữa những con người tự do và dân chủ.

Theo Người, trong ứng xử với cấp dưới cần kịp thời biểu dương những sáng kiến, động viên, khoan dung, thân ái, giúp đỡ; tránh mắng mỏ, xúc phạm nhân cách của họ, không hẹp hòi, soi mói, cố chấp và biết lắng nghe “*Không nên tự tôn, tự đại mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới*”<sup>3</sup>. Đối với cấp trên cần có thái độ kính trọng, tiếp thu ý kiến; không a dua, xu nịnh, luồn cúi; báo cáo trung thực, khách quan. Đối với đồng cấp thì yêu thương, chia sẻ, không vội vàng, chủ quan, biết phối hợp đoàn kết và giúp đỡ. Đối với Nhân dân thì đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết “*Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng*”<sup>4</sup>.

**Ba là, linh hoạt, chủ động, biến hóa.** Cách ứng xử của Hồ Chí Minh đạt tới sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, linh hoạt, uyển chuyển, sẵn sàng vì cái lớn mà chêm chước cái nhỏ. Năm 1946, trước khi lên đường thăm nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nắm tay và dặn lại cụ Huỳnh Thúc Kháng, nhà cách mạng lão thành, quyền Chủ tịch nước lúc bấy giờ: “*Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ ở cụ cùng với anh em giải quyết. Mong Cụ “dĩ bất biến ứng vạn biến*”<sup>5</sup>. Trong rất nhiều tình huống, kể cả khi đối mặt giữa sự sống và cái chết trong gang tấc, Người vẫn điềm nhiên bình tĩnh xử lý, thậm chí cảm hóa người đang định ám sát mình. Từ những cá nhân có suy nghĩ, hành động không đúng đắn đã được Bác cảm hóa và trở thành những người phụng sự cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc sau này.

**Bốn là, yêu thương, tôn trọng mọi người.** Sinh thời, trong mọi ứng xử của Bác đều xuất phát từ lòng yêu thương con người mà ra. Đối với Bác, việc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội - giai cấp đều phải đi đến giải phóng con người thì mới có ý nghĩa thiết thực. Tình yêu thương, sự tôn trọng mọi người của Bác không giới hạn bất kỳ một tầng lớp, thành phần nào trong xã hội. Từ các cụ già, các cháu thanh thiếu niên, nhi đồng, phụ nữ, các chiến sĩ ngoài mặt trận, các đoàn dân công... kể cả những người cùng khổ, những người bị áp bức bóc lột trên toàn thế giới. Nhà sử học người Mỹ Josephine Stenson viết: “*Hồ Chí Minh là người bình thường; sống hòa đồng trong cuộc sống của xã hội. Người thương yêu tất cả, chỉ quên mình. Hồ Chí Minh mãi mãi là tấm gương sáng về nhân cách một con người thời đại cho mọi thế hệ tiếp sau*”.

Tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ứng xử đã dạy cho tất cả chúng ta nâng cao ý thức rèn luyện bản thân, tinh thần trách nhiệm với công việc, nhất là cẩn trọng hơn trong mọi hoạt động giao tiếp, ứng xử, giữ gìn kỷ luật phát ngôn tại cơ quan. Người từng dạy: “*Muốn làm cách mạng, phải cải*

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

*cách tính nét mình trước tiên*<sup>6</sup>. Từ đó, mới có được sự tin tưởng của lãnh đạo, tập thể, đồng chí và uy tín với học viên cũng như việc xây dựng, bảo vệ danh dự uy tín của Trường với các cơ quan, đơn vị bên ngoài.

### **Học tập phong cách ứng xử của Bác Hồ góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang**

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh uỷ, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đương chức, dự nguồn và các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân ở cấp cơ sở; trường, phó phòng cấp huyện và sở, ban, ngành tỉnh. Đồng thời thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn ở địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân... phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của Tỉnh và nhiệm vụ giảng dạy, học tập của Trường.

Xây dựng văn hoá trường Đảng là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng và cần thiết, nhất là khi trường đang nỗ lực hoàn thiện các tiêu chí để đạt trường chuẩn mức 1 (năm 2024), mức 2 (năm 2030). Văn hóa trường Đảng được biểu hiện khá đa dạng, được cụ thể hóa thành các chuẩn mực, quy tắc trong ứng xử với công việc, với đồng nghiệp, học viên, giữa cấp trên

với cấp dưới, giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị, với xã hội và Nhân dân. Trong ứng xử của cán bộ, giảng viên với công việc, có thể nhận thấy tinh thần, thái độ nghiêm túc, hăng say trong nghiên cứu khoa học; là sự tâm huyết với từng bài giảng; cẩn trọng với từng câu chữ; trách nhiệm với từng lời nói, hành động, tạo sự đồng thuận, nhất quán trong cơ quan, tổ chức.

Những năm qua, trên cơ sở quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Trường Chính trị chuẩn, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã xây dựng và ban hành Quyết định số 314-QĐ/TCT ngày 23/6/2022 của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang về Quy chế ứng xử văn hóa Trường Đảng. Đảng ủy, Ban Giám Hiệu nhà trường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện tốt 15 điều trong Quy chế ứng xử văn hóa trường Đảng của Trường; quan tâm xác định xây dựng văn hóa trường Đảng là nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết trong các văn bản lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu: Năm 2022 và 2023 Đảng ủy trường lựa chọn xây dựng văn hóa trường Đảng là 01 trong 04 chuyên đề để sinh hoạt tại Đảng ủy và các chi bộ; thường xuyên giám sát, đánh giá tác phong ứng xử của đội ngũ đảng

viên, viên chức và người lao động trong Trường, xem đó là một trong những căn cứ để nhận xét, đánh giá, kiểm điểm Đảng viên cuối năm hoặc gắn với hoạt động thi đua khen thưởng. Định hướng cho đảng viên, viên chức và người lao động nghiêm túc học tập phong cách ứng xử của Bác Hồ và vận dụng trong xây dựng văn hóa trường Đảng.

Từ việc thực hiện tốt Quyết định số 314-QĐ/TCT ngày 23/6/2022 của Trường về Quy chế ứng xử văn hóa Trường Đảng và quan tâm vận dụng phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Đội ngũ đảng viên, viên chức và người lao động của Trường luôn có ý thức xây dựng, đổi mới cách thức ứng xử trong công tác. Việc ứng xử trong và ngoài đơn vị đã tạo nên nét văn hóa tốt đẹp, ngày càng nâng tầm uy tín, thương hiệu của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang. Đối với công việc, đảng viên, viên chức và người lao động ứng xử với nhau rất chân tình, lịch sự; đảm bảo các nguyên tắc như: tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, công khai, hài hòa lợi ích. Giữa các Khoa, Phòng linh hoạt, chủ động trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao. Phần lớn các đảng viên, viên chức và người lao động làm việc rất tâm huyết và yêu nghề. Đối với đồng chí, luôn tôn trọng, quan tâm, chia sẻ những khó khăn để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Đối với học viên, ứng xử chuẩn mực, tạo điều kiện để học viên hoàn



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

thành tốt các khóa học, luôn nêu cao tấm gương về giao tiếp, ứng xử.

Thời gian tới, để tiếp tục phát huy tốt hơn nữa những kết quả đã đạt được, góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, sớm đưa Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1 vào trung tuần tháng 5 năm 2024, việc học tập phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vận dụng vào quá trình công tác của mỗi đảng viên, viên chức và người lao động, thiết nghĩ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

**Một là**, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Quán triệt sâu rộng các chủ trương lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng văn hoá công sở, văn hoá Đảng, thực hiện tốt Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện về “Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 314-QĐ/TCT ngày 23/6/2022 của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang về Quy chế ứng xử văn hóa Trường Đảng. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Trường Chính trị chuẩn.

**Hai là**, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của văn hóa công vụ, văn hoá trường Đảng nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ cho viên chức, người lao động và học viên về tinh thần, thái độ làm việc, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”. Quan tâm xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động, trước hết là đội ngũ lãnh đạo các khoa, phòng “có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng

lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”<sup>7</sup>.

**Ba là**, mỗi viên chức và người lao động cần xác định việc học tập và làm theo phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh là nhu cầu văn hóa thiết yếu hằng ngày, ứng xử có văn hóa trong các mối quan hệ:

**Đối với công việc:** Đảm bảo thời gian làm việc đúng quy định. Luôn có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị và bản thân. Thực hiện kỷ luật phát ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói, việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động. Khi trả lời, phát biểu, bình luận với các cơ quan truyền thông trong nước, quốc tế mà không được sự ủy quyền của người có thẩm quyền thì phải nêu rõ việc trả lời đó trên danh nghĩa cá nhân, không đại diện, nhân danh Trường Đảng và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đó.

**Đối với chính mình:** Đề cao “tính Đảng”, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, trách nhiệm và ý thức tự giác cao trong thực hiện nhiệm vụ; tiên phong gương mẫu trong mọi công việc; giữ gìn kỷ luật phát ngôn, bảo đảm chuẩn mực, khách quan, xây dựng; tận tụy, trung thành vì lợi ích chung. Tuân thủ nguyên tắc tự phê bình và phê bình; cầu thị, khiêm tốn; không ngừng học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để hoàn thiện bản thân. Có ý thức, trách nhiệm trong sử dụng tài sản cơ quan.

**Đối với cấp trên:** Thể hiện sự tôn trọng, lịch sự, đúng mực, tuân thủ thứ bậc hành chính; trung thực, khách quan; tham mưu, báo cáo, đề xuất có trách nhiệm, toàn diện, có căn cứ pháp lý và khoa học, kịp thời. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công nhiệm vụ của tổ chức và cấp trên; thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

**Đối với cấp dưới:** Gương mẫu về đạo đức, lối sống, có tính kỷ luật cao; có trách nhiệm trước tập thể; nắm được tư tưởng, năng lực, sở trường và

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

nguyện vọng của từng người để phân công, giao nhiệm vụ phù hợp. Có tinh đồng chí thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, có thái độ tôn trọng, bao dung; kịp thời động viên, biểu dương đúng người, đúng việc; chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; tạo được niềm tin quy tụ được sức mạnh tập thể, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị. Phát huy dân chủ, bình đẳng, biết lắng nghe, tạo môi trường và cơ hội để mọi người bày tỏ ý kiến. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cấp dưới. Không phân biệt đối xử, không xúc phạm danh dự cá nhân.

*Đối với đồng nghiệp cùng cấp:* Tôn trọng, thẳng thắn, chân thành; xây dựng sự đoàn kết, nhân ái. Khiêm tốn học hỏi đồng chí, đồng nghiệp, tiếp thu ý kiến góp ý xác đáng; phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, giúp nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Không phân biệt đối xử, không xúc phạm danh dự cá nhân.

*Đối với học viên:* Là tấm gương sáng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống; tác phong chuẩn mực, lịch sự khi giao tiếp; tôn trọng học viên, kịp thời lắng nghe, giải đáp, xử lý những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động dạy và học theo đúng thẩm quyền. Phát ngôn chuẩn mực, đúng chủ trương, đường lối, đúng quy định. Không gợi ý tặng quà, không thể hiện thái độ gây khó dễ với học viên; không để xảy ra sai phạm, tiêu cực thuộc lĩnh vực phụ trách. Không lợi dụng học viên dưới mọi hình thức để quảng cáo thương mại, phục vụ lợi ích của cá nhân.

*Đối với tổ chức, cá nhân đến làm việc:* Trong giao tiếp và ứng xử phải có thái độ nhã nhặn, văn minh, lịch sự, tôn trọng; ngôn ngữ giao tiếp rõ ràng, mạch lạc. Lắng nghe đối tác trình bày ý kiến, nguyện vọng. Giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan giải quyết công việc. Không có thái độ hách dịch, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện “4 xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép và “4 luôn”: luôn mỉm cười, luôn lắng nghe, luôn nhẹ nhàng, luôn giúp đỡ.

Xây dựng văn hoá trường Đảng thực chất là tạo dựng một môi trường văn hoá ngày càng giàu tính Đảng. Do đó, học tập phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vận dụng trong xây dựng văn hóa ở các trường Đảng nói chung và Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nói riêng hiện nay là rất quan trọng và cần thiết□

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Đồng (1990), Hồ Chí Minh- một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp, Nxb Sự Thật.
2. E.Côbêlêp (1985), Đồng chí Hồ Chí Minh, Nxb. Tiến bộ, Thanh niên, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tập 1. tr, 187.
8. Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Trường Chính trị chuẩn.
9. Quyết định số 314-QĐ/TCT ngày 23/6/2022 của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang về Quy chế ứng xử văn hóa Trường Đảng.

- 
- 1- Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 15, tr.675.
  - 2- E.Côbêlêp (1985), Đồng chí Hồ Chí Minh, Nxb. Tiến bộ, Thanh niên, Hà Nội, tr.371.
  - 3- Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.321, 288.
  - 4- Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, (2016), tr.179.
  - 5- Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6, tr.16.
  - 6- Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6, tr.16.
  - 7- Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tập 1. tr, 187.

## XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BẮC GIANG: KẾT QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

ThS. NGUYỄN SĨ CÀM

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

**B**ắc Giang là vùng đất cổ, ở vị trí giao thoa, chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng, giữa hai miền văn hóa Việt cổ và văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc; hội tụ đầy đủ các vùng sinh thái, đồng bằng, trung du và miền núi. Bắc Giang vừa có sắc thái văn hóa của vùng văn hóa Kinh Bắc vừa có sắc thái văn hóa các dân tộc thiểu số như: Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chí, Hoa, Cao Lan,... Là mảnh đất “phên dậu” bảo vệ kinh thành Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, suốt trong chiều dài lịch sử, Bắc Giang đã có nhiều đóng góp to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, chứa đựng nhiều giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, anh hùng, cách mạng và cũng là quê hương của nhiều danh nhân, chí sĩ yêu nước, nhân sĩ trí thức nổi tiếng. Những yếu tố trên đã tạo cho Bắc Giang có một nền văn hóa đa dạng, phong phú và đậm đà bản sắc dân tộc; vừa mang những giá trị văn hóa, phẩm chất cao quý của con người Việt Nam, vừa mang những nét đặc trưng của văn hoá, con người Bắc Giang.

Trong những năm qua, tỉnh Bắc Giang đã phát huy những tiềm năng, lợi thế, tận dụng tốt thời cơ

đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Bắc Giang đã trở thành một trong những điểm sáng về phát triển kinh tế của cả nước, những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng, thu hút đầu tư, kim ngạch xuất nhập khẩu đều ở nhóm đầu cả nước, cùng với đó kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; các khu, cụm công nghiệp có bước phát triển mạnh đã thu hút, tạo nhiều cơ hội việc làm cho người lao động trong và ngoài tỉnh. Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm tốt vấn đề an sinh xã hội, tỉnh Bắc Giang đặc biệt quan tâm, chú trọng nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đối với sự phát triển bền vững đất nước, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã kịp thời cụ thể hóa, xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch và ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả, với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, vừa bảo đảm tính định hướng, vừa cụ thể, khả thi để tổ chức

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa được nâng lên, hình thành nhiều phong trào văn hóa, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh ổn định; tin tưởng vào những chủ trương, quyết sách mới của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tập hợp đội ngũ các nhà văn hóa, trí thức, văn nghệ sĩ chung sức xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa vào điều kiện thực tiễn được quan tâm, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia tích cực vào hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa; đóng vai trò là phương tiện để thực hiện chủ trương của Đảng về xã hội hóa hoạt động văn hóa, thu hút đầu tư cho văn hóa, từng bước triển khai chủ trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay, Bắc Giang cùng với các địa phương khác có Dân ca Quan họ, Ca trù, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam, Thực hành Tín

ngưỡng thờ mẫu Tam phủ của Người Việt được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm được UNESCO ghi danh là Di sản tư liệu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Toàn tỉnh có 755 di tích được xếp hạng, trong đó có 05 di tích, cụm di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt (với 34 điểm), 96 di tích cấp quốc gia, 625 di tích cấp tỉnh; có 04 bảo vật quốc gia và gần 800 lễ hội truyền thống; 16 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; nhiều nghề thủ công truyền thống, trò chơi dân gian được bảo tồn và phát huy; 43 Nghệ nhân được phong tặng các danh hiệu, trong đó có 05 Nghệ nhân nhân dân, 38 Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Bắc Giang đã phối hợp với tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Hải Dương lập hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di sản thế giới; phối hợp với các địa phương liên quan lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh Nghệ thuật Chèo là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, mở ra nhiều triển vọng mới. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh được thực hiện, nhiều chương trình Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và các hội thảo khoa học được tổ chức có kết quả, có giá trị thực tiễn sâu sắc.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

được mở rộng và đi vào chiều sâu, với những tiêu chí cụ thể, mang lại hiệu quả thiết thực. Đến nay, gia đình văn hóa đạt 92,4%; làng, bản, tổ dân phố văn hóa đạt 88,1%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 78,9%. Sau hơn 20 năm phát động (từ năm 2000), đến nay, phong trào đã phát triển rộng khắp và thực sự có sức lan tỏa trong đời sống xã hội, tác động tích cực đến việc ổn định tình hình chính trị, xây dựng nếp sống văn hoá tinh thần lành mạnh, tiến bộ; tạo bầu không khí dân chủ và huy động được nhiều nguồn lực, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững và ổn định. Công tác gia đình đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình từng bước được nâng lên. Công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được đổi mới về hình thức, phong phú, đa dạng về nội dung đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp trong gia đình, kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Tình trạng bạo lực gia đình giảm qua từng năm. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được quan tâm thực hiện. Đội



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình từ tỉnh đến cơ sở từng bước được kiện toàn, củng cố.

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và phát triển sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc người Bắc Giang, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe của Nhân dân, cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập của đất nước và của tỉnh Bắc Giang. Hiện nay, số người tham gia tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 37,5%; số hộ gia đình thể thao là 13,5%, số câu lạc bộ TDTT là 2.708, hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá đạt 2 buổi/tuần. Thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Giang đã có nhiều nỗ lực cố gắng, đổi mới trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tham gia huấn luyện, tập huấn và thi đấu các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế, nhiều vận động viên đã xuất sắc giành thành tích cao, góp phần nâng cao vị thế thể thao đất nước và tỉnh Bắc Giang. Tiêu biểu như: Vũ Thị Trang môn cầu lông; Nguyễn Thị Mai Hưng, Võ Thị Kim Phụng môn cờ vua; Phạm Tiến Sản, Nguyễn Thị Oanh môn điền kinh; Nguyễn Anh Tuấn, Hoàng Thị Hải môn đá cầu, Nguyễn Thị Thu Thủy môn WuShu... đã đóng góp cho thành tích chung của thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế, trong số đó có 11 HCV Giải Đá cầu thế giới, 01 HCV Điền kinh Châu Á trong nhà, 01 HCV Cờ vua Châu Á. Riêng Vận động viên Nguyễn Thị Oanh tại 02 kỳ SEA Games 31 và 32 đã giành được 07 HCV được bình chọn là vận động viên tiêu biểu xuất sắc nhất Việt Nam năm 2022, là 01 trong 04 vận động viên xuất sắc nhất tại SEA Games 31, được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. Trong các kỳ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc, tỉnh Bắc Giang luôn duy trì trong top 20 các tỉnh, thành, ngành trong cả nước và top đầu các tỉnh miền núi tham dự.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, vị thế giáo dục Bắc Giang ngày càng được khẳng định so với cả nước. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm; chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe

cho Nhân dân được cải thiện; tinh thần thái độ phục vụ người bệnh có nhiều tiến bộ. Công tác giải quyết việc làm được biệt quan tâm và thực hiện bằng nhiều hình thức và nguồn vốn khác nhau. Hệ thống an sinh xã hội ngày càng đồng bộ và hoàn thiện. Chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo được thực hiện tốt. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được đổi mới, nâng cao chất lượng. Các hoạt động phong trào của thế hệ trẻ được triển khai sâu rộng đã góp phần định hướng lối sống cao đẹp trong thế hệ thanh thiếu niên.

Hoạt động văn học, nghệ thuật đã nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống và lao động sáng tạo của nhân dân, có nhiều tác phẩm chất lượng trong các loại hình nghệ thuật. Lực lượng văn nghệ sỹ, đặc biệt các nhà văn hóa, văn nghệ các dân tộc thiểu số có bước phát triển. Duy trì hoạt động “Quỹ tài trợ sáng tạo văn học nghệ thuật”, Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Sông Thương nhằm hỗ trợ, tôn vinh tài năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ. Các hoạt động văn học, nghệ thuật được đổi mới về nội dung, phong phú về hình thức thể hiện, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân địa phương; tăng cường sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật về di sản văn hóa, vùng đất, con người Bắc Giang.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và du lịch trong toàn tỉnh đã được đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Tỉnh Bắc Giang hiện có 10 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố; 205 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn và 2.112 nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố. Hiện toàn tỉnh có 2.662 câu lạc bộ, đội văn nghệ quần chúng, số buổi hoạt động văn nghệ quần chúng trung bình đạt 5.000 buổi/năm; 3.271 câu lạc bộ thể dục thể thao, số buổi hoạt động thể thao đạt khoảng 20.000 buổi/năm. Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, không chuyên, chiếu phim, triển lãm và các sự kiện chính trị - văn hóa nghệ thuật được duy trì thường xuyên và tỉnh thường xuyên đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao cấp quốc gia,

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

quốc tế đã nâng cao mức hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân như: Đăng cai tổ chức Môn Cầu lông SEA Games 31; Liên hoan Chèo toàn quốc 2019; Hội thi Dân vũ và Thể dục thể thao phụ nữ toàn quốc năm 2023; Chương trình “Vinh danh các gương mặt nghệ sĩ tiêu biểu và một số cuốn sách nổi bật lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, văn học năm 2023”. Hằng năm, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh tổ chức 80 - 100 buổi biểu diễn nghệ thuật, 500 buổi chiếu phim lưu động. Nhà hát Chèo Bắc Giang biểu diễn từ 140 - 150 buổi phục vụ các nhiệm vụ chính trị và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Thư viện tỉnh duy trì tổ chức các hoạt động: Triển lãm, trưng bày sách, báo, tư liệu, tuyên truyền giới thiệu sách, tổ chức ngày hội đọc sách, thiếu nhi tuyên truyền, giới thiệu sách, luân chuyển sách, báo xuống cơ sở...góp phần định hướng người dân hướng tới các giá trị văn hóa lành mạnh, bổ ích; thu hẹp khoảng cách về mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần giữa thành thị, nông thôn, miền núi.

Công nghiệp văn hóa đã đạt được một số kết quả nhất định tiêu biểu như lĩnh vực Du lịch văn hóa. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016- 2020 và giai đoạn 2021 - 2030; tổ chức Tuần Văn hóa - Du lịch các năm 2019, 2020, 2023, 2024; tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư du lịch tỉnh Bắc Giang; Hội thảo đào tạo “Nâng cao nhận thức về

Chương trình Ký ức Thế giới của UNESCO”; Hội thảo phát triển sản phẩm du lịch Tây Yên Tử; xây dựng tour du lịch gắn với vùng cây ăn quả huyện Lục Ngạn và khai trương Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh .... Công tác phát triển 04 sản phẩm du lịch chính của tỉnh cơ bản đã hình thành và khai thác hiệu quả, gồm: (1) Du lịch văn hóa - tâm linh; (2) Du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; (3) Du lịch vui chơi, giải trí, thể thao (golf); (4) Du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả, làng nghề truyền thống, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn và các di sản văn hóa được UNESCO công nhận. Xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng bản Ven (Xuân Lung - Thác Ngà) huyện Yên Thế, bản Nà Ó huyện Sơn Động, thương hiệu du lịch Tây Yên Tử, tạo sự lan tỏa các giá trị đặc sắc về miền đất, nét văn hóa, con người Bắc Giang và Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử đến du khách trong và ngoài nước. Đến nay, tỉnh Bắc Giang đã công nhận được 01 khu du lịch cấp tỉnh, 15 điểm du lịch cấp tỉnh; có 31 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch; 445 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch. Giai đoạn 2021 - 2023, số khách du lịch đến với Bắc Giang ước đạt hơn 3 triệu lượt khách; doanh thu từ du lịch ước đạt 1.477 tỷ đồng; tạo việc làm cho khoảng 2.500 lao động. Hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch được quan tâm thực hiện trở thành một trong những kênh quan trọng trong công tác đối

ngoại của tỉnh; qua đó giới thiệu hình ảnh đất nước, con người, văn hóa - nghệ thuật các dân tộc Bắc Giang ra thế giới, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc để bắt kịp xu thế của thời đại; nhất là với các nước có quan hệ hợp tác với Bắc Giang như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào... Tích cực tổ chức các sự kiện, biểu diễn giao lưu nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh, hoạt động du lịch, các giải đấu thể thao trong nước và quốc tế; tổ chức các hội thảo, hội nghị về văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh có sự tham gia của bạn bè quốc tế. Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến quảng bá văn hóa, du lịch; lồng ghép nội dung ngoại giao văn hóa trong hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại tạo dấu ấn riêng, độc đáo của tỉnh. Đưa các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh, truyền thống lịch sử, văn hoá của vùng đất, con người Bắc Giang đến bạn bè quốc tế nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh ngày càng sâu rộng và bền vững, đồng thời giữ gìn, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng văn hóa Bắc Giang phát triển toàn diện, bảo vệ và phát huy các di sản, danh hiệu văn hoá của tỉnh đã được công nhận.

***Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang còn gặp khó khăn,***

**hạn chế như:**

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và một bộ phận nhân dân về xây dựng, phát triển văn hóa, con người tỉnh Bắc Giang chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển bền vững. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa có nội dung còn hạn chế; vị trí, vai trò của văn hóa chưa thực sự được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người tỉnh Bắc Giang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Môi trường văn hóa, nhất là văn hóa nghe, nhìn còn có những biểu hiện thiếu lành mạnh, tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội và bạo lực gia đình còn diễn biến, tiềm ẩn nhiều phức tạp; Xuất hiện lối sống thực dụng, tâm lý ích kỷ, vô cảm, thờ ơ, chạy theo lối sống lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục; không coi trọng các quan hệ gia đình, nền nếp gia phong... Văn hóa ứng xử của người dân trong gia đình và nơi công cộng chuyển biến chưa đồng đều, thiếu bền vững. Việc xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng chưa tạo được bước chuyển biến rõ nét.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thực hiện chưa đồng đều, có lúc, có nơi còn mang tính hình thức; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội ở một số nơi còn chưa nghiêm túc.

Một số thiết chế văn hóa, thể thao ở một số địa phương hoạt động chưa phong phú, chưa hiệu quả thiết thực, chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, rèn luyện sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ người lao động chưa được đầu tư thỏa đáng, nhất là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hoạt động văn hóa, thể thao của người lao động ở các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nghèo nàn.

Văn hóa đọc có chiều hướng suy giảm; các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật chưa nhiều. Cấp huyện cơ bản chưa xây dựng được các thư viện đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chưa trở thành thiết

chế độc lập. Hoạt động thư viện cơ sở chưa hiệu quả, mức độ đóng góp đối với phong trào đọc sách trên địa bàn dân cư còn hạn chế.

Việc xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế tuy đã được các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể triển khai nhưng kết quả còn chưa tương xứng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, bước đầu được ngăn chặn nhưng chưa bị đẩy lùi rõ nét.

**Để khắc phục các hạn chế nêu trên, tỉnh Bắc Giang đã và đang tập trung triển khai thực hiện các giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, cụ thể như sau:**

**1.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc nhằm nâng cao nhận thức trong đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung và xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bắc Giang nói riêng.

**2.** Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Tập trung nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn hóa, con người Bắc Giang phù hợp, sát đúng với thực tiễn, nhất là cơ chế, chính sách về đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa; Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ văn hóa, khơi dậy và huy động tiềm năng sáng tạo của các tổ chức, doanh nghiệp và của toàn dân tham gia xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bắc Giang.

**3.** Tập trung xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện, hội đủ những đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam và giá trị riêng có của

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

con người Bắc Giang. Xác định xây dựng con người Bắc Giang là nhiệm vụ hàng đầu trong các nhiệm vụ về văn hóa; đặt con người vào trung tâm của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các quy định về giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Bắc Giang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, văn học, nghệ thuật, khoa học vào việc xây dựng con người Bắc Giang. Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Bắc Giang trong định hướng tư tưởng, thẩm mỹ, phát triển toàn diện nhân cách con người hướng tới các chuẩn mực, giá trị chân - thiện - mỹ.

**4.** Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng các các cuộc vận động, phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao chất lượng xây dựng các danh hiệu văn hóa; Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Quan tâm đầu tư hoàn thiện đồng bộ hệ thống các thiết chế văn hoá từ tỉnh đến cơ sở; củng cố và tăng cường hiệu quả khai thác một số thiết chế văn hoá, công trình văn hóa công cộng trọng điểm của tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở. Bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, từ thiện, nhân đạo.

**5.** Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Thực hiện hiệu quả phương châm “Biến di sản thành tài sản”. Chú trọng bảo tồn, khôi phục, phát huy di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc tỉnh Bắc Giang, đặc biệt là các di sản văn hóa có nguy cơ mai một. Quan tâm đến công tác tôn vinh, khen thưởng các Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú,... Gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế ngày càng quan trọng và ngày càng chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

**6.** Chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; Tăng cường tổ chức, đăng cai các hoạt động (sự kiện) văn hóa, thể thao và du lịch với quy mô cấp quốc gia, khu vực và quốc tế phù hợp với điều kiện và khả năng của tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hoá. Khai thác và phát huy những tiềm năng thế mạnh của văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh; huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, tăng cường xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

**7.** Tăng cường nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hoá, bảo đảm tỷ trọng chi ngân sách cho văn hóa phải tăng tương ứng với tăng trưởng kinh tế. Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực,

trong đó có lĩnh vực văn hóa.

Nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Bắc Giang đã và đang nỗ lực quyết tâm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước, sớm đưa Bắc Giang trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi và trung du Bắc bộ □



# SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG CON NGƯỜI BẮC GIANG THỜI KỲ MỚI THEO NHỮNG GIÁ TRỊ CHUẨN MỰC PHÙ HỢP, GẮN VỚI NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TS.GVC TRẦN THÚY HOÀN

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**Q**uan điểm của Đảng ta về định hướng xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Việc định hướng xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đã được đặt ra tại Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 - Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 33-NQ/TW/Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI). Trên cơ sở đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 - Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về “Xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII), kế thừa những thành tựu đạt được, nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế, tồn tại, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI tiếp tục khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”; đồng thời Nghị quyết đặt ra mục tiêu “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học*”<sup>1</sup>. Trong 05 mục tiêu cụ thể, mục tiêu đầu tiên là “*Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật*”. Trong 5 quan điểm chỉ đạo để phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới, Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa xây dựng văn hóa và con người Việt Nam: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. Có thể nói, đến Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, vấn đề chăm lo, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được đặt ra là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu trong phát triển văn hóa nhằm tiến tới “*đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*”.

Vấn đề xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực con người Việt Nam tiếp tục được đặt ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng: “*Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật*”<sup>2</sup> của con người Việt Nam.

Tuy nhiên, sau hơn 5 năm triển khai, việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW vẫn còn không ít vấn đề hạn chế, bất cập. Trước thực tế đó, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó nhận định: “*Việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam*

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại...<sup>3</sup>; vấn đề đặt ra là phải “khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”<sup>4</sup>. Chính vì vậy, vấn đề xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam tiếp tục được đặt ra tại Đại hội XIII của Đảng. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng, giữ gìn, chấn hưng, phát triển văn hoá dân tộc Việt Nam hiện nay là: Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại. Vấn đề cấp thiết đặt ra là “tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam đã tồn tại trong lịch sử; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”<sup>5</sup>.

Thực tế cho thấy, nhận diện và xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay là vấn đề không phải dễ dàng, song đó là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một yêu cầu vừa cơ bản, vừa cấp bách để định hướng, đánh giá và điều chỉnh hành vi con người trong xã hội, và là yếu tố then chốt trong chiến lược xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ không tách rời với xây dựng hệ giá trị gia đình, hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị quốc gia. Đây cũng là vấn đề được đặt ra tại Hội nghị văn hoá toàn quốc ngày 24/11/2021. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng coi một trong những nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng, giữ gìn, chấn hưng, phát triển văn hoá dân tộc là: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị

của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”.

Hội thảo quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” tổ chức ngày 29/11/2022 cũng đã đặt ra nhiều vấn đề với những phân tích, đánh giá của các chuyên gia, các nhà khoa học về vấn đề xây dựng văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay. Các ý kiến đều khẳng định rằng, xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam là nhiệm vụ không tách rời với xây dựng hệ giá trị gia đình, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị quốc gia nhằm tìm kiếm một tổng thể các giá trị tin cậy với chuẩn mực lý tưởng về con người, nhằm khơi dậy ý chí phát triển, định hướng để từng con người và toàn xã hội phát triển lành mạnh, phát huy được tối đa tiềm năng, thu hút được ngoại lực và tinh hoa văn hoá, văn minh nhân loại; để những giá trị cao đẹp, bền vững của con người Việt Nam trong quá khứ phải được khơi dậy mạnh mẽ, trở thành sức mạnh nội sinh trong phẩm giá, nhân cách con người Việt Nam đương đại và tương lai.

Điểm lại các định hướng chỉ đạo của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam từ năm 1998 đến nay như trên để thấy rằng, việc xác định, nhận diện và xây dựng chuẩn mực giá trị con người Việt Nam đang được đặt ra hết sức bức thiết nhằm thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, để văn hóa thực sự là nguồn sức mạnh nội sinh, “sức mạnh mềm”, là động lực phát triển đất nước.

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**Việc xây dựng con người Bắc Giang thời kỳ mới theo những giá trị, chuẩn mực phù hợp là yêu cầu khách quan, cần thiết trong bối cảnh tổng kết lý luận và thực tiễn, chấn hưng văn hóa hiện nay**

Bắc Giang là vùng đất địa linh nhân kiệt, mảnh đất có bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước, dường như mỗi địa danh đều gắn với những chiến công vang dội chống giặc ngoại xâm của dân tộc trong suốt trường kỳ lịch sử. Bắc Giang còn là vùng đất cổ của người Việt, miền quê giàu truyền thống văn hóa, hiếu học, khoa bảng và mang bản sắc riêng có của con người Kinh Bắc. Trong quá trình hội nhập và phát triển, đứng trước những thời cơ và thách thức mới, Tỉnh ủy Bắc Giang đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, giữ gìn và phát triển văn hoá, con người Bắc Giang theo các Nghị quyết của Đảng. Văn kiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp qua các thời kỳ đều xác định phát triển văn hóa gắn với xây dựng con người Bắc Giang là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Ngay sau khi tái lập tỉnh, tháng 12 năm 1999, Tỉnh ủy Bắc Giang đã có Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khoá VIII), ra nghị quyết về việc lãnh đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Những năm sau đó, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng đời sống văn hóa, Tỉnh ủy đã xác định một trong 5 chương trình kinh tế

- xã hội trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI là “Chương trình xây dựng và phát triển văn hoá - thông tin tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2006-2010”.

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, xác định “*xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện cả về thể lực và trí lực, có nhân cách, lối sống cao đẹp, ... góp phần tạo dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu Bắc Giang trong nước và trên thế giới*”<sup>6</sup>.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX tiếp tục khẳng định: “*Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện; quan tâm giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống địa phương*”<sup>7</sup>.

Để triển khai các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa, con người Bắc Giang, UBND tỉnh đã ban hành nhiều đề án, kế hoạch phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, trong đó chú trọng phát triển toàn diện con người Bắc Giang, xây dựng quy tắc ứng xử của con người trong xã hội, như Đề án Xây dựng,

củng cố và nâng cấp hệ thống thiết chế văn hoá thông tin tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2006-2010; Đề án Xã hội hoá các hoạt động văn hoá tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2006-2010; Đề án Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2003-2010; Đề án Tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam; Đề án tổng thể phát triển thể lực tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số nghi lễ, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,...

Có thể nói, sau gần 30 năm từ ngày tái lập tỉnh (1997), công tác xây dựng văn hoá, con người tỉnh Bắc Giang hướng đến các giá trị “Chân, Thiện, Mỹ”, “Đức và Tài” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và phát triển toàn diện theo Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật; nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được tôn vinh; con người Bắc Giang đã có những bước phát triển khá toàn diện: truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái, thân thiện, cởi mở, trách nhiệm, sáng tạo, cần cù và không ngại hy sinh, gian khổ... được kế thừa, gìn giữ và phát huy; vấn đề con người và quyền con người được quan tâm hơn. Những giá trị mới về văn hóa, con người Bắc Giang như: Năng động, cởi mở, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, thích ứng nhanh với cái mới, khát khao làm giàu, yêu



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

cái đẹp, lên án, phê phán cái ác, cái giả dối... đang hình thành và được khẳng định. Năm 2022, lần đầu tiên tỉnh Bắc Giang đã tổ chức vinh danh 10 cá nhân được tặng danh hiệu “Công dân Bắc Giang ưu tú”, và năm 2023 tiếp tục vinh danh 10 “Công dân Bắc Giang ưu tú”.

Tuy nhiên, việc xây dựng con người Bắc Giang chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Mặt trái của cơ chế thị trường, sự bùng nổ thông tin đa chiều, sự tác động của bối cảnh toàn cầu hóa dẫn đến sự xâm nhập của nhiều yếu tố văn hóa mới, làm thay đổi tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ và người dân, khiến cho một số nét của giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam, quê hương Bắc Giang đang bị mai một, suy giảm, lệch chuẩn. Các biểu hiện văn hóa thiếu lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng; môi trường văn hoá còn chịu nhiều tác động, ảnh hưởng xấu của tệ nạn xã hội; chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thói vô cảm, tâm lý tiêu dùng vật chất - vốn là mặt trái của kinh tế thị trường đang thâm nhập vào các ngõ ngách của đời sống, trong từng gia đình; đạo đức học đường, đạo đức trong hoạt động kinh doanh và dịch vụ vẫn có biểu hiện chưa chuẩn mực,... Việc xây dựng và nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang đang đứng trước những biến động lớn trong bối cảnh chuyển đổi đa chiều, phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, nhất là sự suy giảm và thay đổi thang bậc ở một số giá trị truyền thống, sự mai một, phai nhạt một số giá trị vốn được coi trọng trong xã hội truyền thống.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 239-KL/TU ngày 14/10/2019 về kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận các quan niệm xã hội hiện nay về “Chân, Thiện, Mỹ”, “Đức và Tài”; giải pháp thúc đẩy phát triển các giá trị tích cực và ngăn chặn những xu thế tiêu cực trong đời sống xã hội hiện nay ở tỉnh Bắc Giang, nhằm hướng tới xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn, hướng con người đến với giá trị chuẩn mực về “Chân, Thiện, Mỹ”, “Đức và Tài”, trong đó xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con

người Bắc Giang là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó đội ngũ cán bộ giữ vai trò quyết định. Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo: “tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; tiếp tục xây dựng, hình thành các giá trị mới về văn hóa, con người Bắc Giang như: Năng động, cởi mở, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, thích ứng nhanh với cái mới, khát khao làm giàu, yêu cái đẹp, lên án, phê phán cái ác, cái giả dối”; và “tập trung xây dựng, phát triển toàn diện con người Bắc Giang về đức, trí, thể, mỹ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển”<sup>8</sup>.

Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn đến năm 2025 trên một số lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo hết sức quyết liệt. Bám sát chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/2/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của tỉnh từ nay đến năm 2025. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3955/KH-UBND ngày 15/8/2022 Tổ chức nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng văn hóa, con người Bắc Giang từ năm 2010 đến nay; bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới. Trong kế hoạch này của UBND tỉnh đã xác định 03 nội dung cần nghiên cứu, tổng kết, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, các địa phương, đoàn thể để quý II năm 2024 tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững” và quý III năm 2024 UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết trên của Tỉnh ủy. Tháng 8/2023, UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “*Thực trạng, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa,*



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Hội thảo đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, chuyên gia văn hóa, các nhà lãnh đạo công tác văn hóa của Trung ương và Bắc Giang. Với 39 tham luận, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà quản lý văn hóa và các đại biểu đã tập trung phân tích, làm rõ những truyền thống lịch sử, đặc trưng văn hóa, con người Bắc Giang; danh xưng Bắc Giang; những giá trị độc đáo, đặc sắc của di sản văn hóa Bắc Giang; những giá trị tốt đẹp của truyền thống gia đình, cốt cách, phẩm chất của con người Bắc Giang trong lịch sử và ngày nay; đồng thời đề xuất những định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác quản lý, xây dựng cơ chế, chính sách huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa; giá trị văn hóa, sức mạnh con người, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững tỉnh Bắc Giang; đồng thời cũng phân tích, chỉ ra những hạn chế, tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bắc Giang trong những năm qua; chia sẻ những kinh nghiệm quý báu của các tỉnh, thành phố bạn về phát triển văn hóa, con người. Tuy nhiên, 39 tham luận chủ yếu bàn về các lĩnh vực văn hóa nói chung, những di sản văn hóa Bắc Giang; có ít bài bàn về con người, giá trị, chuẩn mực con người Bắc Giang. Tác giả Trần

Văn Lạng (nguyên Giám đốc Bảo tàng tỉnh) đề cập vấn đề “Những nét đặc trưng tiêu biểu của con người Bắc Giang trong lịch sử và việc xây dựng con người Bắc Giang hôm nay” đã khái quát một số nét đặc trưng tiêu biểu của người Bắc Giang, như: cần cù lao động, hiếu học và khoa bảng, lao động sáng tạo, yêu văn hóa văn nghệ,... Tác giả Phùng Thị Mai Anh nghiên cứu “Đặc trưng con người Bắc Giang trong lịch sử khoa cử Nho học ở Việt Nam” cũng khái quát một số nét đặc trưng con người Bắc Giang như hiếu học, cần cù, thông minh; tôn sư trọng đạo, coi trọng hiền tài; hết lòng phụng sự cho quê hương... Ở đây các tác giả mới đặt vấn đề “nét đặc trưng tiêu biểu”, thực chất cũng làm nên giá trị cốt lõi, cái bản sắc, chuẩn mực của con người Bắc Giang, song chưa gọi tên hoặc định hướng vào những giá trị, chuẩn mực của con người Bắc Giang như các văn kiện Đại hội của Đảng yêu cầu. Vấn đề này rõ ràng cần phải tiếp tục có những công trình nghiên cứu chuyên sâu hơn.

Mặt khác, năm 2024 là tròn 10 năm chúng ta thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 417-KH/BTGTW ngày 12/01/2024 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Bắc Giang có Công văn số 2813 -CV/TU, ngày 21/01/2024 về việc tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/

TW; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 120-KH/BTGTU ngày 24/01/2024 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, giao các địa phương, đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá, phần đấu tháng 04/2024 hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo Ban Tuyên giáo Trung ương theo kế hoạch.

Có thể thấy rằng, trong bối cảnh chấn hưng nền văn hóa Việt Nam cũng như yêu cầu tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung, văn hóa và con người Bắc Giang nói riêng, đồng thời cũng là chuẩn bị những căn cứ lý luận và thực tiễn để tư vấn chính sách phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung, con người Bắc Giang nói riêng cho văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 -2030, vấn đề quan trọng đặt ra hiện nay là cần sớm nhận diện, xây dựng và nâng cao giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới nói chung, chuẩn mực con người Bắc Giang nói riêng. Nói cách khác, việc xây dựng con người Bắc Giang thời kỳ mới theo những chuẩn mực phù hợp, gắn với các giá trị cốt lõi như hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị gia đình đang đặt ra như một yêu cầu khách quan, cần thiết để góp phần phát triển văn hóa, hoàn thiện con người Bắc Giang trong thời kỳ mới vừa mang những nét

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

đẹp của con người Việt Nam nói chung, vừa có bản sắc riêng của những con người sinh ra trên mảnh đất Bắc Giang, và hôm nay đang mang trong mình khát vọng phát triển Bắc Giang ngày càng giàu đẹp, cường thịnh, trở thành tỉnh công nghiệp trong tương lai. Cần phải có nhiều công trình nghiên cứu công phu, tìm hiểu, nhận diện và khái quát những chuẩn mực, những nét đẹp làm nên giá trị truyền thống của con người Bắc Giang đã được hình thành trong lịch sử và trao truyền cho tới ngày hôm nay; những vấn đề đã và đang đặt ra trong việc phát huy và nâng cao hơn nữa những giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, đây là vấn đề không phải dễ dàng, và những vấn đề này lại thuộc một đề tài khác mà chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu ở những công trình sau □

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 09-CT/UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đỗ Đức Hà, Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang trong thời kỳ đổi mới của tác giả, Tạp chí Tuyên giáo điện tử, số ngày 01/8/2022.
6. Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
7. Hội đồng lý luận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, (2022): Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, Lưu hành nội bộ.
8. Tỉnh ủy Bắc Giang, Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015 thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
9. Tỉnh ủy Bắc Giang, Kết luận số 239-KL/TU ngày 14/10/2019 về kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận các quan niệm xã hội hiện nay về “Chân, Thiện, Mỹ”, “Đức và Tài”; giải pháp thúc đẩy phát triển các giá trị tích cực và ngăn chặn những xu thế tiêu cực trong đời sống xã hội hiện nay ở tỉnh Bắc Giang.
10. Tỉnh ủy Bắc Giang, Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, Bắc Giang, 2020.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (2023): Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thực trạng, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Bắc Giang, tháng 8/2023.

-----

1- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

2- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 127.

3- Bộ Chính trị, Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

4- Bộ Chính trị, Kết luận 76-KL/TW về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển, Hà Nội, ngày 4/6/2020.

5- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 143.

6- Tỉnh ủy Bắc Giang, Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015.

7- Tỉnh ủy Bắc Giang, Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, 2020, tr.88.

8- Chỉ thị số 09-CT/UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

**ThS.GVC KHUẤT THỊ THANH PHONG**

Giảng viên khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**S**inh thời **Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”.** Thực hiện huấn thị đó của Người, những năm qua Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thường xuyên chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp.

Xác định tầm quan trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ diện Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy quản lý và coi đó là một trong những khâu quan trọng của công tác cán bộ, năm 2023, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu BTV Tỉnh ủy mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 374 cán bộ diện BTV Tỉnh ủy

quản lý và cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh theo Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 12/7/2023. Trong đó, 2 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý, mỗi lớp 5 ngày đối với 309 đồng chí và 1 lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đối với 65 đồng chí với thời gian học trên lớp và nghiên cứu thực tế 14 ngày.

Chương trình bồi dưỡng được lựa chọn kỹ lưỡng, bao quát toàn diện các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, quản lý nhà nước và công tác xây dựng Đảng. Nội dung các chuyên đề được biên soạn công phu, cập nhật nhiều nội dung mới cả về lý luận và thực tiễn trong nước và quốc tế, ngoài ra chương trình đã đưa 01

chuyên đề của địa phương "Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, liên kết vùng giữa Bắc Giang với các tỉnh, thành phố khác trong giai đoạn hiện nay" vào chương trình bồi dưỡng. Giảng viên tham gia giảng dạy là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và lãnh đạo bộ, ngành Trung ương có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm về các lĩnh vực, phương pháp sư phạm tốt, nhiệt tình, trách nhiệm. Riêng đối với chuyên đề của địa phương, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp truyền đạt.

Nhìn chung, việc tổ chức lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo diện BTV Tỉnh ủy quản lý và cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh được thực hiện chặt chẽ, khoa học, bảo đảm chất lượng. Thông qua

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

đây đã góp phần trang bị, cập nhật cho cán bộ một số vấn đề mới về lý luận và thực tiễn về tình hình trong nước và quốc tế, nhất là về đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và những vấn đề thực tiễn của tỉnh đang đặt ra. Từ kết quả các lớp bồi dưỡng, cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh nâng cao tầm nhìn và tư duy chiến lược, tăng cường khả năng phân tích, dự báo tình hình; hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và xử lý tình huống, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Không chỉ quan tâm bồi dưỡng với đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được xem là khâu quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cán bộ của tỉnh và được triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ ở các cấp, ngành, địa phương. Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025, BTV Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả nhiệm kỳ. Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ kế hoạch đó để xây dựng kế hoạch, thực hiện ở cấp mình. Mục tiêu của công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ cho đội ngũ cán bộ; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Qua thống kê, từ công tác đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là ở cơ sở có nhiều bước chuyển biến tích cực. Đến nay, 100% cán bộ chủ chốt cấp xã, 95,4% trưởng các đoàn thể, 96,3% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên. Về lý luận chính trị, 100% cán bộ chủ chốt cấp xã, 96,7% trưởng các đoàn thể và 73% công chức cấp xã trình độ từ trung cấp trở lên... Kết quả này là nhờ các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị có sự quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Lấy ví dụ, ở Trường Chính trị tỉnh, chỉ tính riêng năm 2023, Trường đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng được giao. Trong đó, tổ chức tốt 50 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 4.495 học viên, gồm: 23 lớp trung cấp lý luận chính trị với 1.254 học viên (Trong đó có chuyển 15 lớp từ năm 2022 sang với 807 học viên và mở mới 08 lớp với 447 học viên); 26 lớp bồi dưỡng với 3.303 học viên. Trường tổ chức bé giảng 12 lớp Trung cấp lý luận chính trị với 638 học viên; bé giảng 03 lớp bồi dưỡng chuyên viên và chuyên viên chính với 242 học viên; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức bé giảng 01 lớp Cao cấp lý luận chính trị với 59 học viên. Phối hợp chặt chẽ với các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức tốt 2 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý và cập nhật kiến thức cho cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030. Phối hợp với Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với 50 học viên. Ngoài ra, các ban xây dựng Đảng như: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận Tỉnh ủy cũng tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ theo ngành dọc đơn vị mình.

Trong khi đó, ở các huyện thị xã, thành phố, công tác này cũng được hết sức quan tâm. Chẳng hạn, ở Đảng bộ huyện Tân Yên, việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội được BTV Huyện ủy thường xuyên coi trọng. Hàng năm, BTV ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ; chỉ đạo Trung tâm chính trị huyện phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được nhu cầu thực tế của huyện và ngày một nâng cao về chất lượng. Căn cứ tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên, BTV Huyện ủy cử các đồng chí cán bộ đi học cao cấp, trung cấp lý luận chính trị; các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, chương trình



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

chuyên viên; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 4... Trong 3 năm qua, Huyện ủy chỉ đạo Trung tâm Chính trị huyện tổ chức được 98 lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho 10.460 lượt người tham gia; cấp 2.154 giấy chứng nhận cho học viên hoàn thành các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị theo kế hoạch. Huyện cũng đã tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy huyện nhiệm kỳ 2025-2030.

Tại huyện Lạng Giang, BTV Huyện ủy thường xuyên quan tâm nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy cơ sở. Chủ động xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm, cử cán bộ đi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng đối tượng, bám sát quy hoạch và kết quả đánh giá cán bộ. Ngay sau Đại hội Đảng các cấp, BTV Huyện ủy tổ chức 2 lớp tập huấn công tác xây dựng Đảng cho 359 đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy các xã, thị trấn. Sau đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025, chỉ đạo biên soạn cuốn tài liệu gồm các chuyên đề hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, các tình huống thường xảy ra ở chi bộ và cách xử lý. Cùng đó, tổ chức 9 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho gần 1,3 nghìn bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Ở Đảng bộ huyện Lục Nam, cụ thể hóa kế hoạch và yêu cầu của cấp ủy cấp trên, hàng năm BTV Huyện ủy xây dựng kế hoạch về công tác này, bám sát nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, tình hình thực tiễn và nhu cầu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Đồng thời, xác định rõ đối tượng, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng đội ngũ, năm 2021 BTV ban hành kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo hình thức “bắt tay, chỉ việc” đối với cán bộ, công chức cấp xã tại các phòng, ban, cơ quan cấp huyện giai đoạn 2021-2025. Qua tổng hợp, từ năm 2020 đến nay, toàn huyện đã cử 21 cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, 149 cán bộ đào tạo trung cấp lý luận chính trị, hàng trăm đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng theo chức danh, cập nhật kiến thức. Đến nay, 100% cán bộ chủ chốt cấp xã và cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ quan ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện đều có trình độ chuyên môn đại học, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên...

Thị xã Việt Yên, BTV Thị ủy quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát đăng ký nhu cầu học tập, bồi dưỡng hằng năm gửi về BTV để có kế hoạch mở các lớp cũng như cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức các lớp học, bồi dưỡng lý luận, chính trị và chuyên môn qua việc dự giờ, trao đổi kinh nghiệm,

phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho đội ngũ giảng viên Trung tâm Chính trị thị xã; mời báo cáo viên của Trung ương, tỉnh về nói chuyện các chuyên đề trọng tâm, trọng điểm.

Được biết, bên cạnh các phương pháp đào tạo, bồi dưỡng truyền thống, hầu hết các huyện ủy, thị ủy, thành ủy còn chú trọng chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện tăng cường biện pháp bồi dưỡng theo hình thức “cầm tay chỉ việc”, đưa cán bộ xã, thị trấn lên học việc hoặc phân công cán bộ huyện trực tiếp về hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở...

Theo tổng hợp của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, có hơn 27 nghìn lượt cán bộ trong tỉnh tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức. Gần 3 nghìn trường hợp trong số này được đào tạo về chuyên môn và lý luận chính trị. Có thể khẳng định, từ công tác đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ trong Đảng bộ tỉnh ở nhiệm kỳ được nâng lên về chất. Thông qua đó, tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức còn một số hạn chế:

**Một là**, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ và thiếu sự chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng;

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn cho từng chức danh, vị trí việc làm cũng như phục vụ công tác quy hoạch; còn bị động trong việc sắp xếp công việc, thời gian đề cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn ngại việc học tập nâng cao, chưa tập trung nghiên cứu để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và có tư duy ý lại.

**Hai là,** Một số lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện chưa đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

**Ba là,** Một số cấp ủy cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện chưa cụ thể, lộ trình thời gian chưa hợp lý, chưa sát với tình hình, chưa đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn (**về quy hoạch, trình độ chuyên môn**), công tác giới thiệu nguồn tham gia đào tạo chưa chặt chẽ (**ở một số đơn vị đăng ký xong lại xin hoãn không tham gia tham gia**).

**Bốn là,** Công tác quản lý học viên chưa thực sự chặt chẽ, chất lượng một số lớp Bồi dưỡng chưa được cao.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025 và Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 28/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2021- 2025 tôi xin chia sẻ một số giải pháp sau:

**Một là,** Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Coi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng xử lý công việc chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

**Hai là,** thường xuyên rà soát, lựa chọn các ngành, lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm,

trọng điểm, thiết thực, phù hợp với điều kiện để xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo, bồi dưỡng tăng cường công tác bồi dưỡng theo hình thức “Bắt tay, chỉ việc” đối với cán bộ công chức.

**Ba là,** thường xuyên rà soát, cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chọn lọc, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, gắn lý thuyết với thực tiễn. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên cấp, giảng viên kiêm chức...

**Bốn là,** các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội thường xuyên quan tâm, tạo mọi điều kiện để các cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về công tác Tổ chức xây dựng Đảng số 409-BC/BTCTU, ngày 11/7/2023.
2. Báo cáo sơ kết Nghị quyết số 107-NQ/TU ngày 07/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025, số 436-BC/TU, ngày 19/8/2023.
3. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 huyện ủy Lạng Giang, số 879-BC/HU, ngày 25/1/2024.
4. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 huyện ủy Việt Yên, số 834-BC/HU, ngày 25/1/2024.
5. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 huyện ủy Tân Yên, số 717-BC/HU, ngày 31/1/2024.

## DẤU ẤN HOÀNG HOA THÁM TRONG NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC

**ĐINH CÔNG HƯNG**

Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng BTG Huyện ủy,  
Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Yên Thế

**A**nh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám được lịch sử và giới nghiên cứu đề cập đến với vai trò là người thủ lĩnh, linh hồn của cuộc khởi nghĩa Yên Thế, là một anh hùng quân sự kiệt xuất của dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Ông tên thật là Trương Văn Thám, sinh năm 1858, quê ở làng Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Cuộc chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế mà Hoàng Hoa Thám là linh hồn lãnh đạo kéo dài gần 30 năm (1884 - 1913), trải qua 19 (trong tổng số 33) Toàn quyền và quyền Toàn quyền Pháp ở Đông Dương, chống lại hơn 48.000 lượt lính tham chiến trong đó có chín chiến dịch lớn sử dụng hơn 1.000 quân (cao nhất là chiến dịch tấn công Phồn Xương tháng 1-1909, huy động tới 15.000 quân), với đủ loại sắc lính (lính thủy đánh bộ, lê dương, khổ đỏ, khổ xanh, lính cơ, lính đồng), thuộc đủ các binh chủng (bộ binh, thủy binh, pháo binh, kỵ binh, công binh), với đủ các vũ khí hiện đại nhất thời đó (pháo thuyền, đại bác, súng cối, súng máy, lựu đạn, bộc phá, báng sắt chống đạn...). Nhiều cuộc tấn công quân sự thất bại khiến người Pháp hai lần phải dùng biện pháp ngoại giao để đối phó với Hoàng Hoa Thám.

Những cấp cai trị cao nhất (Thống sứ Bắc kỳ, Toàn quyền Đông Dương, Khâm sai Nam triều) đã phải thương lượng với ông.

Khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế bị coi là thất bại vào đầu năm 1913, nhà chí sĩ Phan Bội Châu trong bài viết về Hoàng Hoa Thám đã có những câu cảm thán: “Than ôi! Tội ác của kẻ thù ngút trời, thế lực của kẻ thù gấp hàng trăm lần, thế mà ông Hoàng một mình đã chống chọi được với chúng gần ba chục năm trời. Ông đã tập hợp và rèn luyện những con người tầm thường thành một đội ngũ mạnh mẽ và ông đường đường là một vị tướng quân tiếng tăm lừng lẫy. Ông xứng đáng là một chân quốc nhân, xứng đáng là một chân tướng quân!”.

Hiện nay có rất nhiều nghiên cứu về Hoàng Hoa Thám, nhưng những nghiên cứu về ông dưới góc nhìn văn hóa còn khá khiêm tốn, trong khi những đóng góp của ông với nền văn hóa dân tộc không hề nhỏ bé. Tác giả Dương Thị Thu Hà, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương, dưới góc nhìn văn hóa, đã chỉ ra những di sản văn hóa mà Hoàng Hoa Thám để lại cho hậu thế. Đó là tư tưởng độc lập dân tộc, là thái độ ứng xử với văn hóa truyền thống và các di sản (lễ hội, di tích) gắn

với cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Tác giả cũng khẳng định: Dấu ấn văn hóa của Hoàng Hoa Thám với văn hóa dân tộc không hề nhỏ. Dưới góc nhìn văn hóa, có thể khẳng định Hoàng Hoa Thám đã để lại nhiều di sản văn hóa, cho thấy chân dung đầy đủ về người Anh hùng dân tộc, khi nào các di sản đó còn được biết đến thì khi đó, người ta không thể không nhớ tới ông.

### VỀ TƯ TƯỞNG ĐỀ CAO ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA HOÀNG HOA THÁM

Sinh ra trong bối cảnh đất nước có nhiều cuộc khởi nghĩa Cần Vương, Hoàng Hoa Thám đã trở thành một chiến binh, một thủ lĩnh quân sự thực thụ. Năm 15 tuổi (1873), ông có mặt trong cuộc khởi nghĩa Đại Trận. Năm 1882, khi Pháp tiến đánh Bắc Kỳ, Hoàng Hoa Thám cùng cha nuôi là Thân Văn Phúc tức Bá Phúc rời bỏ quê hương lên Hữu Lũng, đầu quân dưới trướng Cai Kinh. Ông mang họ Hoàng từ đấy. Sau đó, Hoàng Hoa Thám và Bá Phúc về Yên Thế đầu quân cho Đề Năm.

Nghĩa quân Yên Thế dưới sự lãnh đạo của Đề Năm - Đề Thám - Bá Phúc đã lập nên những chiến thắng vang dội ở Cao Thượng, Hồ Chuối và phòng tuyến sông Sỏi. Sau khi Đề Năm bị sát hại, mùa xuân năm 1892, Đề Thám trở thành thủ lĩnh tối cao của cuộc khởi nghĩa Yên

Thế. Vụ bắt cóc Chesnay và Logiou dẫn đến cuộc hòa hoãn lần thứ nhất diễn ra vào tháng 10-1895 giữa nhà cầm quyền Pháp và nghĩa quân Yên Thế. Tháng 11-1901 diễn ra cuộc hòa hoãn lần thứ 2 với việc Hoàng Hoa Thám phải chấp nhận các điều kiện do phía Pháp đặt ra. Bước sang thế kỷ XX, tên tuổi và danh tiếng của Đề Thám đã thực sự trở thành mối lo lớn đối với nhà cầm quyền Pháp. Đây chính là thời điểm mà Đề Thám và bộ chỉ huy nghĩa quân mở rộng tầm nhìn, bắt đầu chăm lo việc gây dựng và mở rộng cơ sở về vùng xuôi, liên kết với các phong trào, tổ chức tuyên truyền và tập hợp dân chúng. Phồn Xương đã trở thành trung tâm hội tụ nhiều xu hướng và phong trào yêu nước.

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế tồn tại ngót 30 năm (1884 - 1913) đã tiêu diệt hàng trăm sĩ quan Pháp và trên 48.000 lượt lính các loại cùng nhiều phương tiện chiến tranh, vũ khí giết người. Hoàng Hoa Thám đã trở thành tên tuổi lừng lẫy, một anh hùng dân tộc, một thiên tài, người mà chính giới Pháp cũng phải thừa nhận, “Mỗi thế kỷ chỉ xuất hiện một lần mà thôi”.

Nhờ tư tưởng xuyên suốt là đề cao độc lập dân tộc, Hoàng Hoa Thám đã góp phần quan trọng làm chuyển hóa phong trào nông dân Yên Thế mang tính tự phát thành phong trào giải phóng dân tộc, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội Việt Nam tham gia vào sự nghiệp đánh đuổi ngoại xâm. Cuộc khởi nghĩa Yên Thế nhanh chóng hòa nhập với các xu hướng yêu nước khác đang diễn ra trên phạm vi cả nước, đặc biệt đối với khu vực Bắc Kỳ lúc bấy giờ. Độc lập dân tộc là giá trị văn hóa cốt lõi thấm nhuần vào tư tưởng và hành động của người thủ lĩnh phong trào Yên Thế - Hoàng Hoa Thám. Sự tồn vong và phát triển của mỗi dân tộc đều gắn liền với việc giành và giữ vững nền độc lập của mình. Sống trong độc lập luôn là nguyện vọng thiết tha, chính đáng của các dân tộc. Độc lập dân tộc vừa là giá trị tinh thần, vừa là giá trị vật chất. Nền độc lập của một dân tộc là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho dân tộc ấy hòa bình, ổn định và phát triển. Hoàng Hoa Thám đã trọn vẹn cuộc đời mình với tư tưởng đề cao độc lập dân tộc.

### **Về tư tưởng coi trọng, gìn giữ và phát triển văn hóa truyền thống**

Hoàng Hoa Thám là một nhà quân sự nhưng để lại dấu ấn đặc biệt về thái độ coi trọng văn hóa truyền thống. Ông đã thực hiện nhiều biện pháp để xây dựng và phát triển văn hóa. Câu tuyên bố của Hoàng Hoa Thám với thực dân Pháp: “Chúng tôi gắn bó với phong tục của đất nước chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ từ bỏ phong tục ấy dù có phải hy sinh cả tính mạng” đã thể hiện tư tưởng của một nhà văn hóa lớn. Quan niệm chống ngoại xâm của ông là để giữ gìn “phong tục của đất nước chúng tôi” gần gũi, giản dị nhưng thấm đượm triết lý văn hóa sâu xa. Đó cũng là hằng số văn hóa chung trong tính cách của người nông dân Việt.

Không chỉ là tư tưởng coi trọng văn hóa truyền thống, Hoàng Hoa Thám đã có nhiều việc làm nhằm gìn giữ và phát triển văn hóa truyền thống. Điều này thể hiện trong việc tổ chức lễ tế, duy trì lễ hội, duy trì sinh hoạt văn hóa truyền thống cho nhân dân, cho tu sửa các công trình kiến trúc...

Sau khi Đề Nắm bị sát hại, Hoàng Hoa Thám đứng lên làm thủ lĩnh nghĩa quân và tổ chức lễ tế cờ tại đình Đông ở huyện Việt Yên vào ngày 1-11 năm Nhâm Thìn (tức ngày 19-12-1892). Ông chọn ngày mùng một âm lịch vì đó là ngày các cụ cao niên ở làng ra đình thắp hương, dâng cúng các vị anh hùng có công chống giặc ngoại xâm. Đình Đông chính là nơi thờ Trương Hồng, Trương Hát - hai vị tướng giỏi của Triệu Việt Vương đã có công diệt giặc Lương vào cuối thế kỷ thứ VI. Cách chọn này cho thấy Hoàng Hoa Thám coi trọng văn hóa tâm linh, văn hóa truyền thống của người Việt.

Trong 12 năm hòa hoãn xây dựng căn cứ Phồn Xương, nghĩa quân Yên Thế không chỉ củng cố lực lượng chiến đấu, mà còn tổ chức đời sống xã hội gồm bốn tổng trong vùng tự do yên bình. Đời sống văn hóa tinh thần trong căn cứ nghĩa quân Yên Thế đã được chí sĩ Phan Bội Châu viết: “Tôi hai lần tới đồn, xem khắp chung quanh, trâu cày từng đội, chim rừng quyện người, đàn bà trẻ con nhớn nhỡ, tiếng chày rậm rịch, có cái vẻ vui của



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

những ngày đình đám, hội hè mà không hề có tiếng thờ than về chính quyền bạo ngược và mãnh hổ hại người. Tạo lập được một thế giới riêng biệt, thực là một nỗ lực riêng của tướng quân”. Các phong tục văn hóa được duy trì, thể hiện tầm vóc và tầm nhìn văn hóa lớn của Hoàng Hoa Thám.

Hoàng Hoa Thám cho tu sửa đình, chùa, đền, miếu để cho dân hương khói thờ cúng cầu cho quốc thái dân an. Đón các sư ở chùa Bà Đá lên Phồn Xương làm lễ cầu siêu cho các vong hồn tử sĩ, ông còn giúp dân tổ chức lễ hội Phồn Xương. Trong lễ hội có rước, tế thành hoàng, vật, đu, bắn cung, bắn nỏ, thi nấu cơm, cỗ chay, cỗ mặn, làm bánh, làm lương khô... Hoàng Hoa Thám cho tổ chức lễ phóng sinh, thả diều (thả cá, thả chim) trong lễ hội Phồn Xương. Điều này thể hiện tinh thần yêu tự do, yêu văn hóa truyền thống dân tộc thông qua lễ phóng ngư, thả diều trong lễ hội Phồn Xương xưa. Ước mơ mong muốn tự do, vui với dân Việt Nam, sống với người Việt Nam, theo phong tục Việt Nam của Hoàng Hoa Thám vẫn luôn luôn áp ủ trong mọi hành động và việc làm của ông.

### **Dấu ấn của Hoàng Hoa Thám với di sản văn hóa (lễ hội, di tích) gắn với cuộc khởi nghĩa Yên Thế**

Di sản văn hóa gắn với Hoàng Hoa Thám và cuộc khởi nghĩa Yên Thế có giá trị đặc biệt, góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Các di sản bao gồm

di tích, lễ hội gắn với cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

Hiện nay, có 23 di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gắn với cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo: đình Đình Thép, chùa Lèo, đền Thề, đền Hố Chuối, chùa Thông, đền Phồn Xương, đền Hom, động Thiên Thai, đền Cầu Khoai, đình Đông, chùa Kem, Khu lưu niệm danh nhân Hoàng Hoa Thám, đình, chùa, đền Vồng, đình - chùa Hà, đình Dương Lâm, đình Cao Thượng, đình Nội, đình Làng Chuông, chùa Phổ, đền Góc Khế, đền thờ Cả Trọng, ao Chấn Ký, nghĩa địa Pháp - đòi Phủ. Đây là những công trình kiến trúc cổ có niên đại khởi dựng từ thời Lê, thế kỷ XVII - XVIII và thời Nguyễn thế kỷ XIX, cùng các địa điểm, đền lũy tạo thành hệ thống di tích liên hoàn gồm: 8 ngôi đình, 7 chùa, 6 đền, 3 đền, 1 diếm, 1 nghè, 1 động và 5 địa điểm. Đây là nơi tụ nghĩa, tập hợp lực lượng yêu nước, đồng thời là những pháo đài xanh vững vàng đã lập nên những chiến công hiển hách của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám ròng rã gần 30 năm (1884 - 1913) chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Những di tích về cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế không những bảo lưu được nhiều giá trị văn hóa vật thể mà còn là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử gắn liền với quá trình đấu tranh đòi quyền tự do của nhân dân lao động ở thời Lê - Mạc và thời Nguyễn. Đặc biệt là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử, gắn liền với cuộc

khởi nghĩa nông dân Yên Thế ngay từ buổi ban đầu. Nhiều di tích trong số đó, còn gắn trực tiếp với đời sống, sinh hoạt văn hóa của Hoàng Hoa Thám: Đền Thề và đền Phồn Xương.

Bên cạnh hệ thống di tích, di sản văn hóa gắn với Hoàng Hoa Thám còn phải kể đến các lễ hội. Lễ hội Yên Thế được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2012. Ban đầu đây là lễ hội mùa, nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của người dân sau một năm sản xuất. Năm 1884, khi khởi nghĩa Yên Thế bùng nổ, nhất là từ khi cuộc hòa hoãn lần hai giữa nghĩa quân Yên Thế và thực dân Pháp trở đi thì lễ hội Phồn Xương được Hoàng Hoa Thám cho tổ chức vào trung tuần tháng Giêng hằng năm. Tại ngày hội, ông đã cho tổ chức thêm các hoạt động văn hóa khác ngoài những hoạt động vốn có của lễ hội trước đó như: lập đàn làm lễ cầu siêu cho các vong hồn tử trận của nghĩa quân Yên Thế và nhân dân quanh vùng. Cùng với lễ cầu siêu là lễ phóng ngư, thả diều thể hiện tinh thần tự do, độc lập của nghĩa quân và Hoàng Hoa Thám. Lễ hội Yên Thế đã đi vào tâm thức và không thể thiếu trong nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, vật chất của cộng đồng dân cư địa phương. Lễ hội đã và đang bảo tồn, lưu giữ và phát huy tinh thần thượng võ, vốn có của vùng đất này, đồng thời giáo dục thế hệ trẻ trân trọng, tiếp thu, kế thừa tinh hoa văn hóa của cha ông thông qua các hoạt động như vật võ, bắn cung nỏ, thi cỗ ẩm thực.

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Lễ hội trở thành điểm hẹn giao lưu văn hóa, kinh tế, đáp ứng nhu cầu tất yếu về văn hóa tín ngưỡng - tâm linh, truyền thống “uống nước nhớ nguồn” hướng về anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám.

Năm 2024, Đền thờ Anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân Yên Thế ở thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (Bắc Giang) đã hoàn thành, đây là công trình có kiến trúc uy nghi, mang đậm bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nhân dịp 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế (1884-2024), UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức Lễ hội kỷ niệm 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế (1884-2024) trong ba ngày từ 15-17/3/2024 với nhiều nội dung phong phú, hấp dẫn. Thông qua các hoạt động Lễ hội nhằm phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước, độc lập tự cường; khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần thượng võ, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá; đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần của nhân dân, du khách về dự Lễ hội□

# THỊ XÃ VIỆT YÊN - ĐIỂM SÁNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

ThS. NGUYỄN THÙY LINH

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**N**gày 13/12/2023, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 938/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang - Đây là dấu mốc quan trọng để khẳng định những nỗ lực của

toàn thể hệ thống chính trị và nhân dân Việt Yên trong việc phát huy nội lực, khơi dậy tiềm năng, từng bước phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa, xã hội, vững về chính trị, tiến nhanh trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

Thị xã Việt Yên được thành lập trên cơ sở kế thừa toàn bộ địa giới hành chính và dân số của huyện Việt Yên với 171,01km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 229.162 người, hiện có 17 đơn vị hành chính cấp xã gồm 09 phường<sup>1</sup> và 08 xã<sup>2</sup>. Nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang, Việt Yên có vị trí thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội; có nhiều tiềm năng và điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành một trong những trung tâm công nghiệp và là cực tăng trưởng quan trọng của tỉnh. Địa bàn thị xã có cả giao thông đường bộ, đường sắt và đường sông với nhiều tuyến giao thông đường bộ quan trọng đi qua<sup>3</sup>. Đặc biệt, Việt Yên nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của vùng động lực phía Bắc. Với điều kiện

thuận lợi này, Việt Yên được định hướng xây dựng là đô thị với các chức năng công nghiệp, dịch vụ trung chuyển, dịch vụ thương mại tổng hợp, đào tạo, sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với văn hóa tâm

linh. Những năm qua, cùng với sự đổi mới và phát triển của tỉnh, Việt Yên đã nỗ lực phấn đấu, phát triển trở thành huyện có tiềm lực khá về kinh tế, đời sống xã hội ổn định và không ngừng được nâng cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, từng bước xây dựng, điều chỉnh và phát triển các ngành phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việt Yên duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bình quân giai đoạn 2020 - 2022 đạt 20,6%. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 19,94% dẫn đầu toàn tỉnh; giá trị sản xuất 3 khu vực kinh tế chiếm 68,2% toàn tỉnh (giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 79%). Hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 đạt 115% dự toán, trong đó thu tiền sử dụng đất vượt 20% kế hoạch. Tiếp tục giữ vững là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về xếp hạng Năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố (DDCI) tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư sản



## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN



Thị xã Việt Yên

xuất, kinh doanh trên địa bàn. Bích Động đi thành phố Bắc Công tác quy hoạch, phát triển không gian, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đặc biệt chú trọng năm 2023, đã tổ chức lập 21 đồ án quy hoạch, lũy kế đến nay đã lập 129 đồ án quy hoạch chi tiết, nâng tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 toàn huyện lên 45% (đối với 9 xã, thị trấn xây dựng trở thành phường tỷ lệ phủ kín lập quy hoạch chi tiết hiện nay đạt 82%). Hoàn thành đưa vào sử dụng một số công trình trọng điểm (Trụ sở khối Đảng đoàn thể huyện; Cầu vượt ĐT295B trên đường vành đai IV, Tuyến đường kết nối vành đai Bích Động đi vành đai Đông Bắc TP. Bắc Giang,...). Khởi công các dự án điểm nhấn đô thị, giao thông động lực (Sân vận động, Trung tâm hội nghị, Trung tâm hành chính công, Tuyến đường từ Cổ Đèo, xã Nghĩa Trung đi đường vành đai

tích cực. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ cấp huyện.

Những thành tựu đã đạt được là kết quả của sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự vào cuộc quyết liệt, quyết tâm, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đã khơi dậy, phát huy tinh thần sáng tạo, khát vọng cống hiến của mỗi người dân Việt Yên và sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn. Đảng bộ và Nhân dân Việt Yên đoàn kết, chung tay xây dựng: “Thị xã Việt Yên thực sự là điểm đến hạnh phúc của người dân và doanh nghiệp”. Sự thay đổi về đơn vị hành chính không đơn thuần chỉ là sự thay đổi tên gọi mà thực chất là có sự chuyển biến biến thực chất từ nông thôn lên đô thị, trong đó mấu chốt là thay đổi từ tư duy, hành động của mỗi

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

cán bộ, đảng viên, người dân. Trong thời gian tới, Việt Yên cần tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các lĩnh vực: Quy hoạch đô thị - hạ tầng đô thị - kiến trúc đô thị - kinh tế đô thị - văn minh đô thị - chất lượng sống đô thị; tiếp tục thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đô thị Việt Yên theo định hướng hiện đại - thông minh - bản sắc. Theo đó, cùng với phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại, xây dựng bộ máy và người dân thông minh, thị xã định hình rõ hơn bản sắc của đô thị Việt Yên là kinh tế phát triển, xã hội văn minh, hành chính minh bạch, hệ sinh thái văn hóa đặc sắc, ở đó có người dân hạnh phúc theo tinh thần “3 an” (an ninh, an sinh, an toàn) theo chủ trương của Tỉnh ủy.

Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát triển công nghiệp đã kéo theo lực lượng lao động từ các địa phương khác tới làm việc và sinh sống ở Việt Yên. Điều này hiện đã và đang tạo ra những khó khăn, áp lực nhất định trong công tác quản lý hành chính, trật tự an toàn xã hội, trật tự xây dựng quy hoạch, cấp thoát nước, nhà ở, các thiết chế xã hội... đặt ra yêu cầu với chính quyền địa phương trong việc tham mưu công tác hoạch định và triển khai chính sách luôn phải gắn giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của người dân để mọi người đều được hưởng thành quả của sự phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau, hướng tới phát triển bền vững.

Ngoài ra, với điều kiện hiện tại của Việt Yên, việc thành lập thị xã chỉ là điểm khởi đầu trong hành trình phát triển đô thị, vấn đề đặt ra là trước vị thế mới cần phải đảm bảo các điều kiện để vận hành ổn định bộ máy chính quyền đô thị để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của người dân và doanh nghiệp, phải đảm bảo sự hoạt động thống nhất, liên tục của hệ thống chính trị từ thị xã cho đến cơ sở, không bị sự gián đoạn trong hoạt động giữa đơn vị hành chính trước và sau khi được thành lập; việc giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức phải duy trì liên tục, hiệu quả; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc của đơn vị hành chính mới được thành lập. Về lâu dài, trọng tâm của việc vận hành bộ máy chính quyền đô thị chính là việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đây được xem là yếu tố hàng đầu quyết định đến hiệu quả công tác tham mưu trong mọi ngành, lĩnh vực. Trong thời gian tới, Việt Yên cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra của chính quyền đô thị đặc biệt là về trình độ Lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc; chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; kỹ năng giao tiếp, đối thoại,...

Từ ngày 01/02/2024, Việt Yên chính thức trở thành thị xã theo tinh thần nghị quyết số 938/NQ-UBTVQH15, đây là dấu mốc lịch sử quan trọng của Việt Yên, ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của chính quyền và nhân dân trong thời gian qua. Đến Thị xã Việt Yên vào những ngày đầu năm, sẽ cảm nhận được không khí phấn khởi, hồ hởi của nhân dân; sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy chính quyền và tinh thần nỗ lực, tận tụy, hết mình trong công việc của đội ngũ cán bộ, công chức đã và đang tiếp tục sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với tinh thần đó, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng Việt Yên sẽ tiếp tục giữ vững vai trò là một trong những trung tâm công nghiệp và là cực tăng trưởng quan trọng của tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới. □

-----

- 1- Bích Động, Nénh, Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn.
- 2- Hương Mai, Nghĩa Trung, Minh Đức, Thượng Lan, Tiên Sơn, Trung Sơn, Vân Hà, Việt Tiến.
- 3- Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang; Quốc lộ 17 và Quốc lộ 37; Đường tỉnh 295B, Đường tỉnh 298; Đường tỉnh 398; các tuyến đối ngoại của huyện dần đồng bộ kết nối với các huyện, thành phố lân cận.



# HỘI NÔNG DÂN VỚI PHONG TRÀO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở HUYỆN LẠNG GIANG

ThS.GVC NGUYỄN HẢI NINH

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**N**ằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nói chung, việc trồng lúa nước nói riêng. Việt Nam được coi là cái nôi của nền văn minh lúa nước. Gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, việc sản xuất lúa gạo luôn được cha ông chúng ta đặc biệt coi trọng, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Loài người ai cũng “dĩ thực vi tiên” (nghĩa là cần cái ăn trước); nước ta thì “dĩ nông vi bản” (nghĩa là nghề nông làm gốc)”.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đồng thời, cũng luôn đánh giá cao những đóng góp quan trọng của nông dân trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028 diễn ra vào sáng 26/12/2023, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, là trụ đỡ của nền kinh tế; nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển

kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước. Đồng thời, ban hành nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn: “Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn, tạo điều kiện để cư dân nông thôn trở thành cư dân đô thị mà không dẫn đến di cư quy mô lớn”; “cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”; và xác định “nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp; kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới”. Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6-/2 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII đã xác định: nông nghiệp, nông dân, nông thôn: “là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Công

nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Trải qua 94 năm xây dựng và phát triển, giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam không ngừng lớn mạnh, luôn khẳng định vị trí, vai trò to lớn của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay. Cùng với công tác hội và phong trào nông dân cả nước, Hội nông dân huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang đã có quá trình lịch sử hình thành và phát triển rất mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung sự nghiệp cách mạng của huyện. Đồng thời, đã khẳng định vị trí, vai trò to lớn của nông dân và tổ chức hội nông dân trong mỗi quá trình lịch sử của huyện nhà. Với tinh thần yêu nước, đức tính lao động cần cù, sáng tạo, giai cấp nông dân trong toàn huyện đã đoàn kết một lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức; khai thác tiềm năng về vốn đất đai lao động việc làm; tiếp thu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; nâng cao

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

hiệu quả đầu tư; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển ngành nghề; phá thế độc canh, tự cấp, tự túc; tiếp cận thị trường... đã làm thay đổi đáng kể kinh tế nông nghiệp, bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân của huyện.

Hiện nay, Hội nông dân huyện Lạng Giang có 21 tổ chức Hội nông dân cơ sở, với hơn 33 ngàn hội viên, đang triển khai thực hiện Đề án số 24-ĐA/HNDTW của Trung ương Hội nông dân Việt Nam (khóa VI); Đề án số 02-ĐA/HNDT của Hội Nông dân tỉnh về xây dựng chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp. Kết quả, đến nay toàn huyện đã có 08 Chi Hội nông dân nghề nghiệp, 29 tổ Hội nông dân nghề nghiệp. Các chi hội, tổ hội nghề nghiệp tập trung chủ yếu và các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản... Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/HNDTW ngày 4/7/2016 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về đổi mới, nâng cao chất lượng Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Hội Nông dân huyện đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội tổ chức cho các hộ nông dân đăng ký các danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp theo Quy định số 944-QĐ/HNDTW ngày 04/9/2014 của Trung ương Hội nông dân Việt Nam. Kết quả, có 19.392 hộ nông dân đăng ký, qua bình xét có 16.952 hộ nông dân đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp (đạt 145%) so với chỉ tiêu giao. Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả Câu lạc bộ Sản xuất kinh doanh giỏi cấp Trung ương, tỉnh thuộc Hội Nông dân huyện quản lý. Công tác tuyên truyền cũng được Hội quan tâm duy trì thường xuyên, tập trung vào việc vận động cán bộ, hội viên, nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, dần hình thành các vùng sản xuất tập trung đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đến nay, đã có nhiều mô hình tiêu biểu trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản được hình thành như: mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao tại xã Đại Lâm; mô hình nuôi đông trùng hạ thảo và trồng nấm trong hệ thống nhà lạnh, nhà màng tại xã Dương Đức; mô hình trồng dưa tại xã Hương Sơn, mô hình nuôi chim cu gáy

trắng thương phẩm tại xã Nghĩa Hòa, Tân Thanh mô hình trồng hoa tại xã Tân Dĩnh, thị trấn Kép... Cùng với phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, cán bộ, hội viên, nông dân còn tích cực tương trợ, giúp đỡ nhau phổ biến kinh nghiệm làm ăn, cho vay vốn sản xuất, hỗ trợ giống cây, con, tạo việc làm tại chỗ cho nhiều hội viên nông dân trên địa bàn. Kết quả, đã hỗ trợ cây, con giống, thức ăn gia súc, gia cầm giá trị thành tiền hàng tỷ đồng, và hàng nghìn ngày công lao động. Hội đã phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện tín chấp giúp hội viên nông dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, tổng dư nợ đến nay là 145,574 tỷ đồng cho 1.274 thành viên vay vốn. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ủy thác cho hội viên nông dân vay vốn, tổng dư nợ các chương trình đến nay là 176,219 tỷ đồng với 3.798 thành viên vay vốn. Từ các nguồn vốn trên, đã góp phần tích cực vào hoạt động của Hội, tạo điều kiện cho hội viên nông dân phát triển sản xuất và kinh doanh, dịch vụ vươn lên làm giàu và thoát nghèo bền vững.

Công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hội viên và nông dân là một nội dung hoạt động rất quan trọng của Hội. Vì vậy, trong những năm qua, Hội nông dân huyện đã chỉ đạo các cơ sở Hội tiếp tục thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn. Phối hợp với Ban xây dựng Hội tổ chức các lớp tập huấn quy trình, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; kỹ thuật trồng, chăm sóc hoa lay ơn, hoa cúc; kỹ thuật sử dụng phân bón Tiến Nông. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các công ty, các doanh nghiệp tăng cường công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; quan tâm hỗ trợ, cung ứng các loại vật tư nông nghiệp, thiết bị phục vụ nông nghiệp, hỗ trợ nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất trên địa bàn. Đến nay, trên địa bàn huyện Lạng Giang đã phối hợp lựa chọn, xây dựng 04 sản phẩm để hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP, gồm: (1) Sản phẩm Thịt trưng mắm tép của Hợp tác xã (HTX)

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

kinh doanh tổng hợp Quyết Thắng xã Xương Lâm (2) Sản phẩm Xôi sắc màu của Tổ hội nghề nghiệp ẩm thực Hương của núi xã Hương Sơn (3) Sản phẩm mỳ gạo xã Hương Lạc (4) Sản phẩm mật ong xã Yên Mỹ; trong đó Hội trực tiếp hướng dẫn xây dựng 02 sản phẩm hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP, gồm: (1) Sản phẩm Thịt trung mắm tép của HTX kinh doanh tổng hợp Quyết Thắng xã Xương Lâm (2) Sản phẩm Xôi sắc màu của Tổ hội nghề nghiệp ẩm thực Hương của núi xã Hương Sơn. Kết quả, 04 sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao; đồng thời tuyên truyền, vận động các chủ thể duy trì các sản phẩm OCOP của huyện Lạng Giang đã được công nhận. Bên cạnh đó, Hội còn hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ 04 ý tưởng sáng tạo kỹ thuật, giải pháp đăng ký tham gia Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông tỉnh Bắc Giang lần thứ X, năm 2022-2023; Kết quả, (1) giải pháp Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất dứa Queen (còn gọi là dứa nữ hoàng) trái vụ đạt giải nhì tại Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông tỉnh Bắc Giang, đạt giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Giang; (2) Giải pháp Cải tiến máy lọc củ Hoa lay ơn giải ba tại Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông tỉnh Bắc Giang, đạt giải khuyến khích Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Giang năm 2023. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW ngày 27/7/2020 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VII) về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025”. Kết quả, đã chỉ đạo thành lập mới được 03 Hợp tác xã (đạt 150% chỉ tiêu); thành lập mới được 07 Tổ hợp tác...

Cùng với các phong trào thi đua lao động sản xuất, Hội còn tham gia tích cực, có hiệu quả và là một trong những tổ chức nòng cốt trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục chỉ đạo các cấp hội tích cực phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động hội viên nông dân phát huy nội lực, bằng các việc làm cụ thể tiếp tục ủng hộ tiền của, ngày công... để xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Hội đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tiếp tục chỉ đạo xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng vùng cây ăn quả có múi huyện Lạng Giang theo quy hoạch...

Trong giai đoạn hiện nay, nông nghiệp, nông thôn và nông dân vẫn được coi là nền tảng cho sự bứt phá đi lên của nền kinh tế Việt Nam nói chung, trên địa bàn huyện Lạng Giang nói riêng. Để tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống quý báu của Hội Nông dân Lạng Giang, các cấp ủy, địa phương, cơ sở cần chăm lo, củng cố tổ chức Hội Nông dân vững mạnh, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, vận dụng và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào việc tổ chức các hoạt động của Hội nông dân được thuận lợi, bảo đảm cho phong trào nông dân phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh đó, các cấp Hội nông dân tiếp tục chủ động thường xuyên chăm lo, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động, giữ vai trò là trung tâm, nòng cốt trong các phong trào ở cơ sở. Đặc biệt, là việc thực hiện tốt Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới để cộng đồng dân cư đồng lòng xây dựng thôn, xã khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện, có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân, góp phần xây dựng và phát triển quê hương, đất nước ngày một văn minh hơn, giàu đẹp hơn□